

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Bộ đề câu hỏi, đáp án kiểm tra kết quả huấn luyện  
Điều lệnh Đội ngũ, Điều lệnh quản lý bộ đội năm 2023**

**TƯ LỆNH BỘ TƯ LỆNH 86**

*Căn cứ Thông tư số 193/2011/TT-BQP ngày 23 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng BQP về việc ban hành Điều lệnh quản lý bộ đội QĐND Việt Nam;*

*Căn cứ Thông tư số 194/2011/TT-BQP ngày 23 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng BQP về việc ban hành Điều lệnh Đội ngũ QĐND Việt Nam;*

*Căn cứ Thông tư số 60/TT-BQP ngày 18 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng BQP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của Bộ Tư lệnh 86;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Tham mưu Bộ Tư lệnh.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt và ban hành kèm theo Quyết định này Bộ đề câu hỏi, đáp án kiểm tra kết quả huấn luyện Điều lệnh Đội ngũ, Điều lệnh quản lý bộ đội năm 2023, số lượng cụ thể:

**1.** Câu hỏi lý thuyết, 466 câu, trong đó:

- Điều lệnh Đội ngũ: 104 câu.
- Điều lệnh Quản lý bộ đội: 253 câu.
- Các văn bản về công tác huấn luyện, XDCQ, QLKL: 109 câu.

**2.** Câu hỏi thực hành Điều lệnh Đội ngũ: 30 câu.

*(Chi tiết tại Phụ lục I, II kèm theo)*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Trưởng phòng Tham mưu Bộ Tư lệnh, Chỉ huy các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Đ/c PTL-TMT;
- Các CQ, ĐV (16);
- Lưu: VT, TM, ĐC19.

**KT. TƯ LỆNH  
PHÓ TƯ LỆNH**

*(Đã ký)*

**Đại tá Vũ Hữu Hanh**

**Phụ lục I**  
**CÂU HỎI KIỂM TRA LÝ THUYẾT**  
*(Kèm theo Quyết định số 2598/QĐ-BTL ngày 08/8/2023 của Bộ Tư lệnh 86)*

\*\*\*\*\*

**Phần I: ĐIỀU LỆNH ĐỘI NGŨ (104 CÂU)**

**\* ĐỘI NGŨ TỪNG NGƯỜI (KHÔNG CÓ SÚNG)**

**Câu 1. Động tác nào là đúng khi quân nhân thực hiện chào khi đội mũ kepi?**

- A. Tay phải đưa lên theo một đường gần nhất, đặt đầu ngón tay giữa chạm vào bên phải vành lưỡi trai, năm ngón tay khép lại và duỗi thẳng, lòng bàn tay úp xuống và hơi chếch về trước.
- B. Bàn tay và cánh tay dưới thành một đường thẳng, cánh tay trên nâng lên và ngang với thân người.
- C. Đầu ngay ngắn, mắt nhìn thẳng vào người mình chào.
- D. Cả 3 phương án trên.

**Đáp án: D**

**Câu 2. Động tác đúng khi chào không đội mũ?**

- A. Tay phải đưa lên theo một đường thẳng, đặt đầu ngón tay giữa ngang với đuôi lông mày bên phải, năm ngón tay khép lại và duỗi thẳng, lòng bàn tay úp xuống và chếch về trước  $15^0$ .
- B. Tay phải đưa lên theo một đường gần nhất, đặt đầu ngón tay giữa ngang với đuôi lông mày bên phải, năm ngón tay khép lại và duỗi thẳng, lòng bàn tay úp xuống và hơi chếch về trước.
- C. Tay phải đưa lên theo một đường thẳng, đặt đầu ngón tay giữa ngang với đuôi lông mày bên phải, năm ngón tay khép lại và duỗi thẳng, lòng bàn tay úp xuống và chếch về trước  $25^0$ .
- D. Tay phải đưa lên theo một đường gần nhất, đặt đầu ngón tay giữa ngang với đuôi mắt bên phải, năm ngón tay khép lại và duỗi thẳng, lòng bàn tay úp xuống và hơi chếch về trước.

**Đáp án: B**

**Câu 3. Động tác đúng khi quân nhân thực hiện nhìn bên phải (bên trái) chào và thôi chào?**

- A. Tay phải đưa lên chào đồng thời đánh mặt lên  $15^0$  và quay mặt sang bên phải (trái)  $45^0$ , mắt nhìn vào người mình chào.
- B. Tay phải đưa lên chào đồng thời đánh mặt lên  $15^0$  và quay mặt sang bên phải (trái)  $60^0$ , mắt nhìn vào người mình chào.
- C. Tay phải đưa lên chào đồng thời đánh mặt lên  $30^0$  và quay mặt sang bên phải (trái)  $45^0$ , mắt nhìn vào người mình chào.
- D. Tay phải đưa lên chào đồng thời đánh mặt lên  $30^0$  và quay mặt sang bên phải (trái)  $60^0$ , mắt nhìn vào người mình chào.

**Đáp án: A**

**Câu 4. Trong đội ngũ từng người không có súng, tốc độ khi đi đều bao nhiêu bước/phút?**

- A. 170 bước/ phút.
- B. 120 bước/ phút.

C. 132 bước/ phút.

D. 106 bước/ phút.

**Đáp án: D**

**Câu 5.** Khi nghe dứt động lệnh “Bước” thực hiện động tác tiến, lùi như thế nào?

A. Chân trái bước lên cách chân phải 75 cm, sau đó đứng nghiêm rồi chân phải bước tiếp.

B. Chân trái bước lên cách chân phải 75 cm, sau đến chân phải bước tiếp cách chân trái 75 cm.

C. Chân phải bước lên cách chân trái 75 cm, sau đến chân trái bước tiếp cách chân phải 75 cm.

D. Chân phải bước lên cách chân trái 75cm, sau đó đứng nghiêm rồi chân trái bước tiếp.

**Đáp án: B**

**Câu 6.** So với động tác nghiêm, động tác nghỉ (cơ bản) có điểm gì khác biệt?

A. Đầu gối chân trái hơi trùng, sức nặng toàn thân dồn vào chân phải

B. Hai chân thẳng, sức nặng toàn thân dồn đều vào hai bàn chân.

C. Thân người ngay ngắn, phối hợp sức xoay của cả chân và thân.

D. Hai chân mở rộng bằng vai, chân phải hơi trùng xuống.

**Đáp án: A**

**Câu 7.** Trong đội hình đang đi đều, khi nào chiến sĩ phải đổi chân ngay?

A. Bước quá chậm so với tốc độ chung của cả đơn vị.

B. Cần phải làm chuẩn cho cả đội hình diễn tập theo.

C. Thấy mình đi sai với nhịp chung của đơn vị.

D. Bước quá nhanh so với tốc độ chung của đơn vị.

**Đáp án: C**

**Câu 8.** Nội dung nào dưới đây mô tả không đúng tư thế khi thực hiện động tác quay bên trái?

A. Thân trên giữ ngay ngắn, hai đầu gối thẳng tự nhiên.

B. Lấy gót chân trái và mũi bàn chân phải làm trụ.

C. Phối hợp sức xoay của thân, quay người sang trái một góc  $45^0$ .

D. Đưa chân phải lên thành tư thế nghiêm.

**Đáp án: C**

**Câu 9.** Nội dung nào dưới đây mô tả không đúng tư thế khi thực hiện động tác nghỉ (cơ bản)?

A. Đầu gối chân trái hơi trùng, sức nặng toàn thân dồn vào chân phải.

B. Hai chân mở rộng bằng vai, hai tay đưa về phía sau lưng.

C. Thân trên và hai tay vẫn giữ như đứng nghiêm.

**Đáp án: B**

**Câu 10.** Trong đội ngũ từng người không có súng, tốc độ chuẩn khi đi nghiêm là bao nhiêu bước/phút?

A. 120 bước/ phút.

B. 110 bước/ phút.

C. 90 bước/ phút.

D. 106 bước/ phút.

**Đáp án: D**

**Câu 11.** Trong đội ngũ từng người không có súng, khi nào chiến sĩ có thể đứng nghiêm để chào (không giơ tay chào)?

A. Đang mang găng tay.

- B. Đang làm việc, học tập.
- C. Báo cáo với cấp trên.
- D. Tay đang bận làm nhiệm vụ.

**Đáp án: D**

**Câu 12.** Khẩu lệnh đang giậm chân chuyển sang đi đều là gì?

- A. “Giậm chân đi đều .... Bước”.
- B. “Đi đều .... Bước”.
- C. “Giậm chân đều .... Bước”.

**Đáp án: B**

**Câu 13.** Tốc độ khi chạy đều là bao nhiêu bước/phút?

- A. 170 bước/ phút.
- B. 160 bước/ phút.
- C. 150 bước/ phút.
- D. 180 bước/ phút.

**Đáp án: A**

**Câu 14.** Nội dung nào dưới đây mô tả không đúng tư thế khi thực hiện động tác nghỉ (hai chân mở rộng bằng vai)?

- A. Gối thẳng tự nhiên, trọng lượng toàn thân dồn đều vào hai chân.
- B. Hai tay đưa về sau lưng, bàn tay trái nắm cổ tay phải, bàn tay phải nắm lại.
- C. Hai gót chân đặt sát nhau, chân trái hơi trùng, sức nặng dồn vào chân phải.
- D. Chân trái bước sang bên trái một bước rộng bằng vai (tính từ hai mép ngoài gót chân).

**Đáp án: C**

**Câu 15.** Nội dung nào dưới đây mô tả không đúng tư thế khi thực hiện động tác quay nửa bên phải?

- A. Thân người giữ ngay ngắn, hai chân thẳng tự nhiên.
- B. Lấy gót chân phải và mũi bàn chân trái làm trụ.
- C. Phối hợp sức xoay của thân, quay người sang phải một góc  $90^0$ .
- D. Sau khi xoay người, đưa chân lên thành tư thế nghiêm.

**Đáp án: C**

**Câu 16.** Trong đội ngũ từng người không có súng, khi giậm chân với tốc độ bao nhiêu bước/phút?

- A. 106 bước/ phút.
- B. 110 bước/ phút.
- C. 120 bước/ phút.
- D. 130 bước/ phút.

**Đáp án: A**

**Câu 17.** Động tác nghỉ (hai chân rộng bằng vai) không được vận dụng trong trường hợp nào dưới đây?

- A. Đứng trên tàu.
- B. Luyện tập thể dục, thể thao.
- C. Đứng trên xe.
- D. Duyệt binh, đứng trong đội hình.

**Đáp án: D**

**Câu 18.** Nội dung nào dưới đây mô tả đúng tư thế thực hiện động tác chào cơ bản khi đội mũ hải quân?

- A. Tay phải đưa lên, đầu ngón tay giữa chạm vào bên phải vành mũ (lưỡi trai).
- B. Tay phải đưa lên, đầu ngón tay giữa đặt chạm vào phía dưới bên phải vành mũ.

- C. Tay phải đưa lên chào, đồng thời mặt đánh lên góc  $15^0$ , quay sang trái góc  $45^0$ .  
 D. Tay phải đưa lên, đầu ngón tay giữa cao ngang đuôi lông mày bên phải.

**Đáp án: B**

**Câu 19.** Trong đội hình đi đều, nhịp đi theo tiếng hô của người chỉ huy như thế nào thì người đi phải đổi chân?

- A. “Một” khi chân trái bước xuống.  
 B. “Một” khi chân phải bước xuống, “Hai” khi chân trái bước xuống.  
 C. “Hai” khi chân phải bước xuống.  
 D. Đúng nhịp đi chung trong phân đội.

**Đáp án: B**

**Câu 20.** Nội dung nào dưới đây mô tả đúng tư thế thực hiện động tác nhìn bên phải chào?

- A. Tay phải đưa lên, đầu ngón tay giữa chạm vào bên phải vành mũ (lưỡi trai).  
 B. Tay phải đưa lên, đầu ngón tay giữa đặt chạm vào phía dưới bên phải vành mũ.  
 C. Tay phải đưa lên chào, đồng thời mặt đánh lên góc  $15^0$ , quay sang phải góc  $45^0$ .  
 D. Tay phải đưa lên, đầu ngón tay giữa cao ngang đuôi lông mày bên phải.

**Đáp án: C**

**Câu 21.** Trong đội ngũ từng người không có súng, khi không đội mũ, động tác chào như thế nào?

- A. Chào đúng như khi đang đội mũ, nhìn thẳng vào người mình chào  
 B. Chào như khi đội mũ, nhưng đầu ngón tay trở ngang đuôi lông mày bên phải  
 C. Không phải thực hiện động tác chào, chỉ nhìn thẳng vào người mình chào  
 D. Chào như khi đội mũ, chỉ khác đầu ngón tay giữa ngang đuôi lông mày bên phải

**Đáp án: D**

**Câu 22.** Nội dung nào dưới đây mô tả đúng tư thế thực hiện động tác chào cơ bản khi đội mũ cứng, mũ Kê-pi?

- A. Tay phải đưa lên, đầu ngón tay giữa chạm vào bên phải vành mũ (lưỡi trai).  
 B. Tay phải đưa lên, đầu ngón tay giữa đặt chạm vào phía dưới bên phải vành mũ.  
 C. Tay phải đưa lên chào, đồng thời mặt đánh lên góc  $15^0$ , quay sang trái góc  $45^0$ .  
 D. Tay phải đưa lên, đầu ngón tay giữa cao ngang đuôi lông mày bên phải.

**Đáp án: A**

**Câu 23.** Nội dung nào dưới đây mô tả đúng tư thế tay khi thực hiện động tác nghỉ (hai chân mở rộng bằng vai)?

- A. Hai tay đưa về sau lưng, bàn tay trái nắm cổ tay phải.  
 B. Hai tay buông thẳng, năm ngón tay khép lại, cong tự nhiên.  
 C. Hai tay buông thẳng, ngón tay giữa đặt đúng theo đường chỉ quần.  
 D. Bàn tay phải nắm lấy cổ tay trái, bàn tay trái xòe rộng.

**Đáp án: A**

### **\* TẬP HỢP ĐỘI HÌNH**

**Câu 24.** Nội dung “Tập hợp đội hình tiểu đội hàng ngang” gồm mấy bước?

- A. 02 bước.  
 B. 03 bước.  
 C. 04 bước.  
 D. 05 bước.

**Đáp án: C**

**Câu 25.** Nội dung “Chỉnh đốn hàng ngũ” nằm ở bước số mấy trong nội dung

**“Tập hợp đội hình tiểu đội hàng dọc”?**

- A. Bước số 01.
- B. Bước số 02.
- C. Bước số 03.
- D. Bước số 04.

**Đáp án: C**

**Câu 26.** Động tác “Thu, giãn đội hình tiểu đội hàng ngang” gồm mấy nội dung?

- A. 01 nội dung.
- B. 02 nội dung.
- C. 03 nội dung.
- D. 04 nội dung.

**Đáp án: D**

**Câu 27.** Vị trí chỉ huy tại chỗ của Tiểu đội trưởng trong nội dung “Tập hợp đội hình tiểu đội hàng ngang” ở tại vị trí nào?

- A. Bên phải đội hình.
- B. Chính giữa đội hình, cách từ 3 – 5 bước.
- C. Bên trái đội hình cách từ 2 – 3 bước.
- D. Bên trái đội hình.

**Đáp án: B**

**Câu 28.** Vị trí khi chỉ huy tiểu đội hành tiến của Tiểu đội trưởng trong nội dung “Tập hợp đội hình tiểu đội hàng dọc” ở tại vị trí nào?

- A. Bên phải đội hình.
- B. Chính giữa đội hình, cách từ 3 – 5 bước.
- C. Ở khoảng 1/3 bên trái đội hình cách từ 2 – 3 bước.
- D. Bên trái đội hình.

**Đáp án: C**

**Câu 29.** Nội dung “Tập hợp đội hình trung đội 2 hàng dọc gồm mấy bước”?

- A. 02 bước.
- B. 03 bước.
- C. 04 bước.
- D. 05 bước.

**Đáp án: B**

**Câu 30.** Khi tập hợp đội hình trung đội hàng ngang, Trung đội trưởng và Phó Trung đội trưởng ở vị trí nào?

- A. Trung đội trưởng đứng bên phải, ngoài cùng, ngang với hàng trên cùng của đội hình; Phó trung đội trưởng đứng phía sau trung đội trưởng.
- B. Trung đội trưởng đứng bên phải, ngoài cùng, ngang với hàng trên cùng của đội hình; Phó Trung đội trưởng đứng bên trái, ngoài cùng, ngang với hàng trên cùng của đội hình.
- C. Trung đội trưởng đứng chính giữa đội hình; Phó Trung đội trưởng đứng bên phải, ngoài cùng, ngang với hàng trên cùng của đội hình.
- D. Trung đội trưởng đứng chính giữa đội hình; Phó Trung đội trưởng đứng bên trái, ngoài cùng, ngang với hàng trên cùng của đội hình.

**Đáp án: A**

**Câu 31.** Ở bước “Tập hợp” trong nội dung “Đội hình trung đội”, đồng chí Trung đội trưởng tiến ra vị trí chỉ huy khi nào?

- A. Khi Phó Trung đội trưởng đã vào vị trí.
- B. Khi Phó Trung đội trưởng và Tiểu đội 1 đã vào vị trí tập hợp.
- C. Khi Phó Trung đội trưởng, Tiểu đội 1 và Tiểu đội 2 đã vào vị trí.

D. Khi Phó Trung đội trưởng và các tiểu đội đã vào vị trí.

**Đáp án: B**

**Câu 32.** Vị trí chỉ huy “Tại chỗ” của Trung đội trưởng trong nội dung “Đội hình trung đội hàng dọc” ở vị trí nào?

- A. Phía trước, chính giữa đội hình.
- B. Ở 1/3 từ trên xuống, bên trái đội hình cách 3 – 5 bước.
- C. Ở phía trước, bên trái đội hình cách 5 – 8 bước.
- D. Bên phải đội hình ngang với người đứng đầu.

**Đáp án: C**

**Câu 33.** Trước khi “Giải tán đội hình trung đội 1 hàng ngang” phải làm gì?

- A. Điểm quân số.
- B. Chính đồn hàng ngũ.
- C. Tập hợp.
- D. Trở về tư thế đứng nghiêm.

**Đáp án: D**

**Câu 34.** Ý nghĩa “Đội hình đại đội hàng ngang”

- A. Thực hiện khi chào cờ, hạ đặt mệnh lệnh, nghe nói chuyện, sinh hoạt, điểm danh, khám súng, giá súng.
- B. Dùng để hành quân, di chuyển ngoài bãi tập được nhanh chóng.
- C. Khi huấn luyện, nói chuyện, điểm nghiêm, khám súng, đặt súng, giá súng.
- D. Dùng trong học tập, hạ đặt mệnh lệnh, khi sinh hoạt, kiểm tra, điểm nghiêm, khám súng, giá súng.

**Đáp án: A**

**Câu 35.** Khi tập hợp “Đội hình trung đội hàng dọc đại đội hàng ngang”, Đại đội trưởng, Chính trị viên đại đội, Phó Đại đội trưởng ở vị trí nào?

- A. Đại đội trưởng đứng bên phải, ngoài cùng, ngang với hàng trên cùng; Chính trị viên đứng bên trái, ngoài cùng, ngang với hàng trên cùng; Phó Đại đội trưởng phía sau Đại đội trưởng.
- B. Đại đội trưởng đứng bên phải, ngoài cùng, ngang với hàng trên cùng; Chính trị viên đứng bên trái Đại đội trưởng; Phó Đại đội trưởng phía sau Đại đội trưởng.
- C. Đại đội trưởng đứng chính giữa phía trước, cách đội hình 8 – 10 bước; Chính trị viên đứng bên phải, ngoài cùng, ngang với hàng trên cùng; Phó Đại đội trưởng phía sau Chính trị viên.
- D. Đại đội trưởng đứng chính giữa phía trước, cách đội hình 8 – 10 bước; Chính trị viên đứng bên trái, ngoài cùng, ngang với hàng trên cùng; Phó Đại đội trưởng phía sau Chính trị viên.

**Đáp án: B**

**Câu 36.** Thứ tự của đội hình “Trung đội hàng dọc, đại đội hàng ngang”?

- A. Đại đội trưởng -> Chính trị viên -> Đại đội bộ, khẩu đội hỏa lực -> Trung đội 1 -> Trung đội 2 -> Trung đội 3.
- B. Đại đội trưởng -> Đại đội bộ, khẩu đội hỏa lực -> Chính trị viên -> Trung đội 1 -> Trung đội 2 -> Trung đội 3.
- C. Đại đội trưởng -> Chính trị viên -> Trung đội 1 -> Trung đội 2 -> Trung đội 3 -> Đại đội bộ, khẩu đội hỏa lực.
- D. Đại đội trưởng -> Đại đội bộ, khẩu đội hỏa lực -> Trung đội 1 -> Trung đội 2 -> Trung đội 3 -> Chính trị viên.

**Đáp án: C**

**Câu 37.** Các vị trí của cán bộ chỉ huy trong “Đội hình đại đội hàng dọc”?

A. Đại đội trưởng đứng phía trước, chính giữa đội hình; Chính trị viên đứng phía bên trái Đại đội trưởng; cấp phó xếp thành một hàng phía sau Đại đội trưởng và Chính trị viên; Trung đội trưởng đứng phía trước, chính giữa, cách trung đội 1m.

B. Đại đội trưởng đứng phía trước, chính giữa đội hình; Chính trị viên đứng phía bên phải Đại đội trưởng; cấp phó xếp thành một hàng phía sau Đại đội trưởng và Chính trị viên; Trung đội trưởng đứng phía trước, chính giữa, cách trung đội 1m.

C. Đại đội trưởng đứng phía trước, chính giữa đội hình; Chính trị viên, Phó Đại đội trưởng, Chính trị viên phó xếp thành một hàng phía sau Đại đội trưởng; Trung đội trưởng đứng phía trước, chính giữa, cách trung đội 1m.

D. Đại đội trưởng đứng phía trước, chính giữa đội hình; Chính trị viên đứng phía sau Đại đội trưởng; cấp phó xếp thành một hàng sau Chính trị viên; Trung đội trưởng đứng phía trước, chính giữa, cách trung đội 1m.

**Đáp án: D**

**Câu 38.** Cự ly giữa cán bộ đại đội và Trung đội trưởng trong “Đội hình đại đội hàng dọc”?

A. 2 bước.

B. 3 bước.

C. 4 bước.

D. 6 bước.

**Đáp án: B**

**Câu 39.** Có những hình thức tập hợp “Đội hình tiểu đoàn hàng ngang” nào?

A. Trung đội 3 hàng dọc, đại đội hàng dọc, tiểu đoàn hàng ngang và đại đội hàng ngang, tiểu đoàn hàng ngang.

B. Trung đội 3 hàng ngang, đại đội hàng ngang, tiểu đoàn hàng ngang và đại đội hàng dọc, tiểu đoàn hàng ngang.

C. Trung đội 3 hàng dọc, đại đội hàng ngang, tiểu đoàn hàng ngang và đại đội hàng dọc, tiểu đoàn hàng ngang.

D. Trung đội 3 hàng ngang, đại đội hàng ngang, tiểu đoàn hàng ngang và đại đội hàng ngang, tiểu đoàn hàng ngang.

**Đáp án: C**

**Câu 40.** Giãn cách giữa các đại đội và chỉ huy tiểu đoàn trong “Đội hình tiểu đoàn hàng ngang” là bao nhiêu?

A. 3 bước.

B. 4 bước.

C. 5 bước

D. 7 bước.

**Đáp án: A**

**Câu 41.** Giãn cách giữa các đại đội và chỉ huy tiểu đoàn trong “Đội hình tiểu đoàn hàng dọc” là bao nhiêu?

A. 3 bước.

B. 4 bước.

C. 5 bước

D. 7 bước.

**Đáp án: B**

**Câu 42.** Vị trí chỉ huy Tiểu đoàn và chỉ huy các phân đội trong “Đội hình tiểu đoàn hàng dọc” ở vị trí nào?

A. Tiểu đoàn trưởng đứng chính giữa, phía trước đội hình; Chính trị viên đứng phía sau Tiểu đoàn trưởng; các cấp phó xếp thành một hàng ngang phía sau Chính trị viên; Đại đội 1



phía sau cán bộ tiểu đoàn; Đại đội 2 phía sau Đại đội 1; Đại đội 3 phía sau Đại đội 2; Đại đội hỏa lực phía sau Đại đội 3; các Phân đội trực thuộc và Tiểu đoàn bộ đứng phía sau đại đội hỏa lực.

B. Tiểu đoàn trưởng đứng chính giữa, phía trước đội hình; Chính trị viên đứng phía bên trái Tiểu đoàn trưởng; các cấp phó xếp thành một hàng ngang phía sau Chính trị viên và Tiểu đoàn trưởng; Đại đội 1 phía sau cán bộ tiểu đoàn; Đại đội 2 phía sau Đại đội 1; Đại đội 3 phía sau Đại đội 2; Đại đội hỏa lực phía sau Đại đội 3; các Phân đội trực thuộc và Tiểu đoàn bộ đứng phía sau đại đội hỏa lực.

C. Tiểu đoàn trưởng đứng chính giữa, phía trước đội hình; Chính trị viên đứng phía bên phải Tiểu đoàn trưởng; các cấp phó xếp thành một hàng ngang phía sau Chính trị viên và Tiểu đoàn trưởng; Đại đội 1 phía sau cán bộ tiểu đoàn; Đại đội 2 phía sau Đại đội 1; Đại đội 3 phía sau Đại đội 2; Đại đội hỏa lực phía sau Đại đội 3; các Phân đội trực thuộc và Tiểu đoàn bộ đứng phía sau đại đội hỏa lực.

D. Tiểu đoàn trưởng đứng chính giữa, phía trước đội hình; Chính trị viên đứng phía bên phải Tiểu đoàn trưởng; các cấp phó xếp thành một hàng ngang phía sau Chính trị viên và Tiểu đoàn trưởng; Đại đội 1 phía sau cán bộ tiểu đoàn; Đại đội 2 phía sau Đại đội 1; Đại đội 3 phía sau Đại đội 2; các Phân đội trực thuộc và Tiểu đoàn bộ đứng phía sau Đại đội 3; Đại đội hỏa lực đứng phía sau các Phân đội trực thuộc và Tiểu đoàn bộ.

**Đáp án: A**

**Câu 43.** Khoảng cách của Tiểu đoàn trưởng khi tập hợp “Đội hình tiểu đoàn hàng ngang” là bao nhiêu

- A. 5 – 7 bước.
- B. 8 – 10 bước.
- C. 10 – 15 bước.
- D. 15 – 20 bước.

**Đáp án: C**

### **\* TRAO NHẬN THƯỞNG**

**Câu 44.** Đồng chí cho biết quy định mang mặc trang phục khi thực hiện trao nhận thưởng trong các buổi lễ đối với thành phần trao nhận thưởng.

A. Thành phần trao, nhận thưởng là SQ, QNCN mặc tiểu lễ phục theo mùa; HSQ-BN mặc quân phục dự lễ đội mũ kêpi.

B. Thành phần trao, nhận thưởng là SQ, QNCN mặc tiểu lễ phục theo mùa; HSQ-BN mặc quân phục dự lễ không đội mũ kêpi.

C. Thành phần trao, nhận thưởng là SQ, QNCN mặc tiểu lễ phục theo mùa; HSQ-BN mặc quân phục thường dùng đội mũ kêpi.

D. Thành phần trao, nhận thưởng là SQ, QNCN mặc đại lễ phục theo mùa; HSQ-BN mặc quân phục dự lễ đội mũ kêpi.

**Đáp án: A**

**Câu 45.** Khi thực hiện động tác trao nhận thưởng cơ bản, cần sử dụng mấy người phục vụ?

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

**Đáp án: B**

**Câu 46.** Trong các trường hợp trao nhận thưởng, nếu có từ 2 người trở lên thì

**giãn cách của 2 người đứng giữa là bao nhiêu?**

- A. 1m.
- B. 1,5m.
- C. 1,2m.
- D. 0,75m.

**Đáp án: B**

**Câu 47. Đây là động tác đúng của người phục vụ thứ nhất khi thực hiện động tác trao nhận thưởng?**

- A. Vị trí đứng ở bên phải người trao thưởng cách khoảng 70cm. Lấy phần thưởng ở trong khay đựng phần thưởng chuyển cho cấp trên.
- B. Vị trí đứng ở bên phải người trao thưởng cách khoảng 60cm. Lấy phần thưởng ở trong khay đựng phần thưởng chuyển cho cấp trên.
- C. Vị trí đứng ở bên trái người trao thưởng cách khoảng 70cm. Lấy phần thưởng ở trong khay đựng phần thưởng chuyển cho cấp trên.
- D. Vị trí đứng ở bên trái người trao thưởng cách khoảng 60cm. Lấy phần thưởng ở trong khay đựng phần thưởng chuyển cho cấp trên.

**Đáp án: C**

**Câu 48. Động tác cầm phần thưởng nào dưới đây của người phục vụ thứ nhất là đúng đối với phần thưởng là cờ thưởng?**

- A. Hai tay cầm cán treo cờ, 2 bàn tay úp cách nhau 50cm, mặt cờ thưởng hướng vào người trao thưởng.
- B. Hai tay cầm cán treo cờ, 2 bàn tay úp cách nhau 40cm, mặt cờ thưởng hướng vào người trao thưởng.
- C. Hai tay cầm cán treo cờ, 2 bàn tay úp cách nhau 35cm, mặt cờ thưởng hướng vào người trao thưởng.
- D. Hai tay cầm cán treo cờ, 2 bàn tay úp cách nhau 30cm, mặt cờ thưởng hướng vào người trao thưởng.

**Đáp án: B**

**Câu 49. Đây là động tác đúng của người phục vụ thứ hai khi thực hiện động tác trao nhận thưởng?**

- A. Vị trí đứng bên phải, phía sau người phục vụ thứ nhất cách khoảng 70cm. Giữ khay phần thưởng.
- B. Vị trí đứng bên phải, phía sau người phục vụ thứ nhất cách khoảng 60cm. Giữ khay phần thưởng.
- C. Vị trí đứng bên trái, phía sau người phục vụ thứ nhất cách khoảng 70cm. Giữ khay phần thưởng.
- D. Vị trí đứng bên trái, phía sau người phục vụ thứ nhất cách khoảng 70cm. Giữ khay phần thưởng.

**Đáp án: A**

**Câu 50. Đây là động tác đúng của người trao thưởng khi thực hiện động tác trao nhận thưởng?**

- A. Khi người nhận phần thưởng giơ tay chào, người trao phần thưởng chào đáp lễ và bắt tay, bắt tay xong lấy phần thưởng ở người phục vụ thứ hai trao cho người nhận thưởng. Khi trao xong phần thưởng, người trao phần thưởng đứng về bên phải đại diện đơn vị hoặc người được nhận phần thưởng. Nếu có từ 2 người trở lên thì đứng vào giữa đội hình những người nhận phần thưởng, vỗ tay chúc mừng và chụp ảnh lưu niệm.
- B. Khi người nhận phần thưởng giơ tay chào, người trao phần thưởng chào đáp lễ và bắt tay, bắt tay xong lấy phần thưởng ở người phục vụ thứ hai trao cho người nhận thưởng.

Khi trao xong phần thưởng, người trao phần thưởng đứng về bên trái đại diện đơn vị hoặc người được nhận phần thưởng. Nếu có từ 2 người trở lên thì đứng vào giữa đội hình những người nhận phần thưởng, vỗ tay chúc mừng và chụp ảnh lưu niệm.

C. Khi người nhận phần thưởng giơ tay chào, người trao phần thưởng chào đáp lễ và bắt tay, bắt tay xong lấy phần thưởng ở người phục vụ thứ nhất trao cho người nhận thưởng. Khi trao xong phần thưởng, người trao phần thưởng đứng về bên trái đại diện đơn vị hoặc người được nhận phần thưởng. Nếu có từ 2 người trở lên thì đứng vào giữa đội hình những người nhận phần thưởng, vỗ tay chúc mừng và chụp ảnh lưu niệm.

D. Khi người nhận phần thưởng giơ tay chào, người trao phần thưởng chào đáp lễ và bắt tay, bắt tay xong lấy phần thưởng ở người phục vụ thứ nhất trao cho người nhận thưởng. Khi trao xong phần thưởng, người trao phần thưởng đứng về bên phải đại diện đơn vị hoặc người được nhận phần thưởng. Nếu có từ 2 người trở lên thì đứng vào giữa đội hình những người nhận phần thưởng, vỗ tay chúc mừng và chụp ảnh lưu niệm.

**Đáp án: D**

**Câu 51. Động tác cầm phần thưởng nào dưới đây của người trao thưởng là đúng đối với phần thưởng là cờ thưởng?**

A. Hai tay cầm giữa cán cờ, 2 bàn tay úp, hồ khẩu tay hướng vào nhau, cách nhau 20cm, mặt cờ thưởng hướng vào người.

B. Hai tay cầm giữa cán cờ, 2 bàn tay úp, hồ khẩu tay hướng vào nhau, cách nhau 25cm, mặt cờ thưởng hướng vào người.

C. Hai tay cầm giữa cán cờ, 2 bàn tay úp, hồ khẩu tay hướng vào nhau, cách nhau 15cm, mặt cờ thưởng hướng vào người.

D. Hai tay cầm giữa cán cờ, 2 bàn tay úp, hồ khẩu tay hướng vào nhau, cách nhau 10cm, mặt cờ thưởng hướng vào người.

**Đáp án: C**

**Câu 52. Động tác cầm phần thưởng nào dưới đây của người trao thưởng là đúng đối với phần thưởng là bằng có khung?**

A. Hai tay cầm ở giữa 2 cạnh bên của khung, 4 ngón con ở phía sau bằng, ngón cái ở phía trước, mặt loại bằng, giấy khen hướng vào người.

B. Hai tay cầm ở giữa 2 cạnh bên của khung, 4 ngón con ở phía sau bằng, ngón cái ở phía trước, mặt loại bằng, giấy khen hướng ra ngoài.

C. Hai tay cầm ở giữa 2 cạnh bên của khung, 4 ngón con ở phía sau bằng, ngón cái ở phía sau, mặt loại bằng, giấy khen hướng vào người.

D. Hai tay cầm ở giữa 2 cạnh bên của khung, 4 ngón con ở phía sau bằng, ngón cái ở phía sau, mặt loại bằng, giấy khen hướng ra ngoài.

**Đáp án: A**

**Câu 53. Động tác cầm phần thưởng nào dưới đây của người trao thưởng là đúng đối với phần thưởng là hộp (gói)?**

A. Tay đỡ phía sau, 2 lòng bàn tay hướng ra ngoài, 2 ngón cái ở bên thành hộp, 2 tay dưới cong tự nhiên.

B. Tay đỡ phía trước, 2 lòng bàn tay hướng ra ngoài, 2 ngón cái ở bên thành hộp, 2 tay dưới cong tự nhiên.

C. Tay đỡ phía trước, 2 lòng bàn tay hướng vào trong, 2 ngón cái ở bên thành hộp, 2 tay dưới cong tự nhiên.

D. Tay đỡ phía sau, 2 lòng bàn tay hướng vào trong, 2 ngón cái ở bên thành hộp, 2 tay dưới cong tự nhiên.

**Đáp án: C**

**Câu 54. Động tác cầm phần thưởng nào dưới đây của người trao thưởng là đúng**

**đối với phần thưởng là huy chương có dây quàng qua cổ?**

A. Hai tay cầm phía trên dây quàng cổ hai lòng bàn tay úp cách nhau 15cm; mặt huân, huy chương hướng vào người.

B. Hai tay cầm phía trên dây quàng cổ hai lòng bàn tay úp cách nhau 25cm; mặt huân, huy chương hướng vào người.

C. Hai tay cầm phía trên dây quàng cổ hai lòng bàn tay úp cách nhau 20cm; mặt huân, huy chương hướng vào người.

D. Hai tay cầm phía trên dây quàng cổ hai lòng bàn tay úp cách nhau 30cm; mặt huân, huy chương hướng vào người.

**Đáp án: C**

**Câu 55. Động tác cầm phần thưởng nào dưới đây của người nhận thưởng là đúng đối với phần thưởng là cờ thưởng?**

A. Khi cầm 2 tay duỗi thẳng. 2 cánh tay dưới vuông góc với 2 cánh tay trên. 2 bàn tay úp cầm cán treo cờ (hỗ khẩu tay hướng vào nhau cách 30 cm), nếu là cờ nhỏ có thể cầm ở 2 đầu cán treo cờ.

B. Khi cầm 2 tay duỗi thẳng. 2 cánh tay dưới vuông góc với 2 cánh tay trên. 2 bàn tay úp cầm cán treo cờ (hỗ khẩu tay hướng vào nhau cách 40 cm), nếu là cờ nhỏ có thể cầm ở 2 đầu cán treo cờ.

C. Khi cầm 2 tay co lên. 2 cánh tay dưới vuông góc với 2 cánh tay trên. 2 bàn tay úp cầm cán treo cờ (hỗ khẩu tay hướng vào nhau cách 30 cm), nếu là cờ nhỏ có thể cầm ở 2 đầu cán treo cờ.

D. Khi cầm 2 tay co lên. 2 cánh tay dưới vuông góc với 2 cánh tay trên. 2 bàn tay úp cầm cán treo cờ (hỗ khẩu tay hướng vào nhau cách 40 cm), nếu là cờ nhỏ có thể cầm ở 2 đầu cán treo cờ.

**Đáp án: D**

**Câu 56. Động tác cầm phần thưởng nào dưới đây của người nhận thưởng là đúng đối với phần thưởng là bằng có khung?**

A. Hai cánh tay trên khép sát sườn, 2 tay dưới duỗi thẳng, 2 bàn tay ngửa nắm cạnh dưới của khung, 4 ngón con khép lại bên ngoài, ngón cái ôm choàng cạnh bên khung bằng.

B. Hai cánh tay trên khép sát sườn, 2 tay dưới duỗi thẳng, 2 bàn tay ngửa nắm cạnh dưới của khung, 4 ngón con khép lại bên ngoài, ngón cái ôm choàng cạnh bên khung bằng.

C. Hai cánh tay trên khép sát sườn, 2 tay dưới hơi co lên, 2 bàn tay ngửa nắm cạnh dưới của khung, 4 ngón con khép lại bên ngoài, ngón cái ôm choàng cạnh bên khung bằng.

D. Hai cánh tay trên khép sát sườn, 2 tay dưới hơi co lên, 2 bàn tay ngửa nắm cạnh trên của khung, 4 ngón con khép lại bên ngoài, ngón cái ôm choàng cạnh bên khung bằng.

**Đáp án: C**

**Câu 57. Động tác cầm phần thưởng nào dưới đây của người nhận thưởng là đúng đối với phần thưởng là hộp (gói)?**

A. Dùng 2 tay nâng, 2 lòng bàn tay hướng vào trong, 4 ngón con ở dưới, ngón cái ở thành bên, 2 cánh tay trên sát sườn, 2 cánh tay dưới duỗi thẳng.

B. Dùng 2 tay nâng, 2 lòng bàn tay hướng vào trong, 4 ngón con ở dưới, ngón cái ở thành bên, 2 cánh tay trên sát sườn, 2 cánh tay dưới cong tự nhiên.

C. Dùng 1 tay nâng, 2 lòng bàn tay hướng vào trong, 4 ngón con ở dưới, ngón cái ở thành bên, 2 cánh tay trên sát sườn, 2 cánh tay dưới cong tự nhiên.

D. Dùng 2 tay nâng, 2 lòng bàn tay hướng vào người, 4 ngón con ở dưới, ngón cái ở thành bên, 2 cánh tay trên sát sườn, 2 cánh tay dưới cong tự nhiên.

**Đáp án: B**

**Câu 58. Đây là động tác đúng của người nhận thưởng trong buổi Lễ trao quân**

**hàm?**

A. Khi được Ban Tổ chức gọi tên, đi đều lên đứng trước mặt người trao thưởng thực hiện động tác nhận thưởng sau đó qua phải 1 bước, tiến lên 1 bước, quay đằng sau đứng bên trái người trao thưởng chụp ảnh lưu niệm

B. Khi được Ban Tổ chức gọi tên, đi thường lên đứng trước mặt người trao thưởng thực hiện động tác nhận thưởng sau đó qua phải 1 bước, tiến lên 1 bước, quay đằng sau đứng bên trái người trao thưởng chụp ảnh lưu niệm.

C. Khi được Ban Tổ chức gọi tên, đi thường lên đứng trước mặt người trao thưởng thực hiện động tác nhận thưởng sau đó qua trái 1 bước, tiến lên 1 bước, quay đằng sau đứng bên trái người trao thưởng chụp ảnh lưu niệm.

D. Khi được Ban Tổ chức gọi tên, đi đều lên đứng trước mặt người trao thưởng thực hiện động tác nhận thưởng sau đó qua trái 1 bước, tiến lên 1 bước, quay đằng sau đứng bên trái người trao thưởng chụp ảnh lưu niệm.

**Đáp án: A**

**Câu 59.** Những lỗi sai nào dưới đây thường gặp khi thực hiện động tác nhận thưởng?

A. Khi cấp trên đến trước mặt, không giơ tay chào.

B. Khi cấp trên bắt tay thì đưa tay trái ra bắt tay cấp trên.

C. Khi cấp trên trao phần thưởng, đưa hai tay ra nhận, nhận xong hướng phần thưởng vào người.

D. Cả ba đáp án trên.

**Đáp án: D**

**Câu 60.** Trao từng cá nhân hoặc đại diện đơn vị (người trao đứng tại vị trí quay mặt xuống hội trường trao lần lượt) được áp dụng trong trường hợp nào?

A. Lễ tuyên dương.

B. Lễ trao quân hàm.

C. Lễ phong tặng danh hiệu.

D. Cả 3 trường hợp trên.

**Đáp án: D**

**Câu 61.** Cấp nào được cấp trên gắn huân chương, huy chương lên Quân kỳ?

A. Cấp trung đoàn và tương đương trở lên.

B. Cấp sư đoàn và tương đương trở lên.

C. Cấp lữ đoàn và tương đương trở lên.

D. Cấp tiểu đoàn và tương đương trở lên.

**Đáp án: A**

**Câu 62.** Các tổ chức trong Quân đội khi được Nhà nước trao tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước, BQP và huân chương, huy chương, phải tổ chức lễ đón nhận do cấp nào tổ chức?

A. Do cấp lữ đoàn và tương đương trở lên tổ chức cho cấp mình và cho tập thể, cá nhân thuộc quyền.

B. Do cấp trung đoàn và tương đương trở lên tổ chức cho cấp mình và cho tập thể, cá nhân thuộc quyền.

C. Do cấp sư đoàn và tương đương trở lên tổ chức cho cấp mình và cho tập thể, cá nhân thuộc quyền.

D. Do cấp tiểu đoàn và tương đương trở lên tổ chức cho cấp mình và cho tập thể, cá nhân thuộc quyền.

**Đáp án: B**

**Câu 63.** Trong trường hợp cá nhân được nhận huân chương, huy hiệu đeo trước

**ngực, đâu là cách đeo huân chương, huy hiệu đúng?**

- A. Gắn huân chương, huy chương lên ngực áo bên trái, gắn huy hiệu lên ngực áo bên phải.
- B. Gắn huân chương, huy chương lên ngực áo bên phải, gắn huy hiệu lên ngực áo bên trái.
- C. Gắn huân chương, huy chương và huy hiệu lên ngực áo bên trái.
- D. Gắn huân chương, huy chương và huy hiệu lên ngực áo bên phải.

**Đáp án: A**

### **\* TỔ CHỨC NGHI LỄ QUÂN ĐỘI**

**Câu 64.** ĐLQLBD quy định về thời gian treo Quốc kỳ và hạ Quốc kỳ như thế nào?

- A. Treo Quốc kỳ lúc 06 giờ, hạ Quốc kỳ lúc 18 giờ hàng ngày.
- B. Treo Quốc kỳ lúc 06 giờ, hạ Quốc kỳ lúc 17 giờ hàng ngày.
- C. Treo Quốc kỳ lúc 05 giờ 30, hạ Quốc kỳ lúc 18 giờ 30 hàng ngày.
- D. Treo Quốc kỳ 24/24 giờ trong ngày đối với cấp đại đội, tiểu đoàn và tương đương.

**Đáp án: A**

**Câu 65.** ĐLQLBD quy định các đơn vị từ cấp trung đoàn và tương đương trở lên, khi đóng quân cùng trong doanh trại, vị trí treo Quốc kỳ ở đâu?

- A. Ở một vị trí trang trọng nhất.
- B. Ở trên sân chào cờ, duyệt đội ngũ của đơn vị.
- C. Ở phía trước, chính giữa sân nhà chỉ huy.
- D. Cả 3 phương án trên.

**Đáp án: A**

**Câu 66.** ĐLQLBD quy định các đơn vị từ cấp đại đội, tiểu đoàn và tương đương trở lên, khi đóng quân cùng trong doanh trại, vị trí treo Quốc kỳ ở đâu?

- A. Ở một vị trí trang trọng nhất.
- B. Ở trên sân chào cờ, duyệt đội ngũ của đơn vị.
- C. Ở phía trước, chính giữa sân nhà chỉ huy.
- D. Ở trong phòng khách.

**Đáp án: B**

**Câu 67.** Có bao nhiêu loại nghi lễ được hướng dẫn, tổ chức trong quyết định số 2185/QĐ-BTTM ngày 21/11/2012?

- A. 17
- B. 18
- C. 19
- D. 20

**Đáp án: B**

**Câu 68.** Loại nghi lễ nào sau đây không được hướng dẫn, tổ chức trong quyết định số 2185/QĐ-BTTM ngày 21/11/2012?

- A. Lễ ra quân huấn luyện.
- B. Lễ phát động thi đua.
- C. Lễ trao quân hàm.
- D. Lễ kết nạp đảng viên.

**Đáp án: D**

**Câu 69.** Có mấy hình thức đón tiếp cấp trên đến thăm, dự lễ, kiểm tra tại các cơ

quan đơn vị?

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

**Đáp án: B**

**Câu 70. Địa điểm tổ chức lễ đón tiếp?**

- A. Ở phía trong cổng chính của đơn vị.
- B. Ở trước sở chỉ huy.
- C. Ở ngay tại địa điểm tổ chức buổi lễ tiếp theo của đơn vị.
- D. Một trong các địa điểm trên.

**Đáp án: D**

**Câu 71. Những trường hợp đoàn khách nào dưới đây đến đơn vị, phải tổ chức đón tiếp theo nghi thức Quân đội?**

- A. Các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước: Tổng Bí thư Đảng cộng sản Việt Nam; Chủ tịch và Phó Chủ tịch nước; Chủ tịch và Phó Chủ tịch Quốc hội; Thủ tướng và Phó Thủ tướng Chính phủ;
- B. Các đồng chí lãnh đạo, chỉ huy Quân đội: Bộ trưởng BQP; Tổng Tham mưu trưởng; Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị.
- C. Khách nước ngoài đến thăm chính thức đơn vị do BQP chỉ thị tổ chức đón. Cục Đối ngoại BQP giúp Thủ trưởng Bộ chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể việc đón tiếp khách nước ngoài theo Quy chế đối ngoại quân sự của BQP.
- D. Cả 3 trường hợp trên.

**Đáp án: D**

**Câu 72. Các đơn vị từ cấp nào trở lên phải tổ chức đội danh dự chào đón khách đến thăm và dự lễ tại đơn vị theo nghi thức Quân đội?**

- A. Cấp trung đoàn và tương đương trở lên
- B. Cấp sư đoàn và tương đương trở lên
- C. Cấp quân đoàn và tương đương trở lên

**Đáp án: A**

**Câu 73. Những đối tượng nào khi đến thăm, dự lễ, kiểm tra đơn vị cấp dưới được tổ chức đón tiếp thân mật theo quy định**

- A. Thủ trưởng từ cấp sư đoàn và tương đương trở lên.
- B. Các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, BQP đến cơ quan, đơn vị thực hiện theo chỉ đạo của Thủ trưởng hoặc cơ quan chức năng.
- C. Thủ trưởng từ cấp Lữ đoàn và tương đương trở lên.
- D. Cả A và B.

**Đáp án: D**

**Câu 74. Thứ tự từ phải sang trái trong đội hình tham gia đón cấp trên trong hình thức đón thân mật?**

- A. Thủ trưởng, cơ quan cấp trên; Chỉ huy đầu ngành của đơn vị.
- B. Thủ trưởng, cơ quan cấp trên; Chính uỷ, chính trị viên.
- C. Chính uỷ, chính trị viên, các phó chỉ huy, chỉ huy đầu ngành của đơn vị.
- D. Thủ trưởng, cơ quan cấp trên; Chính uỷ, chính trị viên, các phó chỉ huy, chỉ huy đầu ngành của đơn vị.

**Đáp án: D**

**Câu 75. Khi đồng chí Tổng Tham mưu trưởng đến kiểm tra Lữ đoàn 147/Vùng 1/ Quân chủng Hải quân, các thành phần nào sẽ tham gia đón?**

- A. Thủ trưởng BTL và Thủ trưởng các cơ quan Quân chủng Hải quân.
- B. Thủ trưởng BTL và Thủ trưởng các cơ quan Vùng 1.
- C. Thủ trưởng Lữ đoàn và Thủ trưởng các cơ quan Lữ đoàn 147.
- D. Tất cả các đáp án trên.

**Đáp án: D**

**Câu 76.** Thành phần dự lễ trao quân hàm gồm có?

- A. Thủ trưởng và cơ quan cấp trên; Thủ trưởng và cơ quan, đơn vị tổ chức lễ; Đại biểu các đơn vị; Những cá nhân được phong quân hàm; Đội quân nhạc (nếu có).
- B. Thủ trưởng và cơ quan cấp trên; Thủ trưởng và cơ quan, đơn vị tổ chức lễ; Những cá nhân được phong quân hàm.
- C. Thủ trưởng và cơ quan cấp trên; Thủ trưởng và cơ quan, đơn vị tổ chức lễ; Đội danh dự; Những cá nhân được phong quân hàm.
- D. Thủ trưởng và cơ quan cấp trên; Thủ trưởng và cơ quan, đơn vị tổ chức lễ; Đại diện địa phương nơi đóng quân; Những cá nhân được phong quân hàm.

**Đáp án: A**

**Câu 77.** Thời gian tổ chức lễ trao quân hàm trong bao lâu?

- A. Không quá 2 giờ.
- B. Đúng 2 giờ.
- C. Không quá 1 giờ.
- D. Đúng 1 giờ.

**Đáp án: A**

**Câu 78.** Buổi lễ trao quân hàm gồm mấy bước?

- A. 7
- B. 8
- C. 9
- D. 10

**Đáp án: C**

**Câu 79.** Buổi Lễ ra quân huấn luyện gồm mấy bước?

- A. 8
- B. 9
- C. 10
- D. 11

**Đáp án: D**

**Câu 80.** Trang phục tham gia Lễ ra quân huấn luyện của SQ, QNCN, HSQ-BS sĩ là gì?

- A. Quân phục dã chiến hoặc quân phục thường dùng theo từng khối.
- B. SQ, QNCN mặc Tiểu lễ theo từng mùa; HSQ-BS mặc quân phục dự lễ.
- C. SQ mặc Đại lễ mang thắt lưng to có dây choàng vai, HSQ-BS mặc quân phục dự lễ đeo dải huân chương. Mang găng tay trắng.
- D. Chỉ mặc quân phục dã chiến.

**Đáp án: A**

**Câu 81.** Buổi Lễ phát động thi đua gồm mấy bước?

- A. 8
- B. 9
- C. 10
- D. 11

**Đáp án: D**

**Câu 82.** Đáp án nào sau đây không nằm trong nội dung của chương trình buổi



**lễ phát động thi đua?**

A. Phát động thi đua (người chỉ huy hoặc chính uỷ, chính trị viên đơn vị phát động thi đua).

B. Ký kết giao ước thi đua.

C. Duyệt đội ngũ (khi tổ chức ở ngoài trời).

D. Công bố quyết định khen thưởng.

**Đáp án: D**

**Câu 83.** Cấp tổ chức lễ kỷ niệm ngày truyền thống của các đơn vị trong QĐNDVN?

A. Trung đoàn và tương đương trở lên.

B. Lữ đoàn và tương đương trở lên.

C. Sư đoàn và tương đương trở lên.

D. Tiểu đoàn và tương đương trở lên.

**Đáp án: A**

**Câu 84.** Trong lễ kỷ niệm ngày truyền thống của các đơn vị trong QĐNDVN, ai đọc Thư khen của Chủ tịch nước hoặc Bộ trưởng BQP (nếu có)?

A. Cá nhân tiêu biểu trong đơn vị.

B. Đại diện lãnh đạo, chỉ huy đơn vị.

C. Đại biểu đến dự.

D. Thủ trưởng cấp trên.

**Đáp án: B**

**Câu 85.** Các đơn vị trực thuộc BQP xây dựng và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch tổ chức các hoạt động kỷ niệm trước ngày kỷ niệm truyền thống ít nhất bao lâu?

A. 01 năm.

B. 06 tháng.

C. 03 tháng.

D. 01 tháng.

**Đáp án: A**

**Câu 86.** Khi tổ chức ngoài trời, khẩu hiệu trang trí Lễ kỷ niệm Ngày truyền thống của các đơn vị trong QĐNDVN là gì?

A. ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM QUANG VINH MUÔN NĂM.

B. ĐÒI ĐÒI NHỚ ON CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH.

C. MÃI MÃI XỨNG DANH BỘ ĐỘI CỤ HỒ.

D. Tuỳ theo sự quy định của Thủ trưởng đơn vị.

**Đáp án: A**

**Câu 87.** Đơn vị từ cấp trung đoàn và tương đương trở lên phải có điều kiện nào để được xét công nhận ngày truyền thống?

A. Có quá trình xây dựng và phát triển ổn định từ 10 năm trở lên.

B. Có quá trình xây dựng và phát triển ổn định từ 15 năm trở lên.

C. Có quá trình xây dựng và phát triển ổn định từ 20 năm trở lên.

D. Có quá trình xây dựng và phát triển ổn định từ 05 năm trở lên.

**Đáp án: A**

**Câu 88.** Các hình thức lễ tang theo ND 105/2012/ND-CP?

A. Lễ Quốc tang; Lễ tang cấp Nhà nước; Lễ tang cấp cao.

B. Lễ Quốc tang; Lễ tang cấp Nhà nước; Lễ tang cấp cao; Lễ tang Cán bộ, công chức viên chức.

C. Lễ tang cấp cao; Lễ tang thông thường.

D. Lễ tang cấp Nhà nước; Lễ tang cấp cao; Lễ tang Cán bộ, công chức viên chức.

**Đáp án: B**

**Câu 89.** Ban Tổ chức Trung ương chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương, Văn phòng Trung ương Đảng và cơ quan chủ quản của người từ trần soạn thảo các văn bản nào trong Lễ Quốc tang?

A. Thông cáo về Lễ Quốc tang; Danh sách Ban Lễ tang Nhà nước; Thông báo về Lễ viếng, Lễ truy điệu, Lễ an táng; Lời điều.

B. Thông cáo về Lễ Quốc tang; Danh sách Ban Lễ tang Nhà nước, ban tổ chức Lễ tang, tiểu sử người từ trần; Thông báo về Lễ viếng, Lễ truy điệu, Lễ an táng; Lời điều và Lời cảm ơn có ý kiến đóng góp của gia đình người từ trần và được Ban Lễ tang Nhà nước thông qua.

C. Thông cáo về Lễ Quốc tang; Thông báo về Lễ viếng, Lễ truy điệu, Lễ an táng; Lời điều và Lời cảm ơn có ý kiến đóng góp của gia đình người từ trần và được Ban Lễ tang Nhà nước thông qua.

D. Thông cáo về Lễ Quốc tang; Danh sách Ban Lễ tang Nhà nước, ban tổ chức Lễ tang, tiểu sử người từ trần; Thông báo về Lễ viếng, Lễ truy điệu, Lễ an táng; Điều văn;

**Đáp án: B**

**Câu 90.** Các cơ quan nào sau đây cùng đứng tên ra thông cáo về Lễ Quốc tang?

A. BCH Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam; Quốc hội nước CHXHCNVN; Chủ tịch nước CHXHCNVN; Chính phủ nước CHXHCNVN; Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam.

B. Quốc hội nước CHXHCNVN; Chủ tịch nước CHXHCNVN; Chính phủ nước CHXHCNVN; Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam.

C. BCH Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam; Quốc hội nước CHXHCNVN; Chủ tịch nước CHXHCNVN; Chính phủ nước CHXHCNVN.

D. Chủ tịch nước CHXHCNVN; Chính phủ nước CHXHCNVN; Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam.

**Đáp án: A**

**Câu 91.** Đơn vị nào sau đây chịu trách nhiệm thẩm định nội dung tin buồn về Lễ tang đối với quân nhân có cấp quân hàm từ Đại tá trở xuống và chuyển đến các báo đài?

A. Cục Cán bộ, Cục Chính sách.

B. Cục Quân lực, Cục Chính sách.

C. Cục Chính sách, Cục Cán bộ, Cục Quân lực.

D. Cục Cán bộ, Cục Quân lực.

**Đáp án: D**

**Câu 92.** Cấp Tiểu đoàn và tương đương chủ trì tổ chức Lễ tang đối với đối tượng nào?

A. HSQ-BS.

B. Quân nhân có cấp bậc từ Đại úy trở xuống.

C. Tất cả quân nhân thuộc đơn vị.

D. Quân nhân có cấp bậc từ Thiếu úy trở xuống.

**Đáp án: A**

**Câu 93.** Đối với quân nhân hy sinh, từ trần có cấp bậc Trung tá, Thiếu tá hoặc giữ chức vụ chỉ huy Tiểu đoàn và tương đương, thì lực lượng SQ, chiến sĩ tiêu binh túc trực bên linh cửu gồm?

A. 02 SQ cấp Úy và 04 chiến sĩ tiêu binh.

B. 01 SQ cấp Úy và 03 chiến sĩ tiêu binh.

C. 01 SQ cấp Tá và 01 SQ cấp Úy.

D. 01 SQ cấp Tá và 04 chiến sĩ tiêu binh.

**Đáp án: A**

**Câu 94.** Bài nhạc sử dụng trong quá trình viếng của Lễ tang?

- A. Hành khúc tang lễ.
- B. Chiêu hồn.
- C. Hồn tử sĩ.
- D. Thánh ca.

**Đáp án: C**

**Câu 95.** Nguyên tắc sắp xếp vị trí ngồi của đại biểu

- A. Vị trí danh dự; Quy tắc lịch sự đối với phụ nữ.
- B. Bên phải trước, bên trái sau, gần trước, xa sau.
- C. Từ trong ra ngoài (từ giữa ra hai bên).
- D. Tất cả các đáp án trên.

**Đáp án: D**

**Câu 96.** Căn cứ để xếp vị trí ngồi của đại biểu?

- A. Chức vụ, cấp bậc, tuổi tác, thâm niên, danh tiếng, mức độ quan hệ...
- B. Cấp bậc, chức vụ, thâm niên, tuổi tác, danh tiếng, mức độ quan hệ...
- C. Chức vụ, cấp bậc, thâm niên, tuổi tác, danh tiếng, mức độ quan hệ...
- D. Cấp bậc, chức vụ, tuổi tác, thâm niên, danh tiếng, mức độ quan hệ...

**Đáp án: A**

**Câu 97.** Khi tổ chức lễ ngoài trời, người chỉ huy (chủ trì buổi lễ) ngồi ở vị trí nào (nhìn từ dưới lên)?

- A. Đại biểu cấp trên có chức vụ cao nhất ngồi chính giữa lễ đài. Người chỉ huy ngồi bên phải cấp trên có chức vụ cao nhất.
- B. Đại biểu cấp trên có chức vụ cao nhất ngồi chính giữa lễ đài. Người chỉ huy ngồi bên trái cấp trên có chức vụ cao nhất.
- C. Người chỉ huy ngồi chính giữa lễ đài. Đại biểu cấp trên có chức vụ cao nhất ngồi bên phải người chỉ huy.

**Đáp án: A**

**Câu 98.** Khi tổ chức lễ ngoài trời, chính ủy ngồi ở vị trí nào (nhìn từ dưới lên)?

- A. Đại biểu cấp trên có chức vụ cao nhất ngồi chính giữa lễ đài. Chính ủy ngồi bên phải cấp trên có chức vụ cao nhất.
- B. Đại biểu cấp trên có chức vụ cao nhất ngồi chính giữa lễ đài. Chính ủy ngồi bên trái cấp trên có chức vụ cao nhất.
- C. Chính ủy ngồi chính giữa lễ đài. Người chỉ huy ngồi bên trái. Đại biểu cấp trên có chức vụ cao nhất ngồi bên phải chính ủy.

**Đáp án: B**

**Câu 99.** Đại biểu (Thủ trưởng) cấp trên có chức vụ cao nhất ngồi ở vị trí nào trong hội trường (từ dưới nhìn lên)?

- A. Ở ghế đầu tiên dãy bên trái lối đi
- B. Ở ghế đầu tiên dãy bên phải lối đi
- C. Ở ghế bên cạnh người chủ trì

**Đáp án: A**

**Câu 100.** Người chỉ huy đơn vị tổ chức lễ ngồi ở vị trí nào trong hội trường (từ dưới nhìn lên)?

- A. Ở ghế đầu tiên dãy bên trái lối đi.
- B. Ở ghế đầu tiên dãy bên phải lối đi.
- C. Ở bên trái đại biểu (Thủ trưởng) cấp trên.

**Đáp án: B**

**Câu 101.** Chính ủy đơn vị tổ chức lễ ngồi ở vị trí nào trong hội trường (từ dưới nhìn lên)?

- A. Ở ghế đầu tiên dãy bên trái lối đi.
- B. Ở ghế đầu tiên dãy bên phải lối đi.
- C. Ở bên trái đại biểu (Thủ trưởng) cấp trên.

**Đáp án: C**

**Câu 102.** Quân nhân khi phát biểu trong các hội nghị và trong các lễ, tại bục (vị trí) phát biểu thực hiện động tác chào như thế nào?

- A. Phải thực hiện động tác chào đơn vị trước và sau khi phát biểu
- B. Chỉ thực hiện động tác chào ở lần phát biểu đầu tiên, các lần phát biểu sau không phải thực hiện động tác chào
- C. Thực hiện động tác chào trước sau đó mới làm các động tác tiếp theo như: đeo kính, mở sổ, bài phát biểu....; không đeo kính râm khi phát biểu trên bục phát biểu
- D. Tất cả các đáp án trên

**Đáp án: D**

**Câu 103.** Đại biểu cấp trên có chức vụ cấp bậc cao nhất được xếp ngồi như thế nào trong các buổi lễ?

- A. Ngồi ở chính giữa khán đài khi tổ chức ngoài trời hoặc ghế đầu tiên bên trái lối đi chính giữa hội trường (từ dưới nhìn lên)
- B. Ngồi ở chính giữa khán đài khi tổ chức ngoài trời hoặc ghế đầu tiên bên phải lối đi chính giữa hội trường (từ dưới nhìn lên)
- C. Ngồi ở chính giữa khán đài khi tổ chức ngoài trời hoặc ghế thứ hai bên phải lối đi chính giữa hội trường (từ dưới nhìn lên); cạnh người chỉ huy

**Đáp án: A**

**Câu 104.** Khi tổ chức nghi lễ tượng bán thân Chủ tịch Hồ Chí Minh được đặt như thế nào?

- A. Đặt trên bục cao, nằm bên trái 1/3 chiều rộng nền phong của lễ đài.
- B. Đặt trên bục cao, nằm chính giữa nền phong của lễ đài.
- C. Đặt trên bục cao, nằm bên phải 1/3 chiều rộng nền phong của lễ đài.

**Đáp án: A**

\*\*\*\*\*

**Phần II: ĐIỀU LỆNH QUẢN LÝ BỘ ĐỘI (253 CÂU)**

## \* CHỨC TRÁCH, NHIỆM VỤ CỦA QUÂN NHÂN

**Câu 1. Nội dung nào không phải là chức năng, nhiệm vụ của QĐNDVN?**

- A. Sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.
- B. Thực hiện công tác vận động, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.
- C. Thực hiện nghĩa vụ quốc tế.
- D. Bảo vệ an ninh, giữ gìn trật tự ATXH.

**Đáp án: D.**

**Câu 2. Nhiệm vụ của quân nhân: “Quân nhân phải ... với Đảng, với Tổ quốc, với chế độ xã hội chủ nghĩa; triệt để chấp hành đường lối chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và kỷ luật Quân đội; phải bảo vệ danh dự của quân nhân cách mạng, truyền thống vinh quang của Quân đội và đơn vị mình phục vụ.”**

- A. Kiên quyết một lòng.
- B. Trung thành.
- C. Tuyệt đối trung thành.
- D. Không ngại hy sinh.

**Đáp án: C**

**Câu 3. Nội dung chức trách của quân nhân có bao nhiêu nội dung?**

- A. 9
- B. 10
- C. 11
- D. 12

**Đáp án: B**

**Câu 4. Đâu là một trong 10 chức trách của quân nhân?**

- A. Tuyệt đối phục tùng lãnh đạo, chỉ huy, chấp hành nghiêm mệnh lệnh, chỉ thị của cấp trên và điều lệnh, điều lệ, chế độ, quy định của Quân đội.
- B. Quân nhân khi thực hiện chức trách nhiệm vụ, nếu lập được thành tích sẽ được xét khen thưởng, nếu vi phạm kỷ luật sẽ bị xử phạt.
- C. Ra sức giữ gìn vũ khí, trang bị quyết không để hư hỏng hoặc rơi vào tay quân thù. Luôn nêu cao tinh thần bảo vệ của công, không tham ô, lãng phí
- D. Quân nhân có tất cả các quyền lợi như mọi công dân, được quy định trong hiến pháp, luật pháp của nước CHXHCNVN và được hưởng đầy đủ các chính sách, chế độ, tiêu chuẩn đãi ngộ của nhà nước và Quân đội.

**Đáp án: A**

**Câu 5. Quân nhân có bao nhiêu quyền và nghĩa vụ được nêu trong Điều 8 của ĐLQLBD?**

- A. Có 01 quyền và nghĩa vụ .
- B. Có 02 quyền và nghĩa vụ.
- C. Có 03 quyền và nghĩa vụ.
- D. Có 04 quyền và nghĩa vụ.

**Đáp án: B**

**Câu 6. Nội dung nào không phải là quyền và nghĩa vụ của quân nhân?**

- A. Được hưởng đầy đủ các chính sách, chế độ, tiêu chuẩn đãi ngộ của Nhà nước và Quân đội theo quy định của pháp luật.
- B. Khi thực hiện chức trách nhiệm vụ, nếu lập được thành tích thì được xét khen thưởng.
- C. Khi thực hiện chức trách nhiệm vụ, nếu vi phạm pháp luật sẽ bị xử lý theo pháp luật

của Nhà nước, nếu vi phạm kỷ luật của Quân đội sẽ bị kỷ luật theo quy định của ĐLQLBD QĐNDVN.

D. Đoàn kết bảo vệ và giúp đỡ nhân dân; tôn trọng lợi ích chính đáng và phong tục tập quán của nhân dân; tuyên truyền vận động nhân dân chấp hành đường lối chủ trương của Đảng và Nhà nước.

**Đáp án: D**

**Câu 7.** Nội dung nào dưới đây không phản ánh đúng nhiệm vụ, chức trách của quân nhân Việt Nam?

A. Tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc, với chế độ xã hội chủ nghĩa.

B. Tích cực học tập chính trị, quân sự, văn hoá, khoa học kỹ thuật và pháp luật.

C. Giữ gìn đoàn kết nội bộ, đề cao tự phê bình và phê bình, trung thực, bình đẳng.

D. Thực hiện đúng 12 lời thề danh dự và 10 điều kỷ luật khi quan hệ với nhân dân.

**Đáp án: D**

**Câu 8.** Trong quan hệ với nhân dân, quân nhân phải thực hiện nghiêm bao nhiêu điều kỷ luật?

A. 8

B. 10

C. 12

D. 14

**Đáp án: C**

**Câu 9.** Theo điều 7, ĐLQLBD có mấy chức trách quân nhân?

A. Có 8 chức trách.

B. Có 9 chức trách.

C. Có 10 chức trách.

D. có 11 chức trách.

**Đáp án: C**

**Câu 10.** Người chỉ huy có bao nhiêu nhiệm vụ được quy định tại Điều 15 của ĐLQLBD?

A. 10 nhiệm vụ.

B. 11 nhiệm vụ.

C. 12 nhiệm vụ.

D. 13 nhiệm vụ.

**Đáp án: D**

**Câu 11.** Chính ủy, chính trị viên có bao nhiêu nhiệm vụ?

A. 10

B. 11

C. 12

D. 13

**Đáp án: B**

**Câu 12.** Tham mưu trưởng có bao nhiêu nhiệm vụ?

A. 8

B. 10

C. 12

D. 14

**Đáp án: A**

**Câu 13.** Chủ nhiệm chính trị có bao nhiêu nhiệm vụ?

A. 7

B. 8

- C. 9
- D. 10

**Đáp án: A**

**Câu 14.** Chủ nhiệm hậu cần có mấy nhiệm vụ chủ yếu?

- A. 8
- B. 9
- C. 10
- D. 11

**Đáp án: C**

**Câu 15.** Chủ nhiệm kỹ thuật có mấy nhiệm vụ chủ yếu?

- A. 7
- B. 8
- C. 9
- D. 10

**Đáp án: D**

**Câu 16.** Theo Điều 28 của ĐLQLBD, người chỉ huy chuyên ngành chuyên môn có mấy nhiệm vụ chính?

- A. 3
- B. 4
- C. 5
- D. 6

**Đáp án: C**

**Câu 17.** Theo Điều 35 của ĐLQLBD, chiến sĩ có mấy chức trách nhiệm vụ?

- A. 4
- B. 5
- C. 6
- D. 8

**Đáp án: B**

**Câu 18.** Đầu là một trong những chức trách của người chỉ huy được quy định tại Điều 14 của ĐLQLBD?

A. Khi thực hiện nhiệm vụ, người chỉ huy phải căn cứ vào chức trách quyền hạn, quy định, mệnh lệnh của người chỉ huy cấp trên để thực hiện mà không cần thực hiện theo nghị quyết của cấp ủy Đảng cấp mình.

B. Người chỉ huy phải phải ban hành nghị quyết sát với yêu cầu nhiệm vụ.

C. Khi thực hiện nhiệm vụ, người chỉ huy phải căn cứ vào chức trách quyền hạn, quy định, mệnh lệnh của người chỉ huy cấp trên, nghị quyết của cấp ủy Đảng cấp mình.

D. Thực hiện nhiệm vụ, người chỉ huy phải căn cứ nghị quyết của cấp ủy Đảng cấp mình để thực hiện mà không cần mệnh lệnh của cấp trên.

**Đáp án: C**

**Câu 19.** Nội dung nào không phải chức trách của người chỉ huy?

A. Người chỉ huy các cấp trong Quân đội là chỉ huy cao nhất trong đơn vị, được Đảng, Nhà nước, Quân đội giao cho những quyền hạn trong phạm vi chức trách.

B. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, cấp ủy, người chỉ huy, chính ủy, chính trị viên cấp trên và cấp ủy cấp mình về toàn bộ các hoạt động của đơn vị theo phạm vi, chức trách, nhiệm vụ.

C. Khi thực hiện nhiệm vụ, người chỉ huy căn cứ vào nhiệm vụ, quyền hạn được giao và mệnh lệnh của chỉ huy cấp trên, nghị quyết của ủy Đảng cấp mình.

D. Tôn trọng danh dự, thương yêu, giúp đỡ, lắng nghe ý kiến, tâm tư, nguyện vọng của

cấp dưới.

**Đáp án: D**

**Câu 20. Nội dung nào là chức trách của chính ủy, chính trị viên?**

- A. Trực tiếp chỉ đạo và tiến hành công tác đảng, công tác chính trị trong đơn vị.
- B. Chỉ đạo, hướng dẫn và trực tiếp tiến hành công tác bảo vệ - an ninh; xây dựng cơ quan, đơn vị trong sạch về chính trị, an toàn về mọi mặt, xây dựng đơn vị an toàn gắn với xây dựng địa bàn an toàn.
- C. Chỉ đạo, hướng dẫn và trực tiếp tiến hành xây dựng đội ngũ cán bộ trong đơn vị có đủ số lượng, cơ cấu hợp lý, chất lượng cao, hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trước mắt và lâu dài.
- D. Chỉ đạo, hướng dẫn và trực tiếp tiến hành xây dựng cấp ủy và tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh, có năng lực lãnh đạo toàn diện và sức chiến đấu cao, đoàn kết, thống nhất, giữ nghiêm kỷ luật Đảng; lãnh đạo cơ quan, đơn vị thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ trong mọi tình huống

**Đáp án: A**

**Câu 21. Đâu là chức trách của phó chỉ huy được quy định tại Điều 18 của ĐLQLBD?**

- A. Phó chỉ huy phải chịu trách nhiệm trước người chỉ huy về tất cả các mặt công tác của đơn vị, là cấp trên của mọi quân nhân cấp dưới thuộc quyền.
- B. Phó chỉ huy ở mỗi cấp là cán bộ, giúp và phải chịu trách nhiệm trước người chính ủy, chính trị viên về các mặt công tác, là cấp trên của mọi quân nhân.
- C. Phó chỉ huy cấp phó của chính ủy, chính trị viên và là cấp trên của mọi quân nhân.
- D. Phó chỉ huy ở mỗi cấp là cán bộ, giúp và phải chịu trách nhiệm trước người chỉ huy và chính ủy, chính trị viên về từng mặt công tác được phân công, là cấp trên của mọi quân nhân cấp dưới thuộc quyền.

**Đáp án: D**

**Câu 22. Chức trách của phó chính ủy, chính trị viên phó được quy định tại Điều 18 của ĐLQLBD?**

- A. Phó chính ủy, chính trị viên phó phải chịu trách nhiệm trước người chỉ huy về tất cả các mặt công tác của đơn vị, là cấp trên của mọi quân nhân cấp dưới thuộc quyền.
- B. Phó chính ủy, chính trị viên phó ở mỗi cấp là cán bộ, giúp và phải chịu trách nhiệm trước người chỉ huy về các mặt công tác, là cấp trên của mọi quân nhân.
- C. Phó chính ủy, chính trị viên phó là cấp phó của người chỉ huy và là cấp trên của mọi quân nhân.
- D. Phó chính ủy, chính trị viên phó ở mỗi cấp là cán bộ, giúp và phải chịu trách nhiệm trước người chỉ huy và chính ủy, chính trị viên về từng mặt công tác được phân công, là cấp trên của mọi quân nhân cấp dưới thuộc quyền.

**Đáp án: D**

**Câu 23. Nội dung nào không phải chức trách của chủ nhiệm chính trị?**

- A. Chịu sự chỉ đạo của chính ủy, chính trị viên, hướng dẫn của cơ quan cấp trên về công tác đảng, công tác chính trị.
- B. Chịu trách nhiệm trước cấp ủy và chính ủy, chính trị viên cấp mình về toàn bộ hoạt động công tác đảng, công tác chính trị trong đơn vị.
- C. Xây dựng kế hoạch công tác đảng, công tác chính trị trình chính ủy, chính trị viên cấp mình phê duyệt.
- D. Chịu sự quản lý, điều hành của người chỉ huy cấp mình trong các hoạt động của đơn vị.

**Đáp án: C**



**Câu 24.** Ngoài các nhiệm vụ cơ bản: “Chủ nhiệm chính trị quân khu, chủ nhiệm chính trị Bộ đội Biên phòng còn có nhiệm vụ ... với lãnh đạo các ban, ngành, đoàn thể của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để hướng dẫn, kiểm tra hoạt động công tác đảng, công tác chính trị trong nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương và Bộ đội Biên phòng tỉnh, thành phố.”

- A. Hiệp đồng.
- B. Phối hợp.
- C. Liên hệ.
- D. Chỉ đạo.

**Đáp án: B**

**Câu 25.** Đâu không là chức trách của chủ nhiệm hậu cần?

A. Chủ nhiệm hậu cần thuộc quyền người chỉ huy cấp mình, giúp và chịu trách nhiệm trước người chỉ huy về mặt công tác hậu cần.

B. Trực tiếp quản lý, bồi dưỡng xây dựng cơ quan và đơn vị thuộc cơ quan tham mưu về chính trị, quân sự và ngành chuyên môn; chăm lo đời sống vật chất tinh thần của cán bộ, chiến sĩ thuộc quyền.

C. Là người chỉ huy trực tiếp cơ quan, đơn vị, cơ sở hậu cần cấp mình, là cấp trên của ngành nghiệp vụ hậu cần cấp dưới thuộc quyền.

D. Ra chỉ lệnh, chỉ thị cho đơn vị thuộc quyền về mặt công tác hậu cần để thực hiện ý định, quyết tâm và mệnh lệnh của người chỉ huy. Có trách nhiệm điều hành cơ quan, đơn vị và cơ sở hậu cần thực hiện công tác hậu cần trong đơn vị, đồng thời phải báo cáo và chịu trách nhiệm trước người chỉ huy cấp mình.

**Đáp án: B**

**Câu 26.** Trong những nhiệm vụ sau, nhiệm vụ nào là nhiệm vụ của chủ nhiệm hậu cần?

A. Chỉ huy cơ quan và đơn vị hậu cần cấp mình; chỉ đạo cơ quan hậu cần cấp dưới; tổ chức bảo đảm hậu cần trong toàn đơn vị.

B. Nắm vững mọi mặt công tác hậu cần trong đơn vị, duy trì cơ quan và đơn vị thuộc quyền luôn sẵn sàng chiến đấu, sẵn sàng thực hiện lệnh động viên theo quy định.

C. Quan hệ chặt chẽ với các cơ quan có liên quan và địa phương để tổ chức triển khai công tác bảo đảm hậu cần cho đơn vị.

D. Tất cả các đáp án trên.

**Đáp án: D**

**Câu 27.** Điền cụm từ thích hợp vào chỗ trống “Chủ nhiệm kỹ thuật thuộc quyền người chỉ huy cấp mình, giúp và chịu trách nhiệm trước người chỉ huy về mặt...”.

- A. Công tác kỹ thuật
- B. Công tác hậu cần-kỹ thuật
- C. Công tác tham mưu
- D. Công tác hậu cần

**Đáp án: A**

**Câu 28.** Chủ nhiệm kỹ thuật là người chỉ huy trực tiếp cơ quan, đơn vị nào?

- A. Cơ quan, đơn vị, cơ sở cấp mình.
- B. Cơ quan, đơn vị cấp mình.
- C. Cơ quan, đơn vị, cơ sở kỹ thuật cấp mình.
- D. Cơ quan, đơn vị, cơ sở kỹ thuật cấp dưới.

**Đáp án: C**

**Câu 29.** Đâu không là nhiệm vụ của chủ nhiệm kỹ thuật?

A. Chỉ đạo và tổ chức huấn luyện kỹ thuật cho các đối tượng theo phân cấp trong đơn

vị đúng nội dung, đủ thời gian quy định.

B. nắm chắc mọi mặt công tác kỹ thuật, tình trạng đồng bộ của vũ khí trang bị kỹ thuật trong đơn vị. Duy trì cơ quan, cơ sở kỹ thuật cấp mình luôn sẵn sàng chiến đấu, sẵn sàng thực hiện lệnh động viên theo quy định.

C. Quan hệ chặt chẽ với các cơ quan có liên quan và địa phương để tổ chức triển khai công tác bảo đảm hậu cần, kỹ thuật cho đơn vị.

D. Cả B và C

**Đáp án: C**

**Câu 30.** Chọn cụm từ thích hợp điền vào chỗ trống: “Người chỉ huy chuyên ngành chuyên môn là người chỉ huy của cơ quan, đơn vị chuyên môn thuộc quyền. Chịu trách nhiệm trước ... về mặt công tác chuyên môn; chịu sự chỉ đạo nghiệp vụ của cơ quan nghiệp vụ chuyên môn cấp trên”.

A. Chỉ huy cấp mình.

B. Cấp ủy Đảng cấp mình.

C. Cấp trên.

D. B và C.

**Đáp án: D**

**Câu 31.** Đây là nhiệm vụ của người chỉ huy chuyên ngành chuyên môn?

A. Tổ chức, chỉ huy cơ quan mình thực hiện nhiệm vụ làm tham mưu cho người chỉ huy trực tiếp và cấp trên về công tác chuyên môn nghiệp vụ.

B. Quan hệ, phối hợp, hiệp đồng với các cơ quan đơn vị trong và ngoài Quân đội có liên quan đến thực hiện công tác chuyên môn nghiệp vụ.

C. Chỉ đạo cơ quan, đơn vị cấp dưới thuộc quyền thực hiện đúng các nguyên tắc, chế độ quy định của ngành chuyên môn nghiệp vụ.

D. Tất cả các đáp án trên

**Đáp án: D**

**Câu 32.** Đây là chức trách, nhiệm vụ của chiến sĩ?

A. Hiểu biết và thực hiện đúng nghĩa vụ, trách nhiệm vinh dự của người chiến sĩ trong Quân đội.

B. Giữ tốt và sử dụng thành thạo các loại vũ khí, trang bị, quân trang và dụng cụ được giao. Có trách nhiệm bảo vệ tài sản chung.

C. Tự giác chấp hành nghiêm kỷ luật Quân đội và mệnh lệnh, chỉ thị của cấp trên, pháp luật của Nhà nước.

D. Tất cả các đáp án trên.

**Đáp án: D**

### **\* MỐI QUAN HỆ QUÂN NHÂN**

**Câu 33.** Quan hệ giữa người chỉ huy và chính ủy, chính trị viên với cấp ủy Đảng cấp mình là gì?

A. Chịu sự lãnh đạo.

B. Chịu sự chỉ huy và chỉ huy.

C. Quan hệ hiệp đồng.

D. Chịu sự chỉ đạo và chỉ đạo.

**Đáp án: A**

**Câu 34.** Nếu người chỉ huy và chính ủy, chính trị viên cùng cấp có ý kiến khác nhau mà không thể thống nhất, sẽ giải quyết như thế nào?

A. Nghe theo ý kiến của người chỉ huy

- B. Báo cáo cấp trên quyết định
- C. Đưa ra cấp ủy thảo luận, quyết định
- D. B và C

**Đáp án: D**

**Câu 35. Quan hệ giữa người chỉ huy, chính ủy, chính trị viên và các cấp phó cùng cấp với cơ quan thuộc quyền và ngành chuyên môn?**

- A. Chịu sự lãnh đạo và lãnh đạo
- B. Chỉ huy và phục tùng chỉ huy
- C. Quan hệ hiệp đồng
- D. Chỉ đạo và chịu sự chỉ đạo

**Đáp án: B**

**Câu 36. Trường hợp khẩn trương không họp được cấp ủy, người chỉ huy và chính ủy, chính trị viên cùng cấp có ý kiến khác nhau và không bàn bạc thống nhất được, sẽ xử lý như thế nào?**

- A. Người chính ủy, chính trị viên được quyền quyết định, sau đó phải báo cáo và chịu trách nhiệm trước cấp trên và cấp ủy cấp mình về quyết định đó.
- B. Người chỉ huy được quyền quyết định, nhưng cả 2 người đều chịu trách nhiệm trước cấp trên và cấp ủy cấp mình về quyết định đó.
- C. Người chỉ huy được quyền quyết định, sau đó phải báo cáo và chịu trách nhiệm trước cấp ủy Đảng cấp mình và cấp trên về quyết định đó.
- D. Tất cả các đáp án đều sai

**Đáp án: C**

**Câu 37. Quan hệ cấp trên, cấp dưới được quy định như thế nào tại Điều 9 của ĐLQLBĐ?**

- A. Quan hệ cấp trên, cấp dưới là quan hệ thuộc về nguyên tắc tổ chức, được xác định theo thứ tự cấp bậc quân hàm đến chức vụ của quân nhân để bảo đảm hành động được thống nhất.
- B. Quan hệ cấp trên, cấp dưới là quan hệ thuộc về nguyên tắc tổ chức, được xác định theo chức vụ, cấp bậc quân hàm của quân nhân để bảo đảm hành động được thống nhất, có tổ chức, có kỷ luật.
- C. Quan hệ cấp trên, cấp dưới là quan hệ thuộc về nguyên tắc tổ chức, được xác định theo cấp bậc quân hàm của quân nhân để bảo đảm hành động được thống nhất, có tổ chức, có kỷ luật.
- D. Quan hệ cấp trên, cấp dưới không quy định quan hệ cấp trên cấp dưới thuộc quyền và quan hệ cấp trên cấp dưới không thuộc quyền nhằm bảo đảm sự thống nhất và chính quy của Quân đội.

**Đáp án: B**

**Câu 38. Có bao nhiêu mối quan hệ cấp trên, cấp dưới thuộc quyền và không thuộc quyền được nêu trong Điều 10 của ĐLQLBĐ?**

- A. Có 02 mối quan hệ.
- B. Có 03 mối quan hệ.
- C. Có 04 mối quan hệ.
- D. Có 05 mối quan hệ.

**Đáp án: C**

**Câu 39. Nội dung nào dưới đây thể hiện mối quan hệ cấp trên, cấp dưới thuộc quyền và không thuộc quyền?**

- A. Phó Tổng tham mưu trưởng, Phó chủ nhiệm Tổng cục Chính trị là cấp trên của mọi quân nhân cấp dưới và cơ quan, đơn vị toàn quân. Phó tham mưu trưởng, Phó chủ nhiệm chính

trị các cấp là cấp trên của mọi quân nhân cấp dưới và cơ quan, đơn vị thuộc quyền.

B. Trường hợp nhiều quân nhân không biên chế trong cùng một tổ chức bộ đội nhất định, nhưng cùng thực hiện một nhiệm vụ trong một thời gian nhất định, thì quân nhân có chức vụ, cấp bậc cao hơn là chỉ huy.

C. Quan hệ cấp trên, cấp dưới không thuộc quyền là quan hệ giữa quân nhân có cấp bậc, chức vụ cao hơn với quân nhân có cấp bậc, chức vụ thấp hơn, nhưng không cùng biên chế trong một đơn vị nhất định.

D. Cả 3 đáp án đều đúng

**Đáp án: D**

**Câu 40.** Trong mỗi quan hệ cấp trên, cấp dưới không thuộc quyền, nếu nhiều quân nhân không biên chế trong cùng một tổ chức, cùng thực hiện nhiệm vụ trong một thời gian nhất định thì quy định chỉ huy như thế nào?

A. Quân nhân có cấp bậc, chức vụ cao hơn là chỉ huy.

B. Quân nhân có chức vụ, cấp bậc cao hơn là chỉ huy.

C. Quân nhân có cấp bậc cao hơn là chỉ huy.

D. Quân nhân nào nhiều tuổi hơn là chỉ huy.

**Đáp án: B**

**Câu 41.** Theo Điều lệnh QĐNDVN, mỗi quan hệ nào dưới đây là cấp trên, cấp dưới không thuộc quyền của quân nhân?

A. Quan hệ giữa đại đội trưởng 1 với mọi quân nhân biên chế trong đại đội 1.

B. Giữa trung đội trưởng trung đội 1 với quân nhân trung đội 2.

C. Giữa trung đội trưởng trung đội 2 với tiểu đội trưởng các tiểu đội trực thuộc trung đội 2.

D. Người chỉ huy gần nhất là trưởng xe với các thành viên kíp xe.

**Đáp án: B**

**Câu 42.** Đây là nội dung về quan hệ cấp trên, cấp dưới thuộc quyền?

A. Quan hệ cấp trên thuộc quyền là quan hệ giữa quân nhân giữ chức vụ chỉ huy một đơn vị nhất định với mọi quân nhân thuộc biên chế trong đơn vị đó.

B. Quân nhân có chức vụ, cấp bậc cao hơn là chỉ huy.

C. Người chỉ huy và chính ủy, chính trị viên gần nhất là cấp trên trực tiếp.

D. A và C

**Đáp án: D**

**Câu 43.** Đây là trách nhiệm của cấp trên được quy định tại Điều 11 của ĐLQLBĐ?

A. Cấp trên phải tôn trọng danh dự, thương yêu, giúp đỡ, lắng nghe ý kiến, tâm tư, nguyện vọng cấp dưới. Cấp trên phải gương mẫu về đạo đức và hành động để cấp dưới học tập.

B. Cấp trên có thể tôn trọng danh dự, thương yêu, giúp đỡ, lắng nghe ý kiến, tâm tư, nguyện vọng cấp dưới. Cấp trên phải gương mẫu về đạo đức và hành động để cấp dưới học tập.

C. Cấp trên phải tôn trọng cấp dưới. Cấp trên phải gương mẫu về đạo đức và hành động để cấp dưới học tập.

D. Cấp trên phải chịu khó lắng nghe những ý kiến và sẵn sàng đáp ứng mọi yêu cầu của cấp dưới.

**Đáp án: A**

**Câu 44.** Đây là trách nhiệm của cấp dưới được quy định tại Điều 11 ĐLQLBĐ?

A. Cấp dưới có thể không nghe lời khuyên bảo đúng đắn của cấp trên và của đồng đội nếu nhận thấy những lời khuyên đó chưa đúng.

B. Cấp dưới trong bất kỳ điều kiện nào cũng luôn tôn trọng và tuyệt đối phục tùng cấp trên, nghe lời khuyên bảo đúng đắn của đồng đội, không bao che cho người vi phạm kỷ luật Quân đội và pháp luật nhà nước.

C. Cấp dưới trong bất kỳ điều kiện nào cũng luôn tôn trọng và tuyệt đối phục tùng cấp trên, nghe lời khuyên bảo đúng đắn của đồng đội, có thể bao che cho người vi phạm kỷ luật Quân đội và pháp luật nhà nước trong một số trường hợp.

D. Cấp dưới phải biết nghe lời khuyên bảo đúng đắn của đồng đội, không bao che cho người vi phạm kỷ luật Quân đội và pháp luật nhà nước.

**Đáp án: B**

**Câu 45. Đây là mối quan hệ của quân nhân khi quan hệ với nhân dân được quy định tại Điều 12 của ĐLQLBD?**

A. Trong quan hệ với nhân dân, quân nhân phải thực hiện nghiêm “12 điều kỷ luật khi quan hệ với nhân dân”, giữ đúng bản chất “Bộ đội cụ Hồ”.

B. Khi quan hệ với các tổ chức ngoài Quân đội, quân nhân phải tôn trọng và chấp hành các quy định nơi mình đến quan hệ.

C. Thực hiện tốt lễ tiết tác phong quân nhân, không làm điều gì ảnh hưởng đến uy tín của Quân đội.

D. Cả 3 phương án trên.

**Đáp án: D**

**Câu 46. Đây là mối quan hệ của quân nhân khi quan hệ với người nước ngoài được quy định tại Điều 13 của ĐLQLBD?**

A. Khi quan hệ với người nước ngoài dù ở trong hay ngoài nước, quân nhân phải chấp hành nghiêm chỉnh quy chế ngoại giao, các quy định của Quân đội và pháp luật của Nhà nước.

B. Phải tôn trọng pháp luật, phong tục, tập quán của nước đó không làm điều gì hại đến danh dự của quốc thể, của Quân đội và tình đoàn kết quốc tế,

C. Phải giữ gìn đạo đức, phẩm chất tốt đẹp của một quân nhân trong Quân đội

D. Cả 3 phương án trên.

**Đáp án: D**

### **\* LỄ TIẾT TÁC PHONG QUÂN NHÂN**

**Câu 47. Theo hướng dẫn số 53/TM-QH ngày 10/02/2022 của Phòng Tham mưu/BTL 86 về việc hướng dẫn thực hiện thống nhất mang mặc trang phục trong các ngày lễ mang, mặc trang phục Đại lễ trong hợp nào sau đây là chưa đúng?**

A. Dự các buổi lễ kỷ niệm: Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam 03 tháng 02; ngày Chiến thắng 30 tháng 4; ngày Quốc khánh nước CHXHCN Việt Nam 02 tháng 9; ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22 tháng 12

B. Đội trưởng Đội danh dự trong lễ đón tiếp của đơn vị

C. SQ trong Tổ quân kỳ

D. Mặc trong ngày Tết Nguyên đán (30, 01, 02, 03 Tết)

**Đáp án: D**

**Câu 48. Theo hướng dẫn số 53/TM-QH ngày 10/02/2022 của Phòng Tham mưu/BTL 86 về việc hướng dẫn thực hiện thống nhất mang mặc trang phục trong các ngày lễ mang, mặc trang phục Tiểu lễ phục mùa hè trong hợp nào sau đây là đúng?**

A. Thành viên của ban tổ chức lễ tang của đơn vị vào mùa hè.

B. Mặc trong các ngày Tết Nguyên đán (30, 01, 02, 03 Tết) đối với các đơn vị từ Nam đèo Ngang trở vào.

C. Mặc trong các ngày Tết Nguyên đán (30, 01, 02, 03 Tết) đối với các đơn vị từ Bắc đèo Hải Vân trở ra.

D. Cả 3 phương án trên.

**Đáp án: A**

**Câu 49.** Điều 41 của ĐLQLBĐ quy định có mấy loại trang phục Quân đội?

A. 04 loại trang phục.

B. 05 loại trang phục.

C. 06 loại trang phục.

D. 07 loại trang phục.

**Đáp án: B**

**Câu 50.** Phát biểu nào sau đây đúng về mang mặc trang phục theo mùa đối với quân nhân quy định tại Điều 42, Điều 43 ĐLQLBĐ?

A. Các đơn vị đóng quân từ đèo Cả trở vào phía nam, căn cứ vào thời tiết cụ thể từng nơi để mặc quân phục cho phù hợp, do người chỉ huy từ cấp sư đoàn và tương đương trở lên quy định thống nhất trong đơn vị thuộc quyền.

B. Căn cứ vào thời tiết và sức khỏe, quân nhân được mặc quân phục cả 2 mùa trong thời gian trước và sau 15 ngày so với thời gian làm việc quy định cho từng mùa.

C. Nữ quân nhân được mặc thường phục khi chuẩn bị sinh.

D. Căn cứ vào thời tiết và sức khỏe, quân nhân được mặc quân phục cả 2 mùa trong thời gian trước và sau 10 ngày so với thời gian làm việc quy định cho từng mùa.

**Đáp án: B**

**Câu 51.** Theo hướng dẫn số 53/TM-QH ngày 10/02/2022 của Phòng Tham mưu/BTL 86 về việc hướng dẫn thực hiện thống nhất mang mặc trang phục trong các ngày lễ, quy định thời gian nào là đúng đối với các đơn vị miền Bắc?

A. Quân phục mùa hè: từ 15/4 – 15/11.

B. Quân phục mùa hè: từ 15/4 – 15/10.

C. Quân phục giao mùa (hè sang đông): từ 16/10 – 01/12.

D. Quân phục giao mùa (đông sang hè): từ 16/3 – 31/3.

**Đáp án: B**

**Câu 52.** Đồng chí cho biết quy định đúng về phong cách quân nhân tại Điều 36 của ĐLQLBĐ?

A. Mặc quân phục phải theo đúng quy định của người chỉ huy đơn vị. Nữ quân nhân không phải búi tóc trong một số trường hợp.

B. Đầu tóc phải gọn gàng, không xăm chàm lên thân thể, chỉ được nhuộm tóc màu đen, nam quân nhân tóc mai, tóc gáy cắt ngắn, không để râu. Nữ quân nhân khi mặc quân phục phải búi tóc gọn gàng sau gáy, búi tóc được buộc trong túi lưới đen, không ảnh hưởng tới tác phong khi đội mũ;

C. Mang mặc quân phục tùy theo điều kiện đơn vị nếu thấy phù hợp.

D. Các quy định trên là sai.

**Đáp án: B**

**Câu 53.** Đồng chí cho biết ĐLQLBĐ có những nội dung quy định cấm nào về phong cách quân nhân?

A. Cấm quân nhân uống rượu, bia trong khi thực hiện nhiệm vụ ; uống rượu, bia say ở mọi lúc, mọi nơi.

B. Cấm hút thuốc lá mọi lúc, mọi nơi.

C. Không nên mua bán, tàng trữ và sử dụng các chất kích thích, chất gây nghiện dưới bất kỳ hình thức nào theo quy định của pháp luật.

D. Không cấm uống rượu, bia.

**Đáp án: A**

**Câu 54.** Đồng chí cho biết Điều 37 của DLQLBD quy định về xưng hô của quân nhân như thế nào?

A. Quân nhân gọi nhau bằng “Đồng chí” và xưng “Tôi” sau tiếng “Đồng chí” có thể gọi tiếp cấp bậc, chức vụ, họ tên người mà mình định tiếp xúc. Đối với cấp trên có thể gọi là “Thủ trưởng”.

B. Nghe gọi đến tên, quân nhân phải trả lời “Có”. Khi nhận lệnh hoặc trao đổi công việc xong quân nhân phải nói “Rõ”.

C. Trong lúc nghỉ ngơi, quân nhân có thể xưng hô với nhau theo tập quán thông thường.

D. Cả 3 phương án trên.

**Đáp án: D**

**Câu 55.** Khi trao, nhận thưởng trong hội trường: Người làm công tác tổ chức, người trao, người nhận đội mũ hay không đội mũ?

A. Có đội mũ.

B. Không đội mũ.

C. Do chỉ huy đơn vị quy định.

**Đáp án: B**

**Câu 56.** Khi trao, nhận thưởng trong hội trường: Người phục vụ (là quân nhân) đội mũ hay không đội mũ?

A. Có đội mũ.

B. Không đội mũ.

C. Do chỉ huy đơn vị quy định.

**Đáp án: A**

### **\* CHÀO BÁO CÁO**

**Câu 57.** Điều 40 của DLQLBD quy định có bao nhiêu trường hợp quân nhân phải chào bằng động tác?

A. Có 09 trường hợp.

B. Có 10 trường hợp.

C. Có 11 trường hợp.

D. Có 12 trường hợp.

**Đáp án: B**

**Câu 58.** Đồng chí cho biết có mấy trường hợp chỉ huy cơ quan, đơn vị thực hiện chào báo cáo khi cấp trên đến đơn vị?

A. Có 03 trường hợp.

B. Có 04 trường hợp.

C. Có 05 trường hợp.

D. Có 06 trường hợp.

**Đáp án: C**

**Câu 59.** Trước khi bắt tay đáp lễ cấp trên quân nhân có phải chào bằng động tác không?

A. Quân nhân chào bằng động tác khi cấp trên yêu cầu.

B. Quân nhân phải thực hiện động tác chào.

C. Nếu thấy cấp trên không chào bằng động tác thì quân nhân không phải chào bằng động tác

D. Quân nhân có thể chào bằng động tác nếu thấy cần thiết.

**Đáp án: B**

**Câu 60.** Khi cấp dưới chào cấp trên thì cấp trên có phải chào đáp lễ không?

- A. Không phải chào nếu cấp trên đang bận việc.
- B. Cấp trên có thể chào đáp lễ nếu thấy cần thiết.
- C. Cấp trên phải chào đáp lễ.
- D. Cấp trên chào đáp lễ tùy từng trường hợp.

**Đáp án: C**

**Câu 61.** Điều 38 của DLQLBD quy định quân nhân báo cáo cấp trên như thế nào?

- A. Khi trực tiếp báo cáo, quân nhân phải chào và tự giới thiệu đầy đủ họ, tên, cấp bậc, chức vụ, đơn vị mình trên một cấp và báo cáo theo chức vụ của cấp trên, khi không biết chức vụ, thì báo cáo theo cấp bậc, báo cáo xong nội dung phải nói “Hết”
- B. Đối với cấp trên trực tiếp khi báo cáo, quân nhân không phải tự giới thiệu họ, tên, chức vụ, đơn vị mình;
- C. Khi báo cáo qua các phương tiện thông tin, quân nhân phải giới thiệu đủ họ, tên, chức vụ, đơn vị mình. Nghiêm cấm mạo danh, giả mạo cấp bậc, chức vụ, đơn vị.
- D. Cả 3 phương án trên

**Đáp án: D**

**Câu 62.** Phát biểu nào chưa chính xác về quy định báo cáo cấp trên theo Điều 38 DLQLBD?

- A. Khi trực tiếp báo cáo, quân nhân phải chào và tự giới thiệu đầy đủ họ, tên, chức vụ, đơn vị của mình và trên một cấp, báo cáo theo chức vụ của cấp trên, khi không biết chức vụ thì báo cáo theo cấp bậc, báo cáo xong nội dung phải nói “Hết”.
- B. Đối với cấp trên trực tiếp khi báo cáo, quân nhân không phải tự giới thiệu họ, tên, chức vụ, đơn vị của mình.
- C. Khi báo cáo gián tiếp qua các phương tiện thông tin, quân nhân phải giới thiệu đầy đủ họ tên, cấp bậc, chức vụ, đơn vị mình. Nghiêm cấm mạo danh, giả mạo cấp bậc, chức vụ, đơn vị.
- D. Khi báo cáo với cấp trên trực tiếp, nếu quân hàm của cấp dưới ngang bằng hoặc hơn cấp trên thì không bắt buộc chào giới thiệu.

**Đáp án: D.**

**Câu 63.** Sau khi chào báo cáo, cấp trên nói “Được”, người chào báo cáo thực hiện hành động gì tiếp theo?

- A. Trả lời “Rõ” rồi rời khỏi vị trí báo cáo.
- B. Trả lời “Rõ”, làm động tác chào rồi rời khỏi vị trí báo cáo.
- C. Làm động tác chào rồi rời khỏi vị trí báo cáo.
- D. Rời khỏi vị trí báo cáo.

**Đáp án: C**

**Câu 64.** Sau khi chào báo cáo, cấp trên ra chỉ thị xong, người chào báo cáo thực hiện hành động gì tiếp theo?

- A. Trả lời “Rõ” rồi rời khỏi vị trí báo cáo.
- B. Trả lời “Rõ”, làm động tác chào rồi rời khỏi vị trí báo cáo.
- C. Làm động tác chào rồi rời khỏi vị trí báo cáo.
- D. Rời khỏi vị trí báo cáo.

**Đáp án: B**

**Câu 65.** Báo cáo cấp trên trực tiếp được DLQLBD quy định như thế nào?

- A. Khi báo cáo cấp trên trực tiếp người báo cáo phải chào, tự giới thiệu đầy đủ họ, tên, chức vụ, đơn vị của mình trên một cấp và báo cáo theo chức vụ của cấp trên. Báo cáo nội dung công việc, quân số, xong phải nói “Hết”.
- B. Khi báo cáo cấp trên trực tiếp người báo cáo phải chào, tự giới thiệu đầy đủ họ, tên,



chức vụ, phiên hiệu đơn vị của mình trên một cấp và báo cáo theo cấp bậc của cấp trên. Báo cáo nội dung công việc, quân số, xong phải nói “Hết”.

C. Khi báo cáo cấp trên trực tiếp quân nhân không phải tự giới thiệu họ, tên, chức vụ, đơn vị của mình; báo cáo chức vụ của cấp trên, nội dung công việc, quân số, xong phải nói “Hết”.

D. Khi báo cáo cấp trên trực tiếp quân nhân phải tự giới thiệu họ, tên, chức vụ, đơn vị mình.

**Đáp án: C**

**Câu 66.** Khi báo cáo cấp trên trực tiếp, người báo cáo cần phải báo cáo theo cấp bậc, chức vụ của cấp trên, đúng hay sai?

A. Đúng.

B. Sai.

C. Tùy từng trường hợp cụ thể, do người chỉ huy quy định.

**Đáp án: B**

**Câu 67.** Khi báo cáo cấp trên trực tiếp, người báo cáo cần phải giới thiệu họ tên, chức vụ và đơn vị của mình, đúng hay sai?

A. Đúng.

B. Sai.

C. Đúng trong một số trường hợp.

**Đáp án: B**

**Câu 68.** Khi chào báo cáo cấp trên trực tiếp, báo cáo xong người báo cáo không cần nói “HẾT”, đúng hay sai?

A. Đúng.

B. Sai.

C. Sai trong một số trường hợp.

**Đáp án: B**

**Câu 69.** Khi chào báo cáo cấp trên trực tiếp, trước khi rời vị trí người báo cáo phải thực hiện động tác chào cấp trên, đúng hay sai?

A. Đúng.

B. Sai.

C. Sai trong một số trường hợp.

**Đáp án: A**

**Câu 70.** Khi chào báo cáo cấp trên trực tiếp, trong trường hợp thực hiện động tác quay đằng sau thì người báo cáo phải bước sang phải hoặc trái trước khi quay, đúng hay sai?

A. Đúng.

B. Sai.

C. Đúng trong một số trường hợp.

**Đáp án: A**

**Câu 71.** Đồng chí Lữ đoàn trưởng là cấp trên trực tiếp của đồng chí Tiểu đoàn trưởng đúng hay sai?

A. Đúng.

B. Sai.

C. Theo đặc thù từng đơn vị.

**Đáp án: A**

**Câu 72.** Báo cáo cấp trên không trực tiếp khi biết chức vụ của cấp trên được ĐLQLBD quy định như thế nào?

A. Khi báo cáo người báo cáo phải chào, tự giới thiệu đầy đủ họ, tên, chức vụ, đơn vị

của mình trên một cấp và báo cáo theo chức vụ của cấp trên. Báo cáo nội dung công việc, quân số, xong phải nói “Hết”.

B. Khi báo cáo người báo cáo phải chào, tự giới thiệu đầy đủ họ, tên, chức vụ, phiên hiệu đơn vị của mình trên một cấp và báo cáo theo cấp bậc của cấp trên. Báo cáo nội dung công việc, quân số, xong phải nói “Hết”.

C. Không phải giới thiệu họ tên mà chỉ cần báo cáo chức vụ.

D. Không phải giới thiệu đơn vị của mình trên một cấp.

**Đáp án: A**

**Câu 73. Quy định nào sau đây đúng khi chào báo cáo cấp trên không trực tiếp?**

A. Đến trước mặt cấp trên cách 3 đến 5 bước, đứng nghiêm, giơ tay chào, khi cấp trên chào đáp lễ xong mới báo cáo (trong khi báo cáo vẫn để tay chào). Báo cáo xong phải nói "Hết" đồng thời bỏ tay xuống và đứng nghiêm chờ chỉ thị của cấp trên.

B. Khi trực tiếp báo cáo, quân nhân phải chào và tự giới thiệu đầy đủ họ, tên, chức vụ, đơn vị của mình trên một cấp và báo cáo theo chức vụ của cấp trên, khi không biết chức vụ, thì báo cáo theo cấp bậc, báo cáo xong nội dung phải nói "Hết".

C. Khi báo cáo qua các phương tiện thông tin, quân nhân phải giới thiệu đủ họ, tên, cấp bậc, chức vụ, đơn vị của mình. Nghiêm cấm mạo danh, giả mạo cấp bậc, chức vụ, đơn vị.

D. Cả 3 quy định trên.

**Đáp án: D**

**Câu 74. Nội dung nào sau đây đúng khi chào báo cáo cấp trên không trực tiếp?**

A. Khi không biết chức vụ của cấp trên thì báo cáo theo quân hàm.

B. Sau khi cấp trên chỉ thị xong hoặc nói "ĐƯỢC" thì phải chào trước khi rời vị trí báo cáo, khi cấp trên chào đáp lễ xong, mới bỏ tay xuống quay về hướng định đi, quay xong về tư thế đứng nghiêm, sau đó đi đều hoặc chạy đều về vị trí (nếu quay đằng sau thì trước khi quay, bước qua phải hoặc qua trái 1 bước).

C. Khi cấp trên chỉ thị xong phải trả lời "RỒI"; nếu chưa rõ phải hỏi lại, khi cấp trên nói "ĐƯỢC", không trả lời "RỒI".

D. Cả ba đáp án trên.

**Đáp án: D**

**Câu 75. Trường hợp nào sau đây là chào báo cáo cấp trên không trực tiếp?**

A. Tiểu đoàn trưởng chào báo cáo Lữ đoàn trưởng.

B. Đại đội trưởng chào báo cáo Phó Lữ đoàn trưởng – TMT.

C. Phó Tham mưu trưởng Lữ đoàn chào báo cáo Lữ đoàn trưởng.

D. Cả ba đáp án trên.

**Đáp án: B**

**Câu 76. Ví dụ nội dung báo cáo nào sau đây đúng khi chào báo cáo cấp trên không trực tiếp?**

A. “Tôi Nguyễn Văn A, Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 1 báo cáo đồng chí Lữ đoàn trưởng, đơn vị đang huấn luyện ĐLĐN bài chào, chào báo cáo, quân số 25 đồng chí, HẾT”.

B. “Tôi Nguyễn Văn A, Đại đội trưởng Đại đội 1/Tiểu đoàn 1 báo cáo đồng chí Phó Lữ đoàn trưởng - TMT, đơn vị đang huấn luyện ĐLĐN bài chào, chào báo cáo, quân số 15 đồng chí, HẾT”.

C. “Tôi Nguyễn Văn A, Đại đội trưởng Đại đội 1 báo cáo đồng chí Tiểu đoàn trưởng, đơn vị đang huấn luyện ĐLĐN bài chào, chào báo cáo, quân số 15 đồng chí, HẾT”.

D. “Tôi Nguyễn Văn A, Đại đội trưởng Đại đội 1 báo cáo đồng chí Phó Tiểu đoàn trưởng, đơn vị đang huấn luyện ĐLĐN bài chào, chào báo cáo, quân số 15 đồng chí, HẾT”.

**Đáp án: B**

**Câu 77. Khi chào báo cáo cấp trên mà không biết chức vụ thì báo cáo như thế**

nào?

- A. “Báo cáo Thủ trưởng ...”.
- B. “Báo cáo Chỉ huy...”.
- C. Báo cáo theo cấp bậc cấp trên.
- D. Báo cáo theo họ tên cấp trên.

**Đáp án: C**

**Câu 78. Báo cáo cấp trên trong các hội nghị được DLQLBD quy định như thế nào?**

- A. Chào, chào báo cáo cả trước khi tiến hành và sau khi kết thúc hội nghị;
- B. Nội dung báo cáo trước khi tiến hành: Giống như báo cáo cấp trên trực tiếp;
- C. Nội dung báo cáo sau khi kết thúc: Giống như báo cáo cấp trên trực tiếp; (chú ý khi cấp trên ra chỉ thị xong phải trả lời “Rõ”; nếu cấp trên nói “Được”, không trả lời “Rõ”.
- D. Cả 3 phương án trên

**Đáp án: D**

**Câu 79. Trong hội nghị, khi tiến hành hội nghị người làm công tác tổ chức là cấp dưới trực tiếp của người chỉ huy chủ trì thì báo cáo như thế nào là đúng?**

- A. Báo cáo như báo cáo cấp trên không trực tiếp.
- B. Báo cáo như báo cáo cấp trên trực tiếp.
- C. Không cần báo cáo.
- D. Cả 3 đáp án trên đều sai.

**Đáp án: A**

**Câu 80. Trong hội nghị, khi kết thúc hội nghị người làm công tác tổ chức là cấp dưới trực tiếp của người chỉ huy chủ trì hội nghị thì báo cáo như thế nào là đúng?**

- A. Báo cáo như báo cáo cấp trên không trực tiếp.
- B. Báo cáo như báo cáo cấp trên trực tiếp.
- C. Không cần báo cáo.
- D. Cả 3 đáp án trên đều sai.

**Đáp án: B**

**Câu 81. Khi tổ chức các nghi lễ, khi kết thúc buổi lễ có chào báo cáo không?**

- A. Có
- B. Không
- C. Theo yêu cầu của người chỉ huy đơn vị

**Đáp án: B**

**Câu 82. Nội dung chào báo cáo trong nghi lễ?**

- A. Phải chào báo cáo đầy đủ như đối với cấp trên không trực tiếp
- B. Chào báo cáo như cấp trên trực tiếp
- C. Theo yêu cầu của người chỉ huy đơn vị

**Đáp án: A**

**Câu 83. Khi tổ chức nghi lễ, khi báo cáo xong nội dung có phải nói “HẾT” không?**

- A. Có.
- B. Không.
- C. Theo yêu cầu của người chủ trì lễ.

**Đáp án: B**

**Câu 84. Khi báo cáo cấp trên qua các phương tiện thông tin được DLQLBD quy định như thế nào?**

- A. Quân nhân có thể giới thiệu đủ họ, tên, chức vụ, đơn vị của mình. Nghiêm cấm mạo danh, giả mạo cấp bậc chức vụ đơn vị.
- B. Quân nhân có thể giới thiệu đủ họ, tên, chức vụ, đơn vị của mình trong một số trường

hợp. Nghiêm cấm mạo danh, giả mạo cấp bậc chức vụ đơn vị.

C. Quân nhân phải giới thiệu đủ họ, tên, chức vụ, đơn vị của mình nếu cấp trên yêu cầu hoặc khi thấy thật cần thiết. Nghiêm cấm mạo danh, giả mạo cấp bậc chức vụ đơn vị.

D. Quân nhân phải giới thiệu đủ họ, tên, chức vụ, đơn vị của mình. Nghiêm cấm mạo danh, giả mạo cấp bậc chức vụ đơn vị.

**Đáp án: D**

**Câu 85. Điều 39 của ĐLQLBD quy định đến gặp cấp trên như thế nào?**

A. Quân nhân đến gặp cấp trên phải chào, báo cáo xin phép gặp, khi được phép của cấp trên mới được gặp. Trước khi ra về phải chào cấp trên.

B. Khi đến gặp cấp trên ở phòng làm việc, nếu đóng cửa thì trước khi vào phải gõ cửa, khi được phép mới vào.

C. Khi quân nhân cấp dưới đề nghị gặp, cấp trên phải thu xếp thời gian để sớm gặp quân nhân đó. Nếu chưa gặp được thì phải báo cho quân nhân rõ lý do hoặc hẹn gặp vào thời gian khác, do mình quy định.

D. Cả 3 phương án trên.

**Đáp án: D**

**Câu 86. Phát biểu nào chưa chính xác về quy định đến gặp cấp trên theo Điều 39 ĐLQLBD?**

A. Khi quân nhân cấp dưới đề nghị gặp, cấp trên phải thu xếp thời gian để sớm gặp quân nhân đó.

B. Khi quân nhân cấp dưới đề nghị gặp, nếu chưa gặp được phải báo cho quân nhân đó rõ lý do hoặc hẹn gặp vào thời gian khác do mình quy định.

C. Quân nhân đến gặp cấp trên thì trình bày luôn nội dung đối với cấp trên.

D. Khi đến gặp cấp trên ở phòng làm việc, nếu đóng cửa thì trước khi vào phải gõ cửa, khi được phép mới vào.

**Đáp án: C.**

**Câu 87. Khi cấp dưới đề nghị gặp cấp trên thì cấp trên phải làm gì?**

A. Cấp trên phải thu xếp thời gian để sớm gặp quân nhân đó. Nếu chưa gặp được thì phải thông báo cho quân nhân biết lý do để quân nhân tiếp tục chờ.

B. Cấp trên phải thu xếp thời gian để sớm gặp quân nhân đó nếu thấy thật cần thiết. Nếu chưa gặp được thì phải báo cho quân nhân rõ lý do hoặc hẹn gặp vào thời gian khác, do mình quy định.

C. Cấp trên phải thu xếp thời gian để sớm gặp quân nhân đó. Nếu chưa gặp được thì phải báo cho quân nhân rõ lý do hoặc hẹn gặp vào thời gian khác, do mình quy định.

D. Cấp trên phải thu xếp thời gian để sớm gặp quân nhân đó. Nếu chưa gặp được thì phải thông báo để quân nhân ra về.

**Đáp án: C**

## **\* CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC, SINH HOẠT, HỌC TẬP, CÔNG TÁC**

### ***Phân phối thời gian***

**Câu 88. Quy định về thời gian làm việc của từng mùa.**

A. Thời gian làm việc theo 2 mùa, gồm mùa nóng và mùa lạnh; thời gian biểu làm việc hàng ngày theo từng mùa do trung đoàn trưởng và tương đương trở lên quy định.

B. Thời gian làm việc theo 2 mùa, gồm mùa nóng và mùa lạnh; thời gian biểu làm việc hàng ngày theo từng mùa do sư đoàn trưởng và tương đương trở lên quy định.

C. Thời gian làm việc theo 2 mùa, gồm mùa nóng và mùa lạnh; thời gian biểu làm việc

hàng ngày theo từng mùa do tư lệnh quân khu, quân chủng, quân đoàn và tương đương trở lên quy định.

D. Thời gian làm việc theo 4 mùa; thời gian biểu làm việc ngày được quy định do tư lệnh quân khu, quân chủng, quân đoàn và tương đương trở lên quy định.

**Đáp án: C**

**Câu 89.** Theo **ĐLQLBD**, thời gian biểu làm việc theo từng mùa do **BTTM** quy định, cụ thể: Mùa nóng từ ngày 01/4 đến 31/10; mùa lạnh từ ngày 01/11 đến 31/3 năm sau. Đồng chí cho biết thời gian biểu làm việc hàng ngày theo từng mùa do người chỉ huy cấp nào quy định?

A. Cấp trung đoàn và tương đương.

B. Cấp sư đoàn, bộ chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và tương đương trở lên.

C. Tư lệnh Quân khu, quân chủng, quân đoàn và tương đương trở lên.

D. Bộ Tổng tham mưu.

**Đáp án: C**

**Câu 90.** Quyết định nào sau đây ban hành quy định chế độ làm việc sinh hoạt, học tập, công tác đối với **CQ, ĐV thuộc BTL86**?

A. Quyết định số 874/QĐ-BTL ngày 23/3/2021

B. Quyết định số 3623/QĐ-BTL ngày 20/11/2023

C. Quyết định số 2838/QĐ-BTL ngày 10/09/2019

D. Quyết định số 2839/QĐ-BTL ngày 10/10/2019

**Đáp án: A**

**Câu 91.** **ĐLQLBD** quy định trong điều kiện bình thường, khi đóng quân trong doanh trại: Mỗi tuần làm việc 5 ngày và nghỉ 02 ngày vào thứ 7 và chủ nhật; đồng chí cho biết nếu nghỉ vào ngày khác trong tuần do người chỉ huy cấp nào quy định thống nhất cho đơn vị thuộc quyền?

A. Trung đoàn trưởng và tương đương.

B. Sư đoàn trưởng và tương đương.

C. Tư lệnh quân khu, quân chủng, binh chủng, quân đoàn và tương đương trở lên.

D. Bộ Tổng tham mưu.

**Đáp án: C**

**Câu 92.** **ĐLQLBD** quy định trong điều kiện bình thường, khi đóng quân trong doanh trại thời gian làm việc trong ngày như thế nào?

A. Mỗi ngày làm việc 08 giờ, còn lại là thời gian ngủ, nghỉ sinh hoạt và phải được phân chia cụ thể theo thời gian biểu trong ngày.

B. Mỗi ngày làm việc 07 giờ, 01 giờ tăng gia, sản xuất; còn lại là thời gian ngủ, nghỉ sinh hoạt và phải được phân chia cụ thể theo thời gian biểu trong ngày.

C. Mỗi ngày làm việc 07 giờ, 01 giờ bảo quản vũ khí trang bị; còn lại là thời gian ngủ, nghỉ sinh hoạt và phải được phân chia cụ thể theo thời gian biểu trong ngày.

D. Mỗi ngày làm việc 07 giờ, 01 giờ luyện tập thể dục, thể thao; còn lại là thời gian ngủ, nghỉ sinh hoạt và phải được phân chia cụ thể theo thời gian biểu trong ngày.

**Đáp án: A**

**Câu 93.** **ĐLQLBD** quy định cấp nào được quyền giải quyết cho quân nhân làm việc vào ngày nghỉ thì được nghỉ bù?

A. Cấp đại đội và tương đương.

B. Cấp tiểu đoàn và tương đương.

C. Cấp trung đoàn và tương đương.

D. Cấp sư đoàn và tương đương.

**Đáp án: A**

**Câu 94.** ĐLQLBD quy định về sử dụng các buổi tối trong tuần như thế nào?

A. Tất cả các buổi tối trong tuần (trừ thứ 7, chủ nhật) phải tổ chức học tập hoặc sinh hoạt. Thời gian học tập, sinh hoạt mỗi buổi tối không quá 2 giờ.

B. Tất cả các buổi tối trong tuần (trừ thứ 7, chủ nhật) phải tổ chức học tập hoặc sinh hoạt. Thời gian học tập, sinh hoạt mỗi buổi tối không quá 1 giờ.

C. Tất cả các buổi tối trong tuần (trừ các buổi tối trước và trong ngày nghỉ) phải tổ chức học tập hoặc sinh hoạt. Thời gian học tập, sinh hoạt mỗi buổi tối không quá 2 giờ.

D. Tất cả các buổi tối trong tuần (trừ các buổi tối trước và trong ngày nghỉ) phải tổ chức học tập hoặc sinh hoạt. Thời gian học tập, sinh hoạt mỗi buổi tối không quá 1 giờ.

**Đáp án: C**

**Câu 95.** ĐLQLBD quy định về sử dụng thời gian những đêm trước ngày nghỉ như thế nào?

A. Những đêm trước ngày nghỉ có thể ngủ muộn hơn nhưng không quá 23 giờ và sáng hôm sau thức dậy không quá 7 giờ

B. Những đêm trước ngày nghỉ có thể ngủ muộn hơn nhưng không quá 22 giờ và sáng hôm sau thức dậy không quá 7 giờ

C. Những đêm trước ngày nghỉ có thể ngủ muộn hơn nhưng không quá 23 giờ và sáng hôm sau thức dậy không quá 8 giờ

D. Những đêm trước ngày nghỉ có thể ngủ muộn hơn nhưng không quá 22 giờ và sáng hôm sau thức dậy không quá 8 giờ

**Đáp án: A**

**Câu 96.** Thời gian huấn luyện trong một ngày là bao nhiêu?

A. Mỗi ngày làm việc 6 giờ.

B. Mỗi ngày làm việc 7 giờ.

C. Mỗi ngày làm việc 8 giờ.

**Đáp án: B**

**Câu 97.** Trường hợp thời gian một lần đi (về) từ thao trường trên 1 giờ thì:

A. Thời gian đi và về không tính vào thời gian học tập.

B. Được tính một nửa vào thời gian học tập

C. Không có quy định đúng.

**Đáp án: B**

**Câu 98.** Quy định về thời gian học tập, sinh hoạt buổi tối?

A. Không quá 2 giờ

B. Từ 1 giờ đến 2 giờ

C. Không quá 1 giờ

**Đáp án: A**

**Câu 99.** Thời gian buổi tối được sử dụng để tổ chức học tập và sinh hoạt

A. Tất cả các buổi tối.

B. Tất cả các buổi tối trong tuần trừ ngày nghỉ và ngày thứ 5.

C. Tất cả các buổi tối trong tuần trừ các buổi tối trước và trong ngày nghỉ.

**Đáp án: C**

***Làm việc và sinh hoạt trong ngày***

**Câu 100.** Thứ tự sắp xếp và nội dung đúng của 11 chế độ trong ngày của quân nhân?

A. Treo cờ Tổ quốc; Thức dậy; Thể dục buổi sáng; Kiểm tra sáng; Học tập; Ăn uống;

Lau vũ khí, khí tài trang bị; Thể thao, tăng gia sản xuất; Đọc báo, nghe tin; Điềm danh, điểm quân số; Nghỉ ngơi.

B. Treo quốc kỳ; Báo thức; Thể dục sáng; Kiểm tra sáng; Học tập; Ăn uống; Bảo quản vũ khí, khí tài trang bị; Thể thao, tăng gia sản xuất; Đọc báo, nghe tin; Điềm danh, điểm quân số; Nghỉ ngơi.

C. Treo quốc kỳ; Thức dậy; Thể dục buổi sáng; Kiểm tra sáng; Học tập; Ăn uống; Bảo quản vũ khí, khí tài trang bị; Thể thao, tăng gia sản xuất; Đọc báo, nghe tin; Điềm danh, điểm quân số; Ngủ nghỉ.

D. Treo quốc kỳ; Thức dậy; Tập thể dục sáng; Kiểm tra sáng; Học tập; Ăn uống; Lau vũ khí, khí tài trang bị; Thể thao, tăng gia sản xuất; Đọc báo, nghe tin; Điềm danh, điểm quân số; Ngủ nghỉ.

**Đáp án: C.**

**Câu 101.** Thời gian treo Quốc kỳ và thời gian hạ Quốc kỳ của các cấp theo quy định được thực hiện như thế nào?

A. Treo Quốc kỳ 06 giờ. Thời gian hạ Quốc kỳ lúc 18 giờ hàng ngày.

B. Treo Quốc kỳ 06 giờ. Thời gian hạ Quốc kỳ lúc 18 giờ 30 ngày thứ 6 trong tuần.

C. Treo Quốc kỳ 06 giờ ngày thứ 2. Thời gian hạ Quốc kỳ lúc 18 giờ ngày thứ 6 hàng tuần.

**Câu 102.** Đồng chí cho biết ĐLQLBD quy định quân nhân thực hiện thể dục sáng như thế nào?

A. Đúng giờ, mọi quân nhân trong đơn vị phải tập thể dục sáng, nếu không tập thể dục thì phải nhanh chóng vệ sinh cá nhân.

B. Đúng giờ, mọi quân nhân trong đơn vị có thể tham gia tập thể dục sáng, trừ người đau ốm được chỉ huy trực tiếp cho phép.

C. Đúng giờ, mọi quân nhân trong đơn vị phải tập thể dục sáng, trừ người làm nhiệm vụ, đau ốm được chỉ huy trực tiếp cho phép.

D. Đúng giờ, mọi quân nhân trong đơn vị phải tập thể dục sáng, nếu không tập thể dục thì phải nhanh chóng làm vệ sinh các khu vực.

**Đáp án: C**

**Câu 103.** Đồng chí cho biết ĐLQLBD quy định về thời gian thực hiện chế độ thể dục sáng là bao nhiêu phút?

A. 15 phút

B. 20 phút

C. 25 phút

D. 30 phút

**Đáp án: B**

**Câu 104.** Quy định kiểm tra sáng được tổ chức thực hiện như thế nào?

A. Hàng ngày, kể cả ngày nghỉ.

B. Hàng ngày, trừ ngày nghỉ, lễ.

C. Hàng ngày, trừ ngày nghỉ và ngày chào cờ.

D. Theo yêu cầu của người chỉ huy đơn vị.

**Đáp án: C**

**Câu 105.** Thời gian kiểm tra sáng là bao nhiêu?

A. 20 phút

B. 15 phút

C. 10 phút

**Đáp án: C**

**Câu 106.** Đồng chí cho biết ĐLQLBD quy định kiểm tra sáng được tổ chức ở cấp

**nào, do ai duy trì?**

- A. Ở cấp tiểu đội và tương đương. Kiểm tra cấp nào do chỉ huy cấp đó điều hành.
- B. Ở cấp tiểu đội, trung đội và tương đương. Kiểm tra cấp nào do chỉ huy cấp đó điều hành.
- C. Ở cấp trung đội và tương đương. Kiểm tra cấp nào do chỉ huy cấp đó điều hành.
- D. Ở cấp tiểu đội, trung đội và tương đương. Kiểm tra cấp nào do chỉ huy trưởng cấp đó điều hành.

**Đáp án: B**

**Câu 107. Đồng chí cho biết chế độ kiểm tra sáng được tiến hành như thế nào?**

- A. Kiểm tra sáng được tiến hành hàng ngày ở cấp tiểu đội, trung đội (trừ ngày nghỉ và ngày chào cờ). Thời gian kiểm tra 10 phút.
- B. Kiểm tra sáng được tiến hành hàng ngày ở cấp tiểu đội, trung đội (trừ ngày nghỉ và ngày chào cờ). Thời gian kiểm tra 20 phút.
- C. Kiểm tra sáng được tiến hành hàng ngày ở cấp tiểu đội, trung đội tất cả các ngày trong tuần. Thời gian kiểm tra 10 phút.
- D. Kiểm tra sáng được tiến hành hàng ngày ở cấp tiểu đội, trung đội tất cả các ngày trong tuần. Thời gian kiểm tra 20 phút.

**Đáp án: A**

**Câu 108. Đồng chí cho biết ĐLQLBD quy định học tập trong hội trường quân nhân phải như thế nào?**

- A. Người phụ trách hoặc trực ban lớp học phải kiểm tra quân số, trang phục, chỉ huy bộ đội vào vị trí, hô "Nghiêm" và báo cáo giáo viên.
- B. Quân nhân ngồi trong hội trường phải đứng vị trí quy định, tập trung tư tưởng theo dõi nội dung học tập; Khi ra hoặc vào lớp phải đứng nghiêm báo cáo xin phép giáo viên. Được phép mới ra hoặc vào lớp.
- C. Hết giờ học, người phụ trách hoặc trực ban lớp hô "Đứng dậy" và hô "Nghiêm", báo cáo giáo viên cho xuống lớp, sau đó chỉ huy bộ đội ra về.
- D. Tất cả các quy định trên.

**Đáp án: D**

**Câu 109. Đồng chí cho biết ĐLQLBD quy định học tập ngoài thao trường như thế nào?**

- A. Đi và về phải thành đội ngũ. Thời gian đi và về không tính vào thời gian học tập. Nếu một lần đi (về) trên một giờ được tính một nửa vào thời gian học tập.
- B. Trước khi học tập, người phụ trách hoặc trực ban lớp học phải tập hợp bộ đội, kiểm tra quân số, trang phục, vũ khí, học cụ, khám sủng, sau đó báo cáo với giáo viên.
- C. Trường hợp có cấp trên của giáo viên ở đó thì giáo viên phải báo cáo cấp trên trước khi lên, xuống lớp.
- D. Tất cả các quy định trên.

**Đáp án: D**

**Câu 110. Đồng chí cho biết Điều 53 ĐLQLBD quy định ăn uống như thế nào?**

- A. Phải đúng giờ, đi ăn trước hay sau giờ quy định phải được chỉ huy hoặc trực ban đơn vị đồng ý và báo trước cho nhà bếp.
- B. Phải đúng giờ, có thể đi ăn trước hay sau giờ quy định trực ban đơn vị đồng ý và báo trước cho nhà bếp.
- C. Phải đúng giờ, có thể đi ăn trước hay sau giờ quy định nhưng phải báo trước cho nhà bếp.
- D. Cần ăn đúng giờ, tuy nhiên có thể đi ăn trước hay sau giờ quy định tùy thuộc vào lịch công tác, huấn luyện của đơn vị.



**Đáp án: A**

**Câu 111.** Thời gian lưu trữ suất ăn làm lưu nghiệm là bao lâu:

- A. Sau 12 giờ.
- B. Sau 24 giờ.
- C. Sau 36 giờ.
- D. Sau 48 giờ.

**Đáp án: B**

**Câu 112.** Đồng chí cho biết ĐLQLBD quy định về thời gian bảo quản vũ khí, khí tài, trang bị hàng ngày như thế nào?

- A. Vũ khí bộ binh bảo quản 30 phút; vũ khí, trang bị kỹ thuật khác, khí tài phức tạp bảo quản 1 giờ, thời gian bảo quản vào giờ thứ 7.
- B. Vũ khí bộ binh bảo quản 15 phút; vũ khí, trang bị kỹ thuật khác, khí tài phức tạp bảo quản 30 phút, thời gian bảo quản vào giờ thứ 8.
- C. Vũ khí bộ binh bảo quản 15 phút; vũ khí, trang bị kỹ thuật khác, khí tài phức tạp bảo quản 30 phút, thời gian bảo quản vào giờ thứ 7.
- D. Vũ khí bộ binh bảo quản 20 phút; vũ khí, trang bị kỹ thuật khác, khí tài phức tạp bảo quản 30 phút, thời gian bảo quản vào giờ thứ 7.

**Đáp án: B**

**Câu 113.** Đồng chí cho biết ĐLQLBD quy định khi lau súng xong phải làm gì?

- A. Phải kiểm tra xem súng còn bắn không.
- B. Phải khấn trương cất vũ khí để thực hiện nhiệm vụ khác.
- C. Phải khám súng, kiểm tra.
- D. Phải nhanh chóng cất vũ khí để thực hiện nhiệm vụ khác.

**Đáp án: C**

**Câu 114.** Chỉ tiêu tăng gia sản xuất hàng năm

- A. Mỗi quân nhân là 50kg rau các loại.
- B. Mỗi quân nhân là 60kg rau xanh, 15kg củ các loại.
- C. Mỗi quân nhân là 80kg rau xanh, 25kg củ các loại.
- D. Tùy tình hình cụ thể nơi đóng quân, do người chỉ huy xác định.

**Đáp án: D**

**Câu 115.** Đồng chí cho biết ĐLQLBD quy định thời gian đơn vị tổ chức thể thao, tăng gia như thế nào?

- A. Hàng ngày sau giờ lau vũ khí, trang bị, các đơn vị phải tổ chức tập thể thao và tăng gia sản xuất cải thiện đời sống. Thời gian từ 50 đến 55 phút.
- B. Hàng ngày sau giờ lau vũ khí, trang bị, các đơn vị phải tổ chức tập thể thao và tăng gia sản xuất cải thiện đời sống. Thời gian từ 45 đến 50 phút.
- C. Hàng ngày sau giờ lau vũ khí, trang bị, các đơn vị phải tổ chức tập thể thao và tăng gia sản xuất cải thiện đời sống. Thời gian từ 30 đến 40 phút.
- D. Hàng ngày sau giờ lau vũ khí, trang bị, các đơn vị phải tổ chức tập thể thao và tăng gia sản xuất cải thiện đời sống. Thời gian từ 40 đến 45 phút.

**Đáp án: D**

**Câu 116.** Đồng chí cho biết ĐLQLBD quy định về thời gian đọc báo, nghe tin tập trung được thực hiện như thế nào?

- A. Hàng ngày trước giờ học tập sinh hoạt tối 15 phút quân nhân đều được đọc báo, nghe tin. Việc đọc báo, nghe tin chỉ tổ chức trong các ngày sinh hoạt tối.
- B. Hàng ngày trước giờ học tập sinh hoạt tối 15 phút quân nhân đều được đọc báo, nghe tin. Việc đọc báo, nghe tin tập trung chỉ tổ chức trong các ngày sinh hoạt tối, còn các ngày khác tự cá nhân nghiên cứu.

C. Hàng ngày trước giờ học tập sinh hoạt tối 20 phút quân nhân đều được đọc báo, nghe tin. Việc đọc báo, nghe tin tập trung chỉ tổ chức trong các ngày sinh hoạt tối, còn các ngày khác tự cá nhân nghiên cứu.

D. Hàng ngày trước giờ học tập sinh hoạt tối 15 phút quân nhân đều được đọc báo, nghe tin. Việc đọc báo, nghe tin tập trung được tổ chức trong tất cả các ngày trong tuần.

**Đáp án: B**

**Câu 117.** Đồng chí cho biết ĐLQLBD quy định thời gian thực hiện chế độ đọc báo, nghe tin vào các ngày sinh hoạt tối của quân nhân như thế nào?

A. Trước giờ học tập, sinh hoạt tối 15 phút.

B. Sau giờ học tập, sinh hoạt tối 15 phút.

C. Trước giờ học tập, sinh hoạt tối 20 phút

D. Sau giờ học tập, sinh hoạt tối 20 phút.

**Đáp án: A**

**Câu 118.** Đồng chí cho biết ĐLQLBD quy định đọc báo, nghe tin tập trung được tổ chức ở cấp nào?

A. Đọc báo, nghe tin tập trung tổ chức ở cấp tiểu đội hoặc trung đội và tương đương. Đến giờ quy định, mọi quân nhân phải có mặt ở vị trí quy định và giữ trật tự để nghe.

B. Đọc báo, nghe tin tập trung tổ chức ở cấp trung đội và tương đương. Đến giờ quy định, mọi quân nhân phải có mặt ở vị trí quy định và giữ trật tự để nghe.

C. Đọc báo, nghe tin tập trung tổ chức ở cấp trung đội hoặc đại đội và tương đương. Đến giờ quy định, mọi quân nhân phải có mặt ở vị trí quy định và giữ trật tự để nghe.

D. Đọc báo, nghe tin tập trung tổ chức ở cấp đại đội và tương đương. Đến giờ quy định, mọi quân nhân phải có mặt ở vị trí quy định và giữ trật tự để nghe.

**Đáp án: C**

**Câu 119.** Chế độ đọc báo, nghe tin được tổ chức ở cấp nào?

A. Từ cấp tiểu đội trở lên.

B. Từ cấp trung đội hoặc tương đương trở lên.

C. Tổ chức ở cấp trung đội hoặc đại đội và tương đương.

D. Tổ chức ở mọi cấp, tùy thuộc vào chỉ đạo của người chỉ huy.

**Đáp án: C**

**Câu 120.** Đồng chí cho biết ĐLQLBD quy định về thực hiện chế độ điểm danh, điểm quân số cấp trung đội như thế nào?

A. 01 tuần điểm danh 02 lần; Các tối khác điểm quân số.

B. 01 tuần điểm danh 01 lần; Các tối khác điểm quân số.

C. 01 tuần điểm danh 03 lần; Các tối khác điểm quân số.

D. Chỉ tổ chức điểm quân số; Điểm danh do đại đội tổ chức

**Đáp án: A**

**Câu 121.** Đồng chí cho biết ĐLQLBD quy định về thực hiện chế độ điểm danh, điểm quân số cấp đại đội và tương đương như thế nào?

A. Một tuần điểm danh 01 lần, điểm quân số 01 lần.

B. Một tuần điểm danh 02 lần, điểm quân số 01 lần.

C. Một tuần điểm danh 01 lần.

D. Một tuần điểm danh 02 lần.

**Đáp án: C**

**Câu 122.** Việc điểm danh, điểm quân số ở cấp tiểu đoàn và tương đương được thực hiện như thế nào?

A. Chỉ huy tiểu đoàn và tương đương mỗi tuần dự điểm danh của 1 đại đội.

B. Chỉ huy tiểu đoàn và tương đương mỗi tuần dự điểm danh của 1 đại đội và 1 trung

đội thuộc quyền.

C. Chỉ huy tiểu đoàn và tương đương mỗi tuần đến dự điểm danh của tất cả các đại đội trực thuộc.

D. Chỉ huy tiểu đoàn và tương đương mỗi tháng dự điểm danh của 1 đại đội.

**Đáp án: A**

**Câu 123. Quy định về thời gian điểm danh, điểm quân số?**

A. Không quá 30 phút ở tất cả các cấp.

B. Cấp đại đội hoặc tương đương trở lên không quá 40 phút.

C. Cấp trung đội hoặc tương đương trở lên không quá 30 phút.

D. Cấp trung đội hoặc tương đương trở lên không quá 20 phút.

**Đáp án: A**

**Câu 124. Đồng chí cho biết ĐLQLBD quy định chế độ ngủ, nghỉ như thế nào?**

A. Quân nhân khi lên giường ngủ phải để quần áo, giày dép đúng vị trí, thứ tự, gọn gàng; phải trật tự, yên tĩnh.

B. Những người có việc làm quá giờ đi ngủ phải báo cáo người chỉ huy hoặc trực ban và phải làm việc ở nơi quy định.

C. Những người làm nhiệm vụ về muộn phải nhẹ nhàng vào giường ngủ, không làm ảnh hưởng đến giấc ngủ người khác.

D. Tất cả các phương án trên

**Đáp án: D**

### ***Làm việc và sinh hoạt trong tuần***

**Câu 125. ĐLQLBD quy định 03 chế độ trong tuần của quân nhân là gì?**

A. Chào cờ, duyệt đội ngũ; Nghe thông báo chính trị; Tổng dọn dẹp vệ sinh doanh trại.

B. Chào cờ đầu tuần; Thông báo chính trị; Tổng dọn vệ sinh doanh trại.

C. Chào cờ; Thông báo chính trị; Tổng dọn vệ sinh doanh trại.

D. Chào cờ, duyệt đội ngũ; Thông báo chính trị; Tổng vệ sinh doanh trại.

**Đáp án: D.**

**Câu 126. Đồng chí cho biết ĐLQLBD quy định quân nhân thực hiện chế độ chào cờ, duyệt đội ngũ như thế nào?**

A. Sáng thứ 2 hàng tuần đối với cấp đại đội, tiểu đoàn và tương đương.

B. Tất cả quân nhân có mặt trong đơn vị phải tham gia chào cờ, trừ người làm nhiệm vụ hoặc đau ốm được người chỉ huy trực tiếp cho phép vắng mặt; quân nhân phải tham gia duyệt đội ngũ.

C. Trong tuần cấp trên tổ chức chào cờ thì cấp dưới không tổ chức chào cờ.

D. Cả 3 phương án trên.

**Đáp án: B**

**Câu 127. Đồng chí cho biết thời gian chào cờ, duyệt đội ngũ như thế nào?**

A. Thời gian chào cờ, duyệt đội ngũ được lấy một nửa vào giờ hành chính;

B. Thời gian chào cờ, duyệt đội ngũ không được lấy vào giờ hành chính;

C. Thời gian chào cờ, duyệt đội ngũ được lấy vào giờ hành chính.

D. Thời gian chào cờ, duyệt đội ngũ trước khi vào giờ hành chính.

**Đáp án: C**

**Câu 128. Đồng chí cho biết khi tổ chức chào cờ từ cấp trung đoàn và tương đương do ai chủ trì và điều hành?**

A. Do phó chỉ huy quân sự chỉ huy.

- B. Do phó chỉ huy kiêm tham mưu trưởng hoặc phó chỉ huy quân sự chỉ huy.
- C. Do chỉ huy trưởng kiêm tham mưu trưởng hoặc phó chỉ huy quân sự chỉ huy.
- D. Do chỉ huy trưởng hoặc phó chỉ huy quân sự chỉ huy.

**Đáp án: B**

**Câu 129.** Cơ quan trung, lữ đoàn và các đơn vị trực thuộc của trung, lữ đoàn trong điều kiện đóng quân tập trung phải tổ chức chào cờ, duyệt đội ngũ

- A. Hàng ngày
- B. Thứ 2 đầu tuần.
- C. Hai tuần 1 lần, thực hiện vào thứ 2 đầu tuần.
- D. Tuần đầu của tháng đầu của quý.

**Đáp án: B**

**Câu 130.** Quy định cấp đại đội, tiểu đoàn và tương đương thực hiện chế độ chào cờ, duyệt đội ngũ như thế nào?

- A. Tổ chức chào cờ, duyệt đội ngũ vào sáng thứ 2 hàng tuần.
- B. Tổ chức chào cờ, duyệt đội ngũ vào sáng thứ 2 tuần đầu tháng.
- C. Trong tuần nếu sư đoàn tổ chức chào cờ thì cấp đại đội, tiểu đoàn và tương đương không tổ chức chào cờ.
- D. Phải tổ chức chào cờ, duyệt đội ngũ vào sáng thứ 2 tuần cuối tháng.

**Đáp án: A**

**Câu 131.** Đồng chí cho biết khi tổ chức chào cờ, duyệt đội ngũ cấp đại đội, tiểu đoàn và tương đương do ai chủ trì và điều hành?

- A. Chào cờ, duyệt đội ngũ cấp nào, do người chỉ huy trưởng cấp đó chủ trì và điều hành.
- B. Chào cờ, duyệt đội ngũ cấp nào, do người chỉ huy cấp đó chủ trì và điều hành.
- C. Chào cờ, duyệt đội ngũ cấp nào, do người phó chỉ huy cấp đó chủ trì và điều hành.
- D. Chào cờ, duyệt đội ngũ cấp nào, do người chính trị viên hoặc chính trị viên phó cấp đó chủ trì và điều hành.

**Đáp án: B**

**Câu 132.** Thời gian chào cờ, duyệt đội ngũ đối với cấp trung đoàn, nhà trường và cơ quan có quân số tương đương quy định như thế nào?

- A. Thời gian chào cờ, duyệt đội ngũ không quá 40 phút.
- B. Thời gian chào cờ, duyệt đội ngũ không quá 30 phút.
- C. Thời gian chào cờ, duyệt đội ngũ không quá 35 phút.
- D. Thời gian chào cờ, duyệt đội ngũ không quá 45 phút.

**Đáp án: A**

**Câu 133.** Thời gian chào cờ, duyệt đội ngũ đối với cấp đại đội, tiểu đoàn và tương đương được quy định như thế nào?

- A. Được lấy vào giờ hành chính, thời gian không quá 40 phút.
- B. Mỗi tuần có không quá 20 phút vào sáng thứ hai ngay sau khi kết thúc chào cờ và nhận xét tuần, trước khi duyệt đội ngũ.
- C. Được lấy vào giờ hành chính, thời gian không quá 30 phút.
- D. Mỗi tuần có không quá 20 phút vào sáng thứ hai ngay sau khi kết thúc chào cờ và nhận xét tuần, trước khi duyệt đội ngũ.

**Đáp án: C**

**Câu 134.** Đồng chí cho biết ĐLQLBD quy định thời gian nghe thông báo chính trị đối với SQ, QNCN như thế nào?

- A. Một tháng được nghe thông báo chính trị một lần hai giờ (được tính vào thời gian làm việc chính thức).

B. Một tháng được nghe thông báo chính trị hai lần hai giờ (không tính vào thời gian làm việc chính thức).

C. Một tháng được nghe thông báo chính trị một lần hai giờ (không tính vào thời gian làm việc chính thức).

D. Một tháng được nghe thông báo chính trị một lần hai giờ (được tính một nửa vào thời gian làm việc chính thức).

**Đáp án: A**

**Câu 135.** Thời gian thông báo chính trị đối với cấp đại đội, tiểu đoàn và tương đương là bao nhiêu?

A. Đối với cấp tiểu đoàn, đại đội độc lập và tương đương, mỗi tuần quân nhân có 10 phút chính thức để nghe thông báo chính trị vào sáng thứ hai

B. Đối với cấp tiểu đoàn, đại đội độc lập và tương đương, mỗi tuần quân nhân có 15 phút chính thức để nghe thông báo chính trị vào sáng thứ hai

C. Đối với cấp tiểu đoàn, đại đội độc lập và tương đương, mỗi tuần quân nhân có 20 phút chính thức để nghe thông báo chính trị vào sáng thứ hai

D. Đối với cấp tiểu đoàn, đại đội độc lập và tương đương, mỗi tuần quân nhân có 30 phút chính thức để nghe thông báo chính trị vào sáng thứ hai.

**Đáp án: D**

**Câu 136.** Trong quá trình tổ chức chào cờ, duyệt đội ngũ thời điểm nào thì tiến hành thông báo chính trị?

A. Ngay sau khi kết thúc chào cờ và nhận xét tuần, sau khi duyệt đội ngũ.

B. Ngay sau khi kết thúc chào cờ và nhận xét tuần, trước khi duyệt đội ngũ.

C. Trước khi kết thúc chào cờ và nhận xét tuần, trước khi duyệt đội ngũ.

D. Trước khi kết thúc chào cờ và nhận xét tuần, sau khi duyệt đội ngũ.

**Đáp án: B**

**Câu 137.** Thời gian bảo quản vũ khí hàng tuần

A. Vũ khí bộ binh bảo quản 30 phút; vũ khí, trang bị kỹ thuật khác, khí tài phức tạp bảo quản từ 4-5 giờ, thời gian bảo quản vào thứ 5 hàng tuần.

B. Vũ khí bộ binh bảo quản 40 phút; vũ khí, trang bị kỹ thuật khác, khí tài phức tạp bảo quản từ 3-5 giờ, thời gian bảo quản vào ngày làm việc cuối tuần.

C. Vũ khí bộ binh bảo quản 40 phút; vũ khí, trang bị kỹ thuật khác, khí tài phức tạp bảo quản từ 3-5 giờ, thời gian bảo quản vào thứ 5 hàng tuần.

D. Vũ khí bộ binh bảo quản 60 phút; vũ khí, trang bị kỹ thuật khác, khí tài phức tạp bảo quản từ 4-5 giờ, thời gian bảo quản vào ngày nghỉ.

**Đáp án: B**

**Trực ban nội vụ, trực nhật**

**Câu 138.** Đồng chí cho biết trực ban nội vụ cơ quan có mấy chức trách?

A. Có 05 chức trách.

B. Có 06 chức trách.

C. Có 07 chức trách.

D. Có 08 chức trách.

**Đáp án: B**

**Câu 139.** Đồng chí cho biết trực ban nội vụ ở đơn vị có mấy chức trách?

A. Có 05 chức trách.

B. Có 06 chức trách.

C. Có 07 chức trách.

D. Có 08 chức trách.

**Đáp án: C**

**Câu 140.** Đồng chí cho biết trực nhật ở đơn vị có mấy chức trách?

A. Có 02 chức trách.

B. Có 03 chức trách.

C. Có 04 chức trách.

D. Có 05 chức trách.

**Đáp án: A**

**Câu 141.** Trách nhiệm của trực ban nội vụ là:

A. Tổ chức kiểm tra hoạt động công tác chuyên môn của đơn vị, đôn đốc các bộ phận thực hiện nhiệm vụ đúng tiến độ.

B. Giúp cho người chỉ huy duy trì kỷ luật, trật tự nội vụ, vệ sinh và duy trì thời gian làm việc trong đơn vị.

C. Giúp cho chính ủy, chính trị viên thực hiện các hoạt động công tác đảng, công tác chính trị.

D. Giúp cho chỉ huy cơ quan duy trì kỷ luật, trật tự nội vụ, vệ sinh và duy trì thời gian làm việc trong đơn vị.

**Đáp án: B**

**Câu 142.** Đồng chí cho biết Điều 65 ĐLQLBD quy định tổ chức trực ban nội vụ từ cấp nào?

A. Cấp đại đội và tương đương trở lên.

B. Cấp tiểu đội và tương đương trở lên.

C. Cấp trung đội và tương đương trở lên.

D. Cấp tiểu đoàn và tương đương trở lên.

**Đáp án: A**

**Câu 143.** Đồng chí cho biết ĐLQLBD quy định thời gian trực ban nội vụ như thế nào?

A. Thời gian trực ban nội vụ là một ngày một đêm.

B. Thời gian trực ban nội vụ là hai ngày một đêm.

C. Thời gian trực ban nội vụ là một ngày một đêm. Trực ban vào ngày nghỉ được nghỉ bù.

D. Thời gian trực ban nội vụ là một ngày một đêm. Trực ban vào ngày nghỉ không được nghỉ bù.

**Đáp án: C**

**Câu 144.** Đồng chí cho biết ĐLQLBD quy định thành phần đảm nhiệm trực ban nội vụ đại đội như thế nào?

A. Do tiểu đội trưởng trong đại đội luân phiên đảm nhiệm.

B. Do phó trung đội trưởng, tiểu đội trưởng và QNCN trong đại đội luân phiên đảm nhiệm.

C. Do phó trung đội trưởng, tiểu đội trưởng, QNCN và chiến sĩ trong đại đội luân phiên đảm nhiệm.

D. Do SQ trong đại đội luân phiên đảm nhiệm

**Đáp án: B**

**Câu 145.** Đồng chí cho biết đáp án nào dưới đây là chức trách của trực nhật ở đơn vị?

A. Nhắc nhở mọi người trong trung đội, tiểu đội chấp hành các quy định về trật tự nội vụ, vệ sinh, trang phục, râu, tóc đúng quy định, giữ gìn vũ khí trang bị và các tài sản khác, chấp hành thời gian sinh hoạt, học tập, công tác theo thời gian biểu.

B. Phát hiệu lệnh về thời gian làm việc, đơn đốc các đơn vị hoạt động theo thời gian biểu đã quy định.

C. Kiểm tra việc bảo đảm ăn uống trong ngày của đơn vị, đơn đốc quân y chăm sóc bữa ăn cho người đau ốm tại trại.

D. nắm vững lịch công tác hàng ngày của các phân đội kịp thời chuyển đến các phân đội mệnh lệnh và chỉ thị của người chỉ huy.

**Đáp án: A**

**Câu 146.** Đồng chí cho biết ĐLQLBD quy định trực nhật ở đơn vị do ai đảm nhiệm?

A. Trực nhật do các tiểu đội trưởng luân phiên đảm nhiệm. Trực nhật được tổ chức ở cấp đại đội và tương đương.

B. Trực nhật do các chiến sĩ trong trung đội, tiểu đội luân phiên đảm nhiệm theo sự phân công của chỉ huy trung đội, tiểu đội, dưới quyền của trực ban nội vụ đại đội.

C. Trực nhật do các phó tiểu đội trưởng luân phiên đảm nhiệm Thời gian làm nhiệm vụ trực nhật là một ngày đêm. Trong thời gian làm trực nhật không phải tham gia học tập, công tác.

D. Cả 3 phương án trên.

**Đáp án: B**

**Câu 147.** Đồng chí cho biết ĐLQLBD quy định trực chỉ huy và trực ban thức dậy như thế nào?

A. Trực chỉ huy và trực ban phải thức dậy trước 10 phút để trực tiếp ra hiệu lệnh báo thức và đi kiểm tra đơn đốc mọi quân nhân trong đơn vị dậy đúng giờ.

B. Trực chỉ huy và trực ban phải thức dậy trước 20 phút để trực tiếp ra hiệu lệnh báo thức và đi kiểm tra đơn đốc mọi quân nhân trong đơn vị dậy đúng giờ.

C. Trực chỉ huy và trực ban phải thức dậy trước 15 phút để trực tiếp ra hiệu lệnh báo thức và đi kiểm tra đơn đốc mọi quân nhân trong đơn vị dậy đúng giờ.

D. Trực chỉ huy và trực ban phải thức dậy trước 05 phút để trực tiếp ra hiệu lệnh báo thức và đi kiểm tra đơn đốc mọi quân nhân trong đơn vị dậy đúng giờ.

**Đáp án: A**

**Câu 148.** Đồng chí cho biết trách nhiệm của trực ban, cán bộ chỉ huy trong việc duy trì quy định ngủ, nghỉ như thế nào?

A. Trước giờ ngủ, trực ban, cán bộ chỉ huy trực tiếp các phân đội phải đơn đốc mọi người chuẩn bị chăn, chiếu, mắc màn để ngủ được đúng giờ.

B. Sau giờ ngủ, trực ban, cán bộ chỉ huy trực tiếp các phân đội phải đơn đốc mọi người chuẩn bị chăn, chiếu, mắc màn để ngủ được đúng giờ.

C. Trong giờ ngủ, trực ban, cán bộ chỉ huy trực tiếp các phân đội phải đơn đốc mọi người chuẩn bị chăn, chiếu, mắc màn để ngủ được đúng giờ.

D. Trước và trong giờ ngủ, trực ban, cán bộ chỉ huy trực tiếp các phân đội phải đơn đốc mọi người chuẩn bị chăn, chiếu, mắc màn để ngủ được đúng giờ.

**Đáp án: A**

**Báo động, phòng gian bí mật**

**Câu 149.** Đồng chí cho biết ĐLQLBD quy định có mấy hình thức báo động luyện tập?

A. Có 03 hình thức.

B. Có 04 hình thức.

C. Có 05 hình thức.

D. Có 06 hình thức.

**Đáp án: B**

**Câu 150.** Đồng chí cho biết chế độ báo động được ĐLQLBD quy định như thế nào?

- A. Báo động luyện tập tiến hành theo định kỳ tuần, tháng hoặc bất thường.
- B. Khi thực hiện mọi người phải chấp hành đúng các quy định theo từng loại báo động luyện tập.
- C. Báo động luyện tập có liên quan đến nhân dân địa phương nơi đóng quân, người chỉ huy phải thông báo cho chính quyền địa phương biết.
- D. Cả 3 phương án trên

**Đáp án: D**

**Câu 151.** Đồng chí cho biết ĐLQLBD quy định khi có hiệu lệnh báo thức mọi quân nhân phải làm gì?

- A. Mọi quân nhân phải dậy ngay, rời khỏi phòng ngủ để làm vệ sinh cá nhân.
- B. Mọi quân nhân phải dậy ngay, rời khỏi phòng ngủ để chuẩn bị để ăn sáng.
- C. Mọi quân nhân phải dậy ngay, rời khỏi phòng ngủ để ra sân tập thể dục hoặc chuẩn bị sẵn sàng công tác.
- D. Mọi quân nhân phải rời khỏi phòng ngủ để chuẩn bị sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ do chỉ huy giao.

**Đáp án: C**

**Câu 152.** Về phòng gian giữ bí mật, ĐLQLBD quy định những hành vi nào bị nghiêm cấm dưới đây?

- A. Tìm hiểu những điều bí mật không thuộc phạm vi chức trách.
- B. Quan hệ với tổ chức và phần tử phản cách mạng, không để người khác lợi dụng làm việc có hại đến lợi ích của Nhà nước, của Quân đội, của nhân dân.
- C. Xem tài liệu, sách báo, truyền đơn của địch, truyền tin đồn nhảm.
- D. Cả 3 phương án trên

**Đáp án: D**

**Câu 153.** Trách nhiệm phòng gian giữ bí mật

- A. Là trách nhiệm của cấp ủy đảng các cấp.
- B. Là trách nhiệm của người chỉ huy, chính ủy, chính trị viên các cấp.
- C. Là trách nhiệm của mọi quân nhân.
- D. Là trách nhiệm của cán bộ phụ trách chuyên môn.

**Đáp án: C**

*Chế độ của người chỉ huy, chính ủy, chính trị viên*

**Câu 154.** Theo ĐLQLBD, người chỉ huy, chính ủy, chính trị viên có bao nhiêu chế độ công tác?

- A. 4
- B. 5
- C. 6
- D. 7

**Đáp án: C**

**Câu 155.** Đâu không phải là chế độ công tác của người chỉ huy, chính ủy, chính trị viên?

- A. Chế độ trách nhiệm.
- B. Chế độ giao ban, hội họp.



- C. Chế báo cáo, thông báo.
- D. Chế độ tự phê bình và phê bình.

**Đáp án: B**

**Câu 156.** Đối với chế độ “kiểm tra” của người chỉ huy, chính ủy, chính trị viên thì phát biểu nào sau đây là chưa chính xác về quy định thời gian?

- A. Đại đội trưởng, chính trị viên đại đội và chức vụ tương đương ít nhất 1 tuần phải kiểm tra đơn vị 1 lần.
- B. Tiểu đoàn trưởng, chính trị viên tiểu đoàn và chức vụ tương đương ít nhất 1 tháng phải kiểm tra đơn vị 1 lần.
- C. Trung đoàn trưởng, chính ủy trung đoàn và chức vụ tương đương ít nhất 1 tháng phải kiểm tra 1 tiểu đoàn và 1 đại đội trực thuộc 1 lần.
- D. Trung đoàn trưởng, chính ủy trung đoàn và chức vụ tương đương ít nhất 1 quý phải kiểm tra 1 tiểu đoàn và 1 đại đội trực thuộc 1 lần.

**Đáp án: D.**

**Câu 157.** Đồng chí cho biết ĐLQLBD quy định thời gian tổ chức kiểm tra của tiểu đội trưởng, trung đội trưởng và tương đương đối với đơn vị mình như thế nào?

- A. Hàng ngày
- B. Một tuần ít nhất 3 lần
- C. Một tuần ít nhất 4 lần
- D. Một tuần ít nhất 5 lần

**Đáp án: A**

**Câu 158.** Đồng chí cho biết ĐLQLBD quy định thời gian tổ chức kiểm tra của đại đội trưởng, chính trị viên đại đội và tương đương đối với đơn vị mình như thế nào?

- A. Một tuần ít nhất 1 lần
- B. Một tuần ít nhất 2 lần
- C. Một tuần ít nhất 3 lần
- D. Một tuần ít nhất 4 lần

**Đáp án: A**

**Câu 159.** Đồng chí cho biết ĐLQLBD quy định thời gian tổ chức kiểm tra của tiểu đoàn trưởng, chính trị viên tiểu đoàn và tương đương đối với đơn vị mình như thế nào?

- A. Một tháng ít nhất 1 lần
- B. Một tháng ít nhất 2 lần
- C. Một tháng ít nhất 3 lần
- D. Một tháng ít nhất 4 lần

**Đáp án: A**

**Câu 160.** Quy định thời gian tổ chức kiểm tra đơn vị của Trung đoàn trưởng, Chính ủy trung đoàn và chức vụ tương đương:

- A. Ít nhất 1 tuần phải kiểm tra 1 tiểu đoàn và 1 đại đội trực thuộc 1 lần.
- B. Ít nhất 1 tuần phải kiểm tra 1 tiểu đoàn trực thuộc 1 lần.
- C. Ít nhất 1 tháng phải kiểm tra 1 tiểu đoàn và 1 đại đội trực thuộc 1 lần.
- D. Ít nhất 1 tháng phải kiểm tra 1 tiểu đoàn trực thuộc 1 lần.

**Đáp án: C**

**Câu 161.** Trách nhiệm phê bình và tự phê bình là gì?

- A. Trách nhiệm của người chỉ huy, chính ủy, chính trị viên tổ chức cho cán bộ, nhân viên thuộc quyền.
- B. Là trách nhiệm của bí thư chi bộ các cấp.
- C. Là trách nhiệm của người chỉ huy đơn vị các cấp.
- D. Là trách nhiệm thường xuyên của mọi cán bộ.

**Đáp án: D**

**Câu 162.** Đối với chế độ “tự phê bình và phê bình” của người chỉ huy, chính ủy, chính trị viên thì phát biểu nào sau đây là chưa chính xác về quy định thời gian?

- A. Cấp đại đội, trung đội, tiểu đội và tương đương mỗi tháng một lần
- B. Cấp tiểu đoàn, trung đoàn, ban CHQS huyện và tương đương mỗi quý một lần
- C. Cấp sư đoàn, bộ CHQS tỉnh và tương đương 6 tháng một lần.
- D. Cấp quân khu, quân chủng, quân đoàn, binh chủng 9 tháng một lần.

**Đáp án: D.**

**Câu 163.** Quy định thời gian các đơn vị tổ chức phê bình lãnh đạo và chỉ huy ở cấp Tiểu đoàn, trung đoàn, ban chỉ huy quân sự huyện (quận) và tương đương:

- A. Mỗi tháng 1 lần
- B. Mỗi quý 1 lần
- C. Mỗi 6 tháng 1 lần
- D. Mỗi năm 1 lần

**Đáp án: B**

### **\* ĐÓNG QUÂN CANH PHÒNG**

**Câu 164.** Mục đích canh phòng là gì?

- A. Canh phòng để bảo vệ an toàn những mục tiêu được giao, bảo vệ tính mạng, trang bị, tài sản, duy trì kỷ luật, trật tự ra, vào những mục tiêu đó.
- B. Các đơn vị Quân đội đóng quân trong doanh trại, đóng quân dã ngoại hay ở nhà dân, trong bất kỳ tình huống nào cũng phải tổ chức canh phòng.
- C. Canh phòng bao gồm: canh gác và tuần tra.
- D. Cả 3 phương án trên đều đúng.

**Đáp án: D**

**Câu 165.** Trách nhiệm người chỉ huy trực tiếp đội canh phòng là gì?

- A. Người chỉ huy đơn vị trực tiếp được phân công cử đội canh phòng có trách nhiệm bồi dưỡng nghiệp vụ, kiểm tra công tác chuẩn bị và phái đội đến nơi làm nhiệm vụ đúng thời gian quy định.
- B. Người chỉ huy đơn vị trực tiếp được phân công cử đội canh phòng có trách nhiệm bồi dưỡng nghiệp vụ và phái đội đến nơi làm nhiệm vụ đúng thời gian quy định.
- C. Người chỉ huy trực tiếp được phân công cử đội canh phòng có trách nhiệm bồi dưỡng nghiệp vụ, không cần kiểm tra công tác chuẩn bị và phái đội đến nơi làm nhiệm vụ đúng thời gian quy định.

**Đáp án: A**

**Câu 166.** Ý nào dưới đây là đúng đối với việc bảo đảm canh phòng?

- A. Người chỉ huy mục tiêu canh phòng cùng người chỉ huy phái ra đội canh phòng phải bảo đảm nhà ở, thiết bị vọng gác, phương tiện thông tin, ánh sáng và các phương tiện khác dùng cho công tác canh gác, tuần tra và sinh hoạt của đội canh phòng. Đề ra nội quy và quy tắc ra, vào mục tiêu được canh phòng.
- B. Người chỉ huy mục tiêu canh phòng cùng người chỉ huy phái ra đội canh phòng phải bảo đảm nhà ở, thiết bị vọng gác, phương tiện thông tin, ánh sáng và các phương tiện khác dùng cho công tác canh gác, tuần tra và sinh hoạt của đội canh phòng.
- C. Người chỉ huy mục tiêu canh phòng cùng người chỉ huy phái ra đội canh phòng chỉ cần đảm bảo thiết bị vọng gác, phương tiện thông tin, ánh sáng và các phương tiện khác dùng cho công tác canh gác.
- D. Người chỉ huy mục tiêu canh phòng cùng người chỉ huy phái ra đội canh phòng chỉ

cần đề ra nội quy và quy tắc ra, vào mục tiêu được canh phòng.

**Đáp án: A**

**Câu 167. Quy định tổ chức canh phòng khi chuyển quân, vận chuyển hàng hóa**

A. Khi chuyển hàng và chuyển quân phải tổ chức canh phòng chu đáo ở nơi xuất phát, trên đường đi và nơi đến để bảo đảm an toàn cho người, hàng hóa, trang thiết bị, phương tiện vận tải.

B. Khi chuyển hàng bằng phương tiện vận tải quân sự, đơn vị vận tải phải tổ chức canh phòng. Khi sử dụng phương tiện vận tải dân sự mà bên chủ phương tiện không nhận ký gửi thì đơn vị chủ hàng phải tổ chức canh phòng. Khi vận chuyển quân, đơn vị được chuyển phải tổ chức canh phòng.

C. Cả 2 ý trên đều sai.

D. Cả 2 ý trên đều đúng.

**Đáp án: D**

**Câu 168. Lực lượng tham gia đội canh phòng**

A. Đội canh phòng có thể do lực lượng chuyên nghiệp (cảnh vệ) hoặc do lực lượng không chuyên nghiệp của đơn vị thay phiên đảm nhiệm.

B. Đội canh phòng là phân đội vũ trang được chỉ định để bảo vệ an toàn nơi đóng quân và những mục tiêu được giao.

C. Cả 2 ý trên đều đúng.

D. Cả 2 ý trên đều sai.

**Đáp án: C**

**Câu 169. Ý nào dưới đây là đúng đối với quản lý đội canh phòng**

A. Khi bảo vệ mục tiêu thường xuyên, đội canh phòng thực hiện nhiệm vụ theo bảng phân công. Khi bảo vệ mục tiêu lâm thời thực hiện nhiệm vụ theo lệnh của người chỉ huy phái ra đội đó.

B. Đội canh phòng thuộc quyền người chỉ huy và chịu sự kiểm tra đôn đốc của trực ban tác chiến hoặc trực ban nội vụ của đơn vị phái ra đội canh phòng. Thời gian thuộc quyền từ khi nhận nhiệm vụ đến khi thay phiên xong. Chỉ có người chỉ huy phái ra đội canh phòng mới được quyền ra lệnh rút đội canh phòng.

C. Cả 2 ý trên đều sai.

D. Cả 2 ý trên đều đúng.

**Đáp án: D**

**Câu 170. Ý nào dưới đây là đúng về quyền hạn kiểm tra đội canh phòng?**

A. Người chỉ huy, trực ban cấp trên và của đơn vị phái ra đội canh phòng hoặc những người được ủy quyền của những người đó mới có quyền kiểm tra đội canh phòng.

B. Người kiểm tra được quyền trực tiếp hoặc qua đội trưởng ra lệnh báo động và ra tình huống để đội canh phòng xử trí (trừ người đang gác và tuần tra).

C. Cả 2 ý trên đều sai.

D. Cả 2 ý trên đều đúng.

**Đáp án: D**

**Câu 171. Thành phần đội canh phòng bao gồm?**

A. Đội trưởng, khi cần có thêm phó đội trưởng, người đốc gác, người gác, người (tổ) tuần tra.

B. Phó đội trưởng, người đốc gác, người gác, người (tổ) tuần tra.

C. Đội trưởng, người đốc gác, người gác, người (tổ) tuần tra.

D. Người đốc gác, người gác, người (tổ) tuần tra.

**Đáp án: A**

**Câu 172. Ý nào dưới đây là đúng đối với người đội trưởng, phó đội trưởng đội**

**canh phòng?**

A. Đội trưởng và phó đội trưởng là SQ, có thể là HSQ. Khi bảo vệ mục tiêu đặc biệt quan trọng hoặc khi đội canh phòng đảm nhiệm bốn vọng gác trở lên phải cử SQ làm đội trưởng.

B. Đội trưởng và phó đội trưởng phải là SQ. Khi bảo vệ mục tiêu đặc biệt quan trọng hoặc khi đội canh phòng đảm nhiệm bốn vọng gác trở lên phải cử SQ làm đội trưởng.

C. Đội trưởng phải là sĩ quan, phó đội trưởng phải là hạ SQ. Khi bảo vệ mục tiêu đặc biệt quan trọng hoặc khi đội canh phòng đảm nhiệm bốn vọng gác trở lên phải cử SQ làm đội trưởng.

D. Đội trưởng và phó đội trưởng đều là hạ SQ. Khi bảo vệ mục tiêu đặc biệt quan trọng hoặc khi đội canh phòng đảm nhiệm bốn vọng gác trở lên phải cử SQ làm đội trưởng.

**Đáp án: A**

**Câu 173. Đối với người thực hiện canh phòng, cần đảm bảo yêu cầu gì?**

A. Không được sử dụng quân nhân chưa hoàn thành chương trình huấn luyện chiến sĩ mới, quân nhân vi phạm kỷ luật nhưng chưa được kết luận hoặc đang bị xử phạt, làm nhiệm vụ canh phòng.

B. Đối với quân nhân vi phạm kỷ luật trong khi đang làm nhiệm vụ canh gác, tuần tra, thì xử phạt sau khi thay phiên hoặc đổi gác. Nếu vi phạm nghiêm trọng phải cử người thay thế ngay.

C. Cả 2 ý trên đều đúng.

D. Cả 2 ý trên đều sai

**Đáp án: C**

**Câu 174. Những yêu cầu đối với quân nhân tham gia nhiệm vụ canh phòng là gì?**

A. Quân nhân làm nhiệm vụ canh phòng phải tỉnh táo, thận trọng, bình tĩnh khi sử dụng vũ khí. Chú ý những trường hợp người cầm, diếc, điên, say rượu hoặc người chưa có hiện tượng gây nguy hại đến tính mạng hoặc mục tiêu canh phòng.

B. Quân nhân làm nhiệm vụ canh phòng phải tỉnh táo, thận trọng, bình tĩnh sử dụng vũ khí.

C. Quân nhân làm nhiệm vụ canh phòng phải bình tĩnh sử dụng vũ khí. Chú ý những trường hợp người cầm, diếc, điên, say rượu hoặc người chưa có hiện tượng gây nguy hại đến tính mạng hoặc mục tiêu canh phòng.

D. Quân nhân làm nhiệm vụ canh phòng phải tỉnh táo. Chú ý những trường hợp người cầm, diếc, điên, say rượu hoặc người chưa có hiện tượng gây nguy hại đến tính mạng hoặc mục tiêu canh phòng.

**Đáp án: A**

**Câu 175. Những yêu cầu đối với người gác là gì?**

A. Người gác là người đang làm nhiệm vụ SSCĐ để bảo vệ mục tiêu được giao. Không ai được xâm phạm đến thân thể, vị trí của người gác.

B. Người gác phải ở vị trí gác, có thể đi lại xung quanh khu vực vọng gác. Tư thế phải nghiêm túc, đứng động tác gác; nếu trang bị súng tiểu liên thì ở tư thế mang súng hoặc chuẩn bị bắn, nếu trang bị súng trường thì ở tư thế nghiêm, nghỉ, khi di chuyển thì xách súng hoặc cầm ngang súng.

C. Người gác phải luôn tỉnh táo, tập trung tư tưởng, không ngủ gật, hút thuốc, đọc báo, hát, nói chuyện, cười đùa, ăn uống. Cấm bỏ gác hoặc nhận bất cứ vật gì của người khác.

D. Cả 3 phương án trên.

**Đáp án: D**

**Câu 176. Đội canh phòng cần được trang bị những gì?**

A. Đội canh phòng được trang bị súng tiểu liên, súng trường, súng ngắn. Khi cần thiết,

được trang bị thêm các loại vũ khí bộ binh khác. Lượng đạn cho đội canh phòng, gồm đạn dự trữ và đạn theo súng theo quy định của Bộ Tổng tham mưu.

B. Đội canh phòng được trang bị súng tiểu liên, súng ngắn. Khi cần thiết, được trang bị thêm các loại vũ khí bộ binh khác. Lượng đạn cho đội canh phòng, gồm đạn dự trữ và đạn theo súng theo quy định của Bộ Tổng tham mưu.

C. Đội canh phòng được trang bị súng tiểu liên, súng trường, súng ngắn. Lượng đạn cho đội canh phòng, gồm đạn dự trữ và đạn theo súng theo quy định của Bộ Tổng tham mưu.

D. Đội canh phòng được trang bị súng tiểu liên, súng trường, súng ngắn. Khi cần thiết, được trang bị thêm các loại vũ khí bộ binh khác.

**Đáp án: A**

**Câu 177.** Quân nhân đang làm nhiệm vụ canh phòng chỉ được sử dụng vũ khí khi nào?

A. Tính mạng của mình và người xung quanh bị uy hiếp nghiêm trọng.

B. Mục tiêu canh phòng bị tấn công.

C. Kẻ phạm pháp chạy trốn sau khi đã cảnh cáo vẫn kháng cự hoặc không đứng lại.

D. Cả 3 phương án trên.

**Đáp án: D**

**Câu 178.** Ý nào dưới đây là đúng về vấn đề kiểm tra đội canh phòng?

A. Khi những người có thẩm quyền đến kiểm tra đội canh phòng, mục tiêu canh phòng, thì đội trưởng và trực ban đơn vị phái ra đội canh phòng phải đi cùng để tiếp nhận những nhận xét của người kiểm tra. Người kiểm tra không trực tiếp nhận xét người đang làm nhiệm vụ gác mà nhận xét qua đội trưởng.

B. Khi những người có thẩm quyền đến kiểm tra đội canh phòng, mục tiêu canh phòng, thì đội trưởng và trực ban đơn vị phái ra đội canh phòng phải đi cùng để tiếp nhận những nhận xét của người kiểm tra.

C. Người kiểm tra không trực tiếp nhận xét người đang làm nhiệm vụ gác mà nhận xét qua đội trưởng.

D. Khi những người có thẩm quyền đến kiểm tra đội canh phòng, mục tiêu canh phòng, thì đội trưởng và trực ban đơn vị phái ra đội canh phòng phải đi cùng để tiếp nhận những nhận xét của người kiểm tra. Người kiểm tra trực tiếp nhận xét, chấn chỉnh người đang làm nhiệm vụ gác.

**Đáp án: A**

**Câu 179.** Chức trách (chức năng) của lực lượng KSQS là gì?

A. Giúp người chỉ huy duy trì kỷ luật Quân đội, pháp luật Nhà nước, quy tắc trật tự an toàn xã hội đối với mọi quân nhân và các phương tiện giao thông quân sự ở ngoài doanh trại.

B. Phát hiện ngăn chặn những hành vi làm tổn hại đến sức chiến đấu, đến việc hoàn thành nhiệm vụ của Quân đội.

C. Góp phần giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở khu vực đóng quân.

D. Cả ba đáp án trên.

**Đáp án: D**

**Câu 180.** Lực lượng KSQS có bao nhiêu nhiệm vụ?

A. 5

B. 6

C. 7

D. 8

**Đáp án: B**

**Câu 181.** Một trong những nhiệm vụ của lực lượng KSQS được quy định tại Điều 109 của ĐLQLBD là gì?

A. Phát hiện, ngăn chặn những người xâm phạm tính mạng quân nhân, tài sản Quân đội và những hoạt động làm tổn hại đến sức chiến đấu, đến việc hoàn thành nhiệm vụ của Quân đội.

B. Tạm giữ quân nhân đào ngũ và những thành phần giả danh quân nhân.

C. Phát hiện, ngăn chặn những người xâm phạm tính mạng quân nhân, tài sản Quân đội, tài sản Nhà nước và những hoạt động làm tổn hại đến sức chiến đấu, đến việc hoàn thành nhiệm vụ của Quân đội; phát hiện, tạm giữ quân nhân đào ngũ, quân nhân có hành vi phạm pháp quả tang và những phần tử giả danh quân nhân.

D. Phát hiện, ngăn chặn những người xâm phạm tính mạng quân nhân, những hoạt động làm tổn hại đến sức chiến đấu, đến việc hoàn thành nhiệm vụ của Quân đội; phát hiện, tạm giữ quân nhân đào ngũ, quân nhân có hành vi phạm pháp quả tang và những phần tử giả danh quân nhân.

**Đáp án: C**

**Câu 182. Quyền hạn của quân nhân khi thực hiện nhiệm vụ KSQS?**

A. Nhắc nhở, chấn chỉnh những quân nhân vi phạm điều lệnh, kỷ luật Quân đội.

B. Kiểm tra, ngăn chặn, tạm giữ các quân nhân, công chức quốc phòng, công nhân viên quốc phòng và các phương tiện giao thông quân sự vi phạm nghiêm trọng kỷ luật Quân đội, pháp luật Nhà nước, trật tự an toàn xã hội, gây hậu quả xấu; lập biên bản, thu giữ tang vật, bảo vệ hiện trường, báo cáo người chỉ huy và ban giao cho cơ quan chức năng xử lý.

C. Được sử dụng vũ khí khi người phạm pháp kháng cự lại đe dọa đến tính mạng của mình và của người khác hoặc sau khi đã cảnh cáo, ra lệnh đứng lại mà kẻ phạm pháp nguy hiểm vẫn cố tình chống cự hoặc chạy trốn.

D. Cả ba đáp án trên.

**Đáp án: D**

**Câu 183. Hoạt động KSQS tiến hành theo các hình thức nào?**

A. Trạm KSQS cố định.

B. Trạm KSQS lâm thời.

C. Tổ KSQS cơ động.

D. Cả ba đáp án trên.

**Đáp án: D**

**Câu 184. Mỗi trạm KSQS có ít nhất bao nhiêu tổ KSQS?**

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

**Đáp án: A**

**Câu 185. Mỗi tổ KSQS có ít nhất bao nhiêu quân nhân?**

A. 2

B. 3

C. 4

D. 5

**Đáp án: B**

**Câu 186. Trạm KSQS cố định được tổ chức để hoạt động ở đâu?**

A. Hoạt động thường xuyên ở các địa bàn và đầu mối giao thông quan trọng.

B. Hoạt động ở các địa bàn có nhiều quân nhân.

C. Hoạt động thường xuyên ở các địa bàn và đầu mối giao thông quan trọng, có nhiều quân nhân và phương tiện giao thông quân sự qua lại.

D. Hoạt động thường xuyên ở các địa bàn và đầu mối giao thông quan trọng, có nhiều

quân nhân và phương tiện giao thông qua lại.

**Đáp án: C**

**Câu 187. Trạm KSQS lâm thời và tổ KSQS cơ động được tổ chức để hoạt động thế nào?**

A. Hoạt động trong thời gian nhất định tại các địa bàn và các trục đường giao thông có nhiều quân nhân và phương tiện giao thông quân sự qua lại.

B. Hoạt động tại các địa bàn và các trục đường giao thông có nhiều quân nhân và phương tiện giao thông quân sự qua lại.

C. Hoạt động trong thời gian nhất định tại các địa bàn và các trục đường giao thông có nhiều quân nhân và phương tiện giao thông qua lại.

D. Hoạt động trong thời gian nhất định tại các địa bàn và các trục đường giao thông có nhiều phương tiện giao thông quân sự qua lại.

**Đáp án: A**

**Câu 188. Phạm vi hoạt động của lực lượng KSQS?**

A. Lực lượng KSQS của đơn vị nào chỉ được hoạt động trong khu vực được phân công của đơn vị đó.

B. Lực lượng KSQS được hoạt động trên tất cả các địa bàn.

C. Lực lượng KSQS của cấp trên đến làm nhiệm vụ ở địa bàn nào phải thông báo cho chỉ huy khu vực đóng quân ở địa bàn đó biết và phối hợp với lực lượng KSQS ở địa bàn đó (nếu cần thiết).

D. Đáp án A và C đều đúng.

**Đáp án: D**

**Câu 189. Quyền hạn tổ chức, biên chế, trang bị cho lực lượng KSQS?**

A. Tổ chức, biên chế, trang bị, giấy ủy nhiệm KSQS, phương tiện hoạt động của lực lượng KSQS và số lượng, vị trí các trạm KSQS cố định do Bộ Tổng tham mưu hoặc tư lệnh quân khu quy định.

B. Tổ chức, biên chế, trang bị, giấy ủy nhiệm KSQS, phương tiện hoạt động của lực lượng KSQS và số lượng, vị trí các trạm KSQS cố định do Bộ Tổng tham mưu quy định.

C. Các trạm KSQS lâm thời, các tổ KSQS cơ động do Bộ Tổng tham mưu chỉ định hoặc tư lệnh quân khu quy định trong địa bàn của quân khu mình.

D. Đáp án B và C đều đúng..

**Đáp án: D**

**Câu 190. Tổ KSQS do ai là người phụ trách?**

A. Không cần người phụ trách.

B. SQ.

C. QNCN.

D. Binh sĩ.

**Đáp án: B**

**Câu 191. Quy định về hình thức tổ chức lực lượng KSQS chuyên nghiệp?**

A. Lực lượng KSQS chuyên nghiệp được tổ chức ở Bộ, quân khu, quân đoàn và bộ chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để hoạt động thường xuyên trong địa bàn.

B. Lực lượng KSQS chuyên nghiệp được tổ chức ở quân khu, quân đoàn và bộ chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để hoạt động thường xuyên trong địa bàn.

C. Lực lượng KSQS chuyên nghiệp được tổ chức ở quân khu, quân chủng, quân đoàn, binh chủng, sư đoàn và bộ chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để hoạt động thường xuyên trong địa bàn.

D. Lực lượng KSQS chuyên nghiệp được tổ chức ở cấp trung đoàn và tương đương trở

lên để hoạt động thường xuyên trong địa bàn.

**Đáp án: A**

**Câu 192. Quy định về hình thức tổ chức lực lượng KSQS không chuyên nghiệp?**

A. Lực lượng KSQS không chuyên nghiệp được tổ chức từ cấp quân khu, quân đoàn và tương đương trở lên, để hoạt động khi có yêu cầu nhiệm vụ.

B. Lực lượng KSQS không chuyên nghiệp được tổ chức từ cấp sư đoàn và tương đương trở lên, để hoạt động khi có yêu cầu nhiệm vụ.

C. Lực lượng KSQS không chuyên nghiệp được tổ chức từ cấp trung đoàn và tương đương trở lên, để hoạt động khi có yêu cầu nhiệm vụ.

D. Lực lượng KSQS không chuyên nghiệp được tổ chức từ cấp tiểu đoàn và tương đương trở lên, để hoạt động khi có yêu cầu nhiệm vụ.

**Đáp án: C**

**Câu 193. Lực lượng KSQS không chuyên nghiệp được tổ chức như thế nào?**

A. Lực lượng KSQS không chuyên nghiệp được tổ chức lâm thời trong khu vực đóng quân và theo sự phân công của chỉ huy khu vực đóng quân.

B. Lực lượng KSQS không chuyên nghiệp được tổ chức trong khu vực đóng quân và theo sự phân công của chỉ huy khu vực đóng quân.

C. Lực lượng KSQS không chuyên nghiệp được tổ chức theo sự phân công của chỉ huy khu vực đóng quân.

D. Lực lượng KSQS không chuyên nghiệp được tổ chức lâm thời trong khu vực đóng quân.

**Đáp án: A**

**Câu 194. Quân nhân khi thực hiện nhiệm vụ KSQS được sử dụng vũ khí khi nào?**

A. Được sử dụng vũ khí khi người phạm pháp kháng cự lại đe dọa đến tính mạng của mình và của người khác hoặc sau khi đã cảnh cáo, ra lệnh đứng lại mà kẻ phạm pháp nguy hiểm vẫn cố tình chống cự hoặc chạy trốn.

B. Được sử dụng vũ khí khi người phạm pháp kháng cự lại đe dọa đến tính mạng của mình và của người khác.

C. Được sử dụng vũ khí khi đã cảnh cáo, ra lệnh đứng lại mà kẻ phạm pháp nguy hiểm vẫn cố tình chống cự hoặc chạy trốn.

D. Được sử dụng vũ khí khi người phạm pháp kháng cự lại đe dọa đến tính mạng của mình hoặc sau khi đã cảnh cáo, ra lệnh đứng lại mà kẻ phạm pháp nguy hiểm vẫn cố tình chống cự hoặc chạy trốn.

**Đáp án: A**

**Câu 195. Lực lượng KSQS phối hợp với cảnh sát giao thông, lực lượng công an và an ninh địa phương để thực hiện nhiệm vụ gì?**

A. Phối hợp với cảnh sát giao thông điều chỉnh giao thông quân sự, bảo đảm an toàn khi hành quân và phương tiện quân sự hoạt động trong khu vực phân công.

B. Phối hợp với lực lượng công an và an ninh địa phương bảo vệ an toàn khu vực đóng quân, góp phần giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội khu vực đóng quân.

C. Phối hợp hỗ trợ lực lượng công an và an ninh địa phương bảo vệ an toàn khu vực đóng quân, bảo vệ tài sản quốc gia, góp phần giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội khu vực đóng quân.

D. Đáp án A và C đều đúng.

**Đáp án: D**

**\* QUẢN LÝ QUÂN NHÂN**



**Câu 196. Quản lý quân nhân bao gồm những nội dung chính gì?**

- A. Quản lý số lượng quân nhân; Quản lý chất lượng quân nhân; Quản lý sức khỏe quân nhân;
- B. Quản lý số lượng quân nhân; Quản lý chất lượng quân nhân; Quản lý tài sản quân nhân.
- C. Quản lý số lượng quân nhân; Quản lý sức khỏe quân nhân; Quản lý Tư tưởng quân nhân.
- D. Quản lý số lượng, chất lượng, tư tưởng quân nhân.

**Đáp án: A****Câu 197. Quản lý số lượng quân nhân bao gồm trách nhiệm của những cá nhân nào?**

- A. Trách nhiệm của người chỉ huy, chính ủy, chính trị viên;
- B. Trách nhiệm của người chỉ huy, chính ủy, chính trị viên và trách nhiệm của quân nhân.
- C. Trách nhiệm của mọi quân nhân trong đơn vị.
- D. Trách nhiệm của từng quân nhân.

**Đáp án: B****Câu 198. Trách nhiệm của người chỉ huy và chính ủy, chính trị viên các cấp quản lý chặt chẽ, nắm tình hình quân số trong đơn vị thuộc quyền gồm nội dung nào dưới đây.**

- A. Quân số được biên chế, quân số thực tế đơn vị đang quản lý;
- B. Quân số vắng mặt, quân số hiện có mặt học tập công tác.
- C. Quân số được biên chế, quân số thực tế đơn vị đang quản lý; quân số vắng mặt, quân số hiện có mặt học tập công tác.
- D. Cả ba đáp án trên.

**Đáp án: C****Câu 199. Đồng chí cho biết trách nhiệm của quân nhân trong quản lý số lượng quân nhân bao gồm những nội dung gì?**

- A. Mọi quân nhân phải chịu sự quản lý chặt chẽ của chỉ huy và đơn vị. Trong trường hợp công tác độc lập ở xa đơn vị, bị lạc thì không phải chịu sự quản lý; các trường hợp bị lạc khác, phải tìm mọi cách liên lạc, báo cáo và trở về đơn vị.
- B. Mọi quân nhân phải chịu sự quản lý chặt chẽ của chỉ huy và đơn vị. Trong trường hợp công tác độc lập ở xa đơn vị, bị lạc trong hành quân, trong chiến đấu hoặc các trường hợp bị lạc khác, phải tìm mọi cách liên lạc, báo cáo và trở về đơn vị.
- C. Mọi quân nhân phải chịu sự quản lý chặt chẽ của chỉ huy và đơn vị. Trong trường hợp công tác độc lập ở xa đơn vị, bị lạc trong hành quân, trong chiến đấu thì không chịu sự quản lý.
- D. Mọi quân nhân phải chịu sự quản lý chặt chẽ của chỉ huy và đơn vị. Trong trường hợp công tác độc lập ở xa đơn vị, bị lạc trong hành quân, trong chiến đấu hoặc các trường hợp bị lạc khác, phải tìm mọi cách liên lạc, báo cáo và không phải trở về đơn vị.

**Đáp án: B****Câu 200. Đồng chí cho biết nội dung chính của quản lý chất lượng quân nhân quy định theo ĐLQLBD.**

- A. Trách nhiệm của người chỉ huy và chính ủy, chính trị viên; Phân cấp quản lý chất lượng quân nhân; Trách nhiệm của quân nhân;
- B. Trách nhiệm của cấp ủy, người chỉ huy các cấp; trách nhiệm của quân nhân;
- C. Trách nhiệm của người chỉ huy và chính ủy, chính trị viên; Trách nhiệm của quân nhân;
- D. Phân cấp quản lý chất lượng quân nhân; Trách nhiệm của quân nhân;

**Đáp án: A**

**Câu 201.** Đồng chí cho biết nội dung trách nhiệm của người chỉ huy và chính ủy, Chính trị viên đối với quản lý chất lượng quân nhân thuộc quyền?

- A. Gồm quản lý chặt chẽ tư tưởng, phẩm chất, năng lực và hành động của quân nhân;
- B. Gồm quản lý chặt chẽ tư tưởng, phẩm chất, năng lực và hành động của quân nhân; Nắm chắc tình hình chính trị tư tưởng, trình độ năng lực hành động, lý lịch, quá trình công tác, trình độ quân sự, chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, văn hóa, chỗ mạnh, chỗ yếu của quân nhân thuộc quyền.

C. Nắm chắc tình hình chính trị tư tưởng, trình độ năng lực hành động, lý lịch, quá trình công tác, trình độ quân sự, chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, văn hóa, chỗ mạnh, chỗ yếu của quân nhân thuộc quyền.

D. Quản lý chặt chẽ tư tưởng, phẩm chất, năng lực và hành động của quân nhân; lý lịch, quá trình công tác, trình độ quân sự, chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, văn hóa, chỗ mạnh, chỗ yếu.

**Đáp án: B**

**Câu 202.** Đồng chí nêu nội dung trách nhiệm của quân nhân trong quản lý chất lượng quân nhân bao gồm những nội dung gì?

A. Quân nhân ở cương vị nào, ở đâu, làm gì cũng phải chịu quản lý chặt chẽ của tổ chức cơ sở nơi sinh hoạt.

B. Quân nhân được trình bày những thuận lợi khó khăn trong công tác cũng như nguyện vọng riêng tư của mình để chỉ huy và đồng đội hiểu biết, giúp đỡ.

C. Quân nhân ở cương vị nào, ở đâu, làm gì cũng phải chịu quản lý chặt chẽ của tổ chức cơ sở nơi sinh hoạt. Quân nhân được trình bày những thuận lợi khó khăn trong công tác cũng như nguyện vọng riêng tư của mình để chỉ huy và đồng đội hiểu biết, giúp đỡ.

D. Quân nhân ở cương vị nào, ở đâu, làm gì cũng phải chịu quản lý chặt chẽ của tổ chức cơ sở nơi sinh hoạt. Quân nhân không có trách nhiệm phải giải bày tâm tư, tình cảm với chỉ huy, và với đồng chí đồng đội.

**Đáp án: C**

**Câu 203.** Đồng chí cho biết nội dung chính của quản lý sức khỏe của quân nhân quy định theo ĐLQLBĐ?

A. Trách nhiệm của người chỉ huy và chính ủy, chính trị viên; Trách nhiệm của quân nhân; Trách nhiệm của quân y;

B. Trách nhiệm của người chỉ huy và chính ủy, chính trị viên; Trách nhiệm của quân nhân; Trách nhiệm của cơ quan hậu cần;

C. Trách nhiệm của người chỉ huy và chính ủy, chính trị viên; Trách nhiệm của quân nhân;

D. Trách nhiệm của quân nhân; Trách nhiệm của quân y;

**Đáp án: A**

**Câu 204.** Đồng chí cho biết nội dung trách nhiệm của người chỉ huy và chính ủy, chính trị viên trong việc quản lý sức khỏe quân nhân?

A. Nắm được tình hình sức khỏe và quan tâm đầy đủ việc rèn luyện thể lực của quân nhân thuộc quyền.

B. Tổ chức thực hiện tốt việc ăn, uống, mặc, ở, tắm giặt, sinh hoạt, nghỉ ngơi và vệ sinh môi trường trong khu vực đóng quân.

C. Tổ chức kiểm tra sức khỏe hàng năm, phòng, chữa bệnh cho từng quân nhân thuộc quyền.

D. Cả ba đáp án trên.

**Đáp án: D**

**Câu 205. Đồng chí nêu nội dung trách nhiệm của quân nhân trong việc quản lý sức khỏe quân nhân?**

A. Quân nhân phải tự bảo vệ sức khỏe của mình, chăm sóc sức khỏe của đồng đội, tích cực luyện tập TDTT, chấp hành đúng quy định phòng bệnh, chữa bệnh, giữ gìn vệ sinh cá nhân theo hướng dẫn của ngành Quân y.

B. Quân nhân phải tự bảo vệ sức khỏe của mình, chấp hành đúng quy định phòng bệnh, chữa bệnh, giữ gìn vệ sinh cá nhân theo hướng dẫn của ngành Quân y.

C. Quân nhân phải tự bảo vệ sức khỏe của mình, chăm sóc sức khỏe của đồng đội, chấp hành đúng quy định phòng bệnh, chữa bệnh, giữ gìn vệ sinh cá nhân theo hướng dẫn của ngành Quân y.

D. Quân nhân phải tự bảo vệ sức khỏe của mình, chăm sóc sức khỏe của đồng đội, tích cực luyện tập TDTT, chấp hành đúng quy định phòng bệnh, chữa bệnh, giữ gìn vệ sinh cá nhân.

**Đáp án: A**

**Câu 206. Đồng chí cho biết trách nhiệm của quân y trong quản lý sức khỏe quân nhân?**

A. Hàng ngày nắm chắc số người ốm đau, yếu của đơn vị, phát hiện, chăm sóc chu đáo. Trường hợp cấp cứu phải tìm mọi cách sơ cứu và tổ chức chuyển ngay đến cơ sở điều trị gần nhất.

B. Phát hiện triệu chứng truyền nhiễm, báo cáo ngay người chỉ huy đơn vị và sớm có biện pháp phòng tránh, điều trị, cách ly, nhanh chóng dập tắt bệnh lây lan. Kiểm tra nhà ở, nhà bếp, nhà ăn, môi trường, các công trình vệ sinh phòng bệnh, giữ gìn sức khỏe.

C. Tổ chức đăng ký, thống kê việc khám và chữa bệnh cho mọi quân nhân đánh giá phân loại sức khỏe, tổng kết tình hình, báo cáo người chỉ huy trực tiếp và cơ quan quân y cấp trên. Tổ chức đưa quân nhân thuộc quyền đi khám bệnh, điều trị tại các bệnh viện, theo dõi giúp đỡ về thủ tục nằm viện, chấp hành nội quy bệnh viện.

D. Cả ba phương án trên.

**Đáp án: D**

**Câu 207. Đồng chí cho biết phân cấp đại đội và tương đương quản lý quân nhân đến đâu?**

A. Đến trung đội.

B. Đến tiểu đội.

C. Đến từng chiến sĩ.

D. Những đối tượng cần đặc biệt quan tâm.

**Đáp án: C**

**Câu 208. Đồng chí cho biết cấp tiểu đoàn và tương đương quản lý quân nhân đến đâu?**

A. Đến từng cán bộ đại đội.

B. Đến từng cán bộ trung đội.

C. Đến từng cán bộ tiểu đội.

D. Đến cán bộ tiểu đội và những chiến sĩ có thành tích xuất sắc có khả năng hoặc có khó khăn đột xuất trong Tiểu đoàn.

**Đáp án: D.**

**Câu 209. Đồng chí cho biết cấp trung đoàn và tương đương quản lý quân nhân đến đâu?**

A. Quản lý đến từng cán bộ đại đội.

B. Quản lý đến từng cán bộ trung đội.

C. Quản lý đến từng cán bộ trung đội trở lên và cán bộ tiểu đội có thành tích xuất sắc

có khả năng hoặc có khó khăn đột xuất trong Trung đoàn.

D. Quản lý đến từng cán bộ trung đội trở lên và những cán bộ tiểu đội, chiến sĩ có thành tích xuất sắc có khả năng hoặc có khó khăn đột xuất trong Trung đoàn.

**Đáp án: D.**

**Câu 210. Đồng chí cho biết cấp sư đoàn và tương đương trở lên quản lý quân nhân đến đâu?**

A. Quản lý đến từng cán bộ trung đoàn;

B. Quản lý đến từng cán bộ từ đại đội và tương đương trở lên.

C. Quản lý đến từng cán bộ từ đại đội và tương đương trở lên và những cán bộ trung đội có thành tích xuất sắc, có khả năng hoặc có khó khăn đột xuất trong sư đoàn.

D. Quản lý đến từng cán bộ từ đại đội và tương đương trở lên và những cán bộ trung đội, cán bộ tiểu đội, chiến sĩ có thành tích xuất sắc, có khả năng hoặc có khó khăn đột xuất trong sư đoàn.

**Đáp án: C**

**Câu 211. Đồng chí cho biết cho biết cấp binh chủng, quân đoàn và tương đương quản lý quân nhân đến đâu?**

A. Quản lý toàn bộ SQ trong đơn vị.

B. Quản lý toàn bộ SQ trong đơn vị và quản lý đến từng cán bộ sư đoàn và tương đương trở lên.

C. Quản lý toàn bộ SQ trong đơn vị và quản lý đến từng cán bộ trung đoàn và tương đương trở lên.

D. Quản lý toàn bộ SQ trong đơn vị và quản lý đến từng cán bộ tiểu đoàn và tương đương trở lên.

**Đáp án: D**

**Câu 212. Đồng chí cho biết cho biết cấp quân khu, quân chủng và tương đương quản lý quân nhân đến đâu?**

A. Quản lý toàn bộ SQ trong đơn vị.

B. Quản lý toàn bộ SQ trong đơn vị và quản lý đến từng cán bộ sư đoàn và tương đương trở lên.

C. Quản lý toàn bộ SQ trong đơn vị và quản lý đến từng cán bộ trung đoàn và tương đương trở lên.

D. Quản lý toàn bộ SQ trong đơn vị và quản lý đến từng cán bộ tiểu đoàn và tương đương trở lên.

**Đáp án: C**

## **QUẢN LÝ TÀI SẢN ĐƠN VỊ**

**Câu 213. Đồng chí cho biết quản lý tài sản của Quân đội gồm những nội dung gì?**

A. Quản lý Vũ khí TBKT.

B. Quản lý quân trang; Quản lý xăng, dầu và phương tiện kỹ thuật, vật tư xăng, dầu; Quản lý lương thực, thực phẩm, trang bị quân lương; Quản lý thuốc và trang thiết bị quân y; Quản lý Doanh trại.

C. Quản lý Tài chính.

D. Cả ba phương án trên.

**Đáp án: D**

**Câu 214. Đồng chí cho biết trách nhiệm của quân nhân trong việc quản lý vũ khí trang bị kỹ thuật?**

A. Có tinh thần làm chủ trang bị, không để hư hỏng mất mát do thiết tình thần trách

nhiệm.

B. Thông thạo cách sử dụng, nắm chắc tính năng, đặc điểm, tình trạng kỹ thuật, đồng bộ, cơ số đạn, nhiên liệu và các trang thiết bị khác kèm theo.

C. Chấp hành đúng chế độ bảo quản, giữ gìn sử dụng và quy định về giao nhận từng loại trang bị khi có lệnh. Báo cáo kịp thời với chỉ huy trực tiếp về mọi hư hỏng mất mát VKTBKT.

D. Cả ba phương án trên.

**Đáp án: D**

**Câu 215.** Đồng chí cho biết thời gian kiểm tra, quản lý vũ khí, trang bị của Tiểu đội trưởng?

A. Kiểm tra 1 lần/tháng.

B. Kiểm tra 2 lần/tháng.

C. Kiểm tra 1 lần/ tuần.

D. Kiểm tra 1 lần/ngày.

**Đáp án: D**

**Câu 216.** Đồng chí cho biết thời gian kiểm tra, quản lý vũ khí, trang bị của Trung đội trưởng và tương đương?

A. Trong một tháng kiểm tra ít nhất 1 tiểu đội.

B. Trong một tuần phải kiểm tra ít nhất 1 tiểu đội.

C. Trong hai ngày phải kiểm tra ít nhất 1 tiểu đội.

D. Trong một ngày kiểm tra ít nhất 1 tiểu đội.

**Đáp án: C**

**Câu 217.** Đồng chí cho biết thời gian kiểm tra, quản lý vũ khí, trang bị của Đại đội trưởng và tương đương?

A. Trong một tháng kiểm tra ít nhất 1 trung đội.

B. Trong một tháng phải kiểm tra ít nhất 2 trung đội.

C. Trong một tuần phải kiểm tra ít nhất 1 trung đội.

D. Trong một ngày kiểm tra ít nhất 1 trung đội.

**Đáp án: C**

**Câu 218.** Đồng chí cho biết thời gian kiểm tra, quản lý vũ khí, trang bị của Tiểu đoàn trưởng và tương đương?

A. Trong một tháng kiểm tra ít nhất 1 đại đội và 1 trung đội trực thuộc.

B. Trong một tháng phải kiểm tra ít nhất 2 đại đội.

C. Trong một tháng phải kiểm tra ít nhất 1 đại đội.

D. Trong một tuần kiểm tra ít nhất 1 đại đội.

**Đáp án: A**

**Câu 219.** Đồng chí cho biết thời gian kiểm tra, quản lý vũ khí, trang bị của Trung đoàn trưởng và tương đương?

A. Trong một quý kiểm tra ít nhất 1 tiểu đoàn và 1 đại đội trực thuộc.

B. Trong một quý phải kiểm tra ít nhất 2 tiểu đoàn.

C. Trong một quý phải kiểm tra ít nhất 1 tiểu đoàn.

D. Trong một tháng kiểm tra ít nhất 1 tiểu đoàn.

**Đáp án: A**

**Câu 220.** Đồng chí cho biết thời gian kiểm tra, quản lý vũ khí, trang bị của Sư đoàn trưởng và tương đương?

A. Trong một quý kiểm tra ít nhất 1 trung đoàn và 1 tiểu đoàn trực thuộc.

B. Trong một quý phải kiểm tra ít nhất 1 trung đoàn.

C. Trong một quý phải kiểm tra ít nhất 2 trung đoàn.

D. Trong một tháng kiểm tra ít nhất 1 trung đoàn.

**Đáp án: A**

**Câu 221.** Quân khu, quân đoàn, quân chủng, binh chủng và tương đương bao lâu phải tổ chức kiểm tra tình hình vũ khí trang, trang bị kỹ thuật?

A. Hai ngày kiểm tra 1 lần.

B. Hàng tuần.

C. Hàng tháng.

D. 6 tháng phải kiểm tra một lần đối với một đến hai đơn vị thuộc quyền.

**Đáp án: D**

**Câu 222.** Trách nhiệm của quân nhân trong quản lý quân trang được quy định trong ĐLQLBD bao gồm bao nhiêu nội dung?

A. 3 nội dung.

B. 4 nội dung.

C. 5 nội dung.

D. 6 nội dung.

**Đáp án: B**

**Câu 223.** Đồng chí cho biết quy định thời gian kiểm tra quân trang của Tiểu đội trưởng và tương đương?

A. Mỗi tuần 1 lần.

B. Mỗi tuần 2 lần.

C. Mỗi tháng 1 lần.

D. Mỗi tháng 2 lần.

**Đáp án: A**

**Câu 224.** Đồng chí cho biết quy định thời gian kiểm tra quân trang của Trung đội trưởng và tương đương?

A. Mỗi tuần 1 lần.

B. Mỗi tháng 1 lần.

C. Mỗi tháng 2 lần.

D. Mỗi quý 1 lần.

**Đáp án: B**

**Câu 225.** Đồng chí cho biết quy định thời gian kiểm tra quân trang của Đại đội trưởng và tương đương?

A. Mỗi quý 1 lần.

B. Mỗi tháng 1 lần.

C. Mỗi tháng 2 lần.

D. Mỗi tuần 1 lần.

**Đáp án: A**

**Câu 226.** Đồng chí cho biết quy định thời gian kiểm tra quân trang của Tiểu đoàn trưởng và tương đương?

A. Ba tháng 1 lần.

B. Sáu tháng 1 lần.

C. Mỗi tháng 1 lần.

D. Mỗi tuần 1 lần.

**Đáp án: B**

**Câu 227.** Đồng chí cho biết quy định thời gian kiểm tra quân trang của Trung đoàn trưởng và tương đương?

A. Mỗi tháng 1 lần.

B. Ba tháng 1 lần.

C. Sáu tháng 1 lần.

D. Mỗi năm 1 lần.

**Đáp án: D**

**Câu 228. Trách nhiệm của quân nhân trong quản lý lương thực, thực phẩm, trang bị quân lương được quy định như thế nào trong ĐLQLBĐ?**

A. Mọi quân nhân phải chấp hành đầy đủ quy định lương thực, thực phẩm, trang bị quân lương của cá nhân, đơn vị.

B. Mọi quân nhân đều phải biết rõ và chấp hành đầy đủ quy định, tiêu chuẩn, chế độ lương thực, thực phẩm, trang bị quân lương của cá nhân, đơn vị và có trách nhiệm tham gia quản lý, không được tham ô, lãng phí.

C. Mọi quân nhân đều phải chấp hành đầy đủ quy định, tiêu chuẩn, chế độ lương thực, thực phẩm, trang bị quân lương của cá nhân, đơn vị.

D. Mọi quân nhân đều phải biết rõ và chấp hành đầy đủ quy định, tiêu chuẩn, chế độ lương thực, thực phẩm, trang bị quân lương của cá nhân, đơn vị và không được tham ô, lãng phí.

**Đáp án: B**

**Câu 229. Trách nhiệm của cán bộ, nhân viên quân y trong quản lý thuốc và trang thiết bị quân y được quy định như thế nào?**

A. Có sổ theo dõi, ghi chép số lượng, chủng loại, chất lượng đã nhận và đã cấp phát. Phải có chữ ký của người được cấp phát.

B. Có chứng từ hóa đơn rõ ràng, lưu trữ theo quy định.

C. Dự toán, thanh toán, quyết toán với quân y cấp trên, theo định kỳ nhận, đổi thuốc và dụng cụ quân y. Riêng phương tiện, dụng cụ quân y lâu bền phải có lý lịch theo dõi thời gian sử dụng, tình trạng tốt, xấu của từng loại và có biện pháp sửa chữa, thay thế.

D. Cả 3 đáp án trên.

**Đáp án: D**

**Câu 230. Quy định về quản lý, sử dụng doanh trại, doanh cụ?**

A. Từng nhà, từng phòng phải có số thứ tự. Từng phòng có biển tên ghi chức danh người sử dụng hoặc tên cơ quan, đơn vị, bộ phận chuyên môn, số thứ tự ở trước cửa phòng, trong phòng có bản đăng ký doanh cụ và các trang thiết bị làm việc, sinh hoạt khác.

B. Muốn di chuyển doanh cụ, trang thiết bị làm việc sinh hoạt ra khỏi phòng phải được sự đồng ý của người có trách nhiệm giao giữ.

C. Những nơi nghiêm mật, nơi dễ xảy ra mất an toàn, phải có biển cảnh báo. Người chỉ huy duy trì chế độ vệ sinh, bảo quản, kiểm tra, kiểm kê doanh trại, doanh cụ theo định kỳ và báo cáo lên cấp trên theo quy định.

D. Cả ba phương án trên.

**Đáp án D**

**Câu 231. Đồng chí cho biết trách nhiệm của quân nhân trong việc quản lý tài chính?**

A. Nắm vững chế độ, tiêu chuẩn được hưởng và có những hiểu biết cần thiết về nguyên tắc, thủ tục tài chính.

B. Chấp hành nghiêm chỉnh và giám sát thực hiện các chính sách, chế độ, nguyên tắc quản lý tài chính, tài sản, thực hiện công khai dân chủ. Đấu tranh ngăn chặn những hiện tượng vi phạm nguyên tắc tài chính làm thiệt hại đến tài chính, tài sản chung.

C. Đối với quân nhân trực tiếp làm công tác tài chính phải chấp hành đúng nguyên tắc, chế độ quy định về quản lý tài chính, tài sản và chế độ kế toán thống kê.

D. Tất cả đáp án trên.

**Đáp án: D**

## \* 10 LỜI THỀ, 12 ĐIỀU KỶ LUẬT

### **Câu 232. Đồng chí cho biết Lời thề thứ 1 trong 10 lời thề danh dự của quân nhân?**

A. Hy sinh tất cả vì Tổ quốc Việt Nam; dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, phấn đấu thực hiện một nước Việt Nam hòa bình, độc lập và xã hội chủ nghĩa, góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

B. Tuyệt đối phục tùng mệnh lệnh cấp trên; khi nhận bất cứ nhiệm vụ gì, đều tận tâm, tận lực thi hành nhanh chóng và chính xác.

C. Không ngừng nâng cao tinh thần yêu nước xã hội chủ nghĩa, tinh thần quốc tế vô sản, rèn luyện ý chí chiến đấu kiên quyết và bền bỉ, thắng không kiêu, bại không nản, dù gian lao khổ hạnh cũng không sờn lòng, vào sống ra chết cũng không nản chí "Nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng".

D. Luôn luôn cảnh giác, tuyệt đối giữ bí mật quân sự và bí mật quốc gia. Nếu bị quân địch bắt, dù phải chịu cực hình tàn khốc thế nào cũng cương quyết một lòng trung thành với sự nghiệp cách mạng, không bao giờ phản bội xưng khai.

**Đáp án: A**

### **Câu 233. Đồng chí cho biết Lời thề thứ 2 trong 10 lời thề danh dự của quân nhân?**

A. Nêu cao tinh thần làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, làm tròn nhiệm vụ chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, xây dựng chủ nghĩa xã hội và làm tròn nghĩa vụ quốc tế. gương mẫu chấp hành và vận động nhân dân thực hiện mọi đường lối chủ trương của Đảng, chính sách và luật pháp của Nhà nước.

B. Tuyệt đối phục tùng mệnh lệnh cấp trên; khi nhận bất cứ nhiệm vụ gì, đều tận tâm, tận lực thi hành nhanh chóng và chính xác.

C. Không ngừng nâng cao tinh thần yêu nước xã hội chủ nghĩa, tinh thần quốc tế vô sản, rèn luyện ý chí chiến đấu kiên quyết và bền bỉ, thắng không kiêu, bại không nản, dù gian lao khổ hạnh cũng không sờn lòng, vào sống ra chết cũng không nản chí "Nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng".

D. Ra sức học tập nâng cao trình độ chính trị, quân sự, văn hóa, khoa học kỹ thuật, nghiệp vụ, triệt để chấp hành điều lệnh, điều lệ, rèn luyện tính tổ chức, tính kỷ luật và tác phong chính quy, xây dựng Quân đội ngày càng hùng mạnh, luôn luôn sẵn sàng chiến đấu.

**Đáp án: B**

### **Câu 234. Đồng chí cho biết Lời thề thứ 3 trong 10 lời thề danh dự của quân nhân?**

A. Hy sinh tất cả vì Tổ quốc Việt Nam; dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, phấn đấu thực hiện một nước Việt Nam hòa bình, độc lập và xã hội chủ nghĩa, góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

B. Nêu cao tinh thần làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, làm tròn nhiệm vụ chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, xây dựng chủ nghĩa xã hội và làm tròn nghĩa vụ quốc tế. gương mẫu chấp hành và vận động nhân dân thực hiện mọi đường lối chủ trương của Đảng, chính sách và luật pháp của Nhà nước.

C. Không ngừng nâng cao tinh thần yêu nước xã hội chủ nghĩa, tinh thần quốc tế vô sản, rèn luyện ý chí chiến đấu kiên quyết và bền bỉ, thắng không kiêu, bại không nản, dù gian lao khổ hạnh cũng không sờn lòng, vào sống ra chết cũng không nản chí "Nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng".

D. Ra sức học tập nâng cao trình độ chính trị, quân sự, văn hóa, khoa học kỹ thuật, nghiệp vụ, triệt để chấp hành điều lệnh, điều lệ, rèn luyện tính tổ chức, tính kỷ luật và tác phong



chính quy, xây dựng Quân đội ngày càng hùng mạnh, luôn luôn sẵn sàng chiến đấu.

**Đáp án: C**

**Câu 235. Đồng chí cho biết Lời thề thứ 4 trong 10 lời thề danh dự của quân nhân?**

A. Ra sức học tập nâng cao trình độ chính trị, quân sự, văn hóa, khoa học kỹ thuật, nghiệp vụ, triệt để chấp hành điều lệnh, điều lệ, rèn luyện tính tổ chức, tính kỷ luật và tác phong chính quy, xây dựng Quân đội ngày càng hùng mạnh, luôn luôn sẵn sàng chiến đấu.

B. Nêu cao tinh thần làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, làm tròn nhiệm vụ chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, xây dựng chủ nghĩa xã hội và làm tròn nghĩa vụ quốc tế. Gương mẫu chấp hành và vận động nhân dân thực hiện mọi đường lối chủ trương của Đảng, chính sách và luật pháp của Nhà nước.

C. Luôn luôn cảnh giác, tuyệt đối giữ bí mật quân sự và bí mật quốc gia. Nếu bị quân địch bắt, dù phải chịu cực hình tàn khốc thế nào cũng cương quyết một lòng trung thành với sự nghiệp cách mạng, không bao giờ phản bội xưng khai.

D. Đoàn kết chặt chẽ với nhau như ruột thịt, trên tình thương yêu giai cấp; hết lòng giúp đỡ nhau lúc thường cũng như lúc ra trận; thực hiện toàn quân một ý trí.

**Đáp án: A**

**Câu 236. Đồng chí cho biết Lời thề thứ 5 trong 10 lời thề danh dự của quân nhân?**

A. Ra sức học tập nâng cao trình độ chính trị, quân sự, văn hóa, khoa học kỹ thuật, nghiệp vụ, triệt để chấp hành điều lệnh, điều lệ, rèn luyện tính tổ chức, tính kỷ luật và tác phong chính quy, xây dựng Quân đội ngày càng hùng mạnh, luôn luôn sẵn sàng chiến đấu.

B. Nêu cao tinh thần làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, làm tròn nhiệm vụ chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, xây dựng chủ nghĩa xã hội và làm tròn nghĩa vụ quốc tế. Gương mẫu chấp hành và vận động nhân dân thực hiện mọi đường lối chủ trương của Đảng, chính sách và luật pháp của Nhà nước.

C. Ra sức giữ gìn vũ khí, trang bị, quyết không để hư hỏng hoặc rơi vào tay quân thù. Luôn nêu cao tinh thần bảo vệ của công, không tham ô, lãng phí.

D. Khi tiếp xúc với nhân dân, làm đúng 3 điều nên: Kính trọng dân, Giúp đỡ dân, Bảo vệ dân; và 3 điều răn: Không lấy của dân, Không dọa nạt dân, Không quấy nhiễu dân. Để gây lòng tin cậy, yêu mến của nhân dân, thực hiện quân với dân một ý chí.

**Đáp án: B**

**Câu 237. Đồng chí cho biết Lời thề thứ 6 trong 10 lời thề danh dự của quân nhân?**

A. Khi tiếp xúc với nhân dân, làm đúng 3 điều nên: Kính trọng dân, Giúp đỡ dân, Bảo vệ dân; và 3 điều răn: Không lấy của dân, Không dọa nạt dân, Không quấy nhiễu dân. Để gây lòng tin cậy, yêu mến của nhân dân, thực hiện quân với dân một ý chí.

B. Không ngừng nâng cao tinh thần yêu nước xã hội chủ nghĩa, tinh thần quốc tế vô sản, rèn luyện ý chí chiến đấu kiên quyết và bền bỉ, thắng không kiêu, bại không nản, dù gian lao khổ hạnh cũng không sờn lòng, vào sống ra chết cũng không nản chí "Nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng".

C. Ra sức học tập nâng cao trình độ chính trị, quân sự, văn hóa, khoa học kỹ thuật, nghiệp vụ, triệt để chấp hành điều lệnh, điều lệ, rèn luyện tính tổ chức, tính kỷ luật và tác phong chính quy, xây dựng Quân đội ngày càng hùng mạnh, luôn luôn sẵn sàng chiến đấu.

D. Luôn luôn cảnh giác, tuyệt đối giữ bí mật quân sự và bí mật quốc gia. Nếu bị quân địch bắt, dù phải chịu cực hình tàn khốc thế nào cũng cương quyết một lòng trung thành với sự nghiệp cách mạng, không bao giờ phản bội xưng khai.

**Đáp án: D**

**Câu 238. Đồng chí cho biết Lời thề thứ 7 trong 10 lời thề danh dự của quân nhân?**

A. Nêu cao tinh thần làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, làm tròn nhiệm vụ chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, xây dựng chủ nghĩa xã hội và làm tròn nghĩa vụ quốc tế. Gương mẫu chấp

hành và vận động nhân dân thực hiện mọi đường lối chủ trương của Đảng, chính sách và luật pháp của Nhà nước.

B. Luôn luôn cảnh giác, tuyệt đối giữ bí mật quân sự và bí mật quốc gia. Nếu bị quân địch bắt, dù phải chịu cực hình tàn khốc thế nào cũng cương quyết một lòng trung thành với sự nghiệp cách mạng, không bao giờ phản bội xưng khai.

C. Đoàn kết chặt chẽ với nhau như ruột thịt, trên tình thương yêu giai cấp; hết lòng giúp đỡ nhau lúc thường cũng như lúc ra trận; thực hiện toàn quân một ý trí.

D. Ra sức giữ gìn vũ khí, trang bị, quyết không để hư hỏng hoặc rơi vào tay quân thù. Luôn nêu cao tinh thần bảo vệ của công, không tham ô, lãng phí.

**Đáp án: C**

**Câu 239. Đồng chí cho biết Lời thề thứ 8 trong 10 lời thề danh dự của quân nhân?**

A. Đoàn kết chặt chẽ với nhau như ruột thịt, trên tình thương yêu giai cấp; hết lòng giúp đỡ nhau lúc thường cũng như lúc ra trận; thực hiện toàn quân một ý trí.

B. Ra sức giữ gìn vũ khí, trang bị, quyết không để hư hỏng hoặc rơi vào tay quân thù. Luôn nêu cao tinh thần bảo vệ của công, không tham ô, lãng phí.

C. Đoàn kết chặt chẽ với nhau như ruột thịt, trên tình thương yêu giai cấp; hết lòng giúp đỡ nhau lúc thường cũng như lúc ra trận; thực hiện toàn quân một ý trí.

D. Giữ vững phẩm chất tốt đẹp và truyền thống quyết chiến, quyết thắng của Quân đội nhân dân, luôn tự phê bình và phê bình, không làm điều gì hại tới danh dự của Quân đội và quốc thể nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

**Đáp án: B**

**Câu 240. Đồng chí cho biết Lời thề thứ 9 trong 10 lời thề danh dự của quân nhân?**

A. Hy sinh tất cả vì Tổ quốc Việt Nam; dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, phấn đấu thực hiện một nước Việt Nam hòa bình, độc lập và xã hội chủ nghĩa, góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

B. Tuyệt đối phục tùng mệnh lệnh cấp trên; khi nhận bất cứ nhiệm vụ gì, đều tận tâm, tận lực thi hành nhanh chóng và chính xác.

C. Ra sức giữ gìn vũ khí, trang bị, quyết không để hư hỏng hoặc rơi vào tay quân thù. Luôn nêu cao tinh thần bảo vệ của công, không tham ô, lãng phí.

D. Khi tiếp xúc với nhân dân, làm đúng 3 điều nên: Kính trọng dân, Giúp đỡ dân, Bảo vệ dân; và 3 điều răn: Không lấy của dân, Không dọa nạt dân, Không quấy nhiễu dân. Để gây lòng tin cậy, yêu mến của nhân dân, thực hiện quân với dân một ý chí.

**Đáp án: D**

**Câu 241. Đồng chí cho biết Lời thề thứ 10 trong 10 lời thề danh dự của quân nhân?**

A. Ra sức giữ gìn vũ khí, trang bị, quyết không để hư hỏng hoặc rơi vào tay quân thù. Luôn nêu cao tinh thần bảo vệ của công, không tham ô, lãng phí.

B. Nêu cao tinh thần làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, làm tròn nhiệm vụ chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, xây dựng chủ nghĩa xã hội và làm tròn nghĩa vụ quốc tế. gương mẫu chấp hành và vận động nhân dân thực hiện mọi đường lối chủ trương của Đảng, chính sách và luật pháp của Nhà nước.

C. Giữ vững phẩm chất tốt đẹp và truyền thống quyết chiến, quyết thắng của Quân đội nhân dân, luôn tự phê bình và phê bình, không làm điều gì hại tới danh dự của Quân đội và quốc thể nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

D. Luôn luôn cảnh giác, tuyệt đối giữ bí mật quân sự và bí mật quốc gia. Nếu bị quân địch bắt, dù phải chịu cực hình tàn khốc thế nào cũng cương quyết một lòng trung thành với sự nghiệp cách mạng, không bao giờ phản bội xưng khai.

**Đáp án: C**

**Câu 242. Nội dung của Điều 1 trong 12 điều kỷ luật Quân đội?**

- A. Không lấy cái kim sợi chỉ của nhân dân.
- B. Mua bán phải công bằng, sòng phẳng.
- C. Mượn cái gì của nhân dân phải hỏi, dùng xong phải trả, làm hỏng, làm mất phải đền.
- D. Đóng quân nhà dân không được làm phiền nhiều nhân dân, phải giữ gìn nhà cửa sạch sẽ.

**Đáp án: A**

**Câu 243. Nội dung của Điều 2 trong 12 điều kỷ luật Quân đội?**

- A. Không lấy cái kim sợi chỉ của nhân dân.
- B. Mua bán phải công bằng, sòng phẳng.
- C. Mượn cái gì của nhân dân phải hỏi, dùng xong phải trả, làm hỏng, làm mất phải đền.
- D. Đóng quân nhà dân không được làm phiền nhiều nhân dân, phải giữ gìn nhà cửa sạch sẽ.

**Đáp án: B.**

**Câu 244. Nội dung Điều 3 trong 12 điều kỷ luật Quân đội?**

- A. Không lấy cái kim sợi chỉ của nhân dân.
- B. Mua bán phải công bằng, sòng phẳng.
- C. Mượn cái gì của nhân dân phải hỏi, dùng xong phải trả, làm hỏng, làm mất phải đền.
- D. Không dọa nạt, đánh mắng nhân dân.

**Đáp án: C**

**Câu 245. Nội dung Điều 4 trong 12 điều kỷ luật Quân đội?**

- A. Mượn cái gì của nhân dân phải hỏi, dùng xong phải trả, làm hỏng, làm mất phải đền.
- B. Đóng quân nhà dân không được làm phiền nhiều nhân dân, phải giữ gìn nhà cửa sạch sẽ.
- C. Phải nghiêm chỉnh chấp hành chính sách dân tộc, tôn trọng tự do, tín ngưỡng, phong tục tập quán của nhân dân.
- D. Phải đoàn kết chặt chẽ với nhân dân, kính già, yêu trẻ, đứng đắn với phụ nữ.

**Đáp án: B**

**Câu 246. Nội dung của Điều 5 trong 12 điều kỷ luật Quân đội?**

- A. Phải nghiêm chỉnh chấp hành chính sách dân tộc tôn trọng tự do, tín ngưỡng, phong tục, tập quán của nhân dân.
- B. Phải đoàn kết chặt chẽ với nhân dân, kính già, yêu trẻ, đứng đắn với phụ nữ
- C. Không dọa nạt, đánh mắng nhân dân.
- D. Phải bảo vệ tính mạng, tài sản của tập thể và của Nhà nước.

**Đáp án: A**

**Câu 247. Nội dung Điều 6 trong 12 điều kỷ luật Quân đội?**

- A. Phải đoàn kết chặt chẽ với nhân dân, kính già, yêu trẻ, đứng đắn với phụ nữ.
- B. Không dọa nạt, đánh mắng nhân dân.
- C. Phải bảo vệ tính mạng, tài sản của tập thể và của Nhà nước.
- D. Phải đoàn kết, tôn trọng và ủng hộ các cơ quan dân, chính, Đảng, các lực lượng vũ trang địa phương.

**Đáp án: A**

**Câu 248. Nội dung Điều 7 trong 12 điều kỷ luật Quân đội?**

- A. Đóng quân nhà dân không được làm phiền nhiều nhân dân, phải giữ gìn nhà cửa sạch sẽ.
- B. Phải nghiêm chỉnh chấp hành chính sách dân tộc, tôn trọng tự do, tín ngưỡng, phong

tục tập quán của nhân dân.

- C. Phải đoàn kết chặt chẽ với nhân dân, kính già, yêu trẻ, đứng đắn với phụ nữ.
- D. Không dọa nạt, đánh mắng nhân dân.

**Đáp án: D**

**Câu 249. Nội dung Điều 8 trong 12 điều kỷ luật Quân đội?**

- A. Không dọa nạt, đánh mắng nhân dân.
- B. Phải bảo vệ tính mạng, tài sản của tập thể và của Nhà nước.
- C. Phải đoàn kết, tôn trọng và ủng hộ các cơ quan dân, chính, Đảng, các lực lượng vũ trang địa phương.
- D. Phải gương mẫu chấp hành mọi đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

**Đáp án: B**

**Câu 250. Nội dung Điều 9 trong 12 điều kỷ luật Quân đội?**

- A. Phải đoàn kết chặt chẽ với nhân dân, kính già, yêu trẻ, đứng đắn với phụ nữ.
- B. Phải nghiêm chỉnh chấp hành chính sách dân tộc, tôn trọng tự do, tín ngưỡng, phong tục tập quán của nhân dân.
- C. Phải đoàn kết, tôn trọng và ủng hộ các cơ quan dân, chính, Đảng, các lực lượng vũ trang địa phương.
- D. Phải gương mẫu chấp hành mọi đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

**Đáp án: C**

**Câu 251. Nội dung Điều 10 trong 12 điều kỷ luật Quân đội?**

- A. Đóng quân nhà dân không được làm phiền nhiễu nhân dân, phải giữ gìn nhà cửa sạch sẽ.
- B. Phải đoàn kết chặt chẽ với nhân dân, kính già, yêu trẻ, đứng đắn với phụ nữ.
- C. Không dọa nạt, đánh mắng nhân dân.
- D. Phải gương mẫu chấp hành mọi đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

**Đáp án: D**

**Câu 252. Nội dung của Điều 11 trong 12 điều kỷ luật Quân đội?**

- A. Phải đoàn kết, tôn trọng và ủng hộ các cơ quan dân, chính, đảng, các lực lượng vũ trang địa phương.
- B. Phải gương mẫu chấp hành mọi đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước.
- C. Phải tích cực tuyên truyền, vận động, giúp đỡ nhân dân thực hiện mọi đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.
- D. Phải giữ gìn bí mật và vận động nhân dân giữ bí mật của nhà nước và Quân đội.

**Đáp án: C**

**Câu 253. Nội dung của Điều 12 trong 12 điều kỷ luật Quân đội?**

- A. Phải đoàn kết, tôn trọng và ủng hộ các cơ quan dân, chính, đảng, các lực lượng vũ trang địa phương.
- B. Phải gương mẫu chấp hành mọi đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước.
- C. Phải bảo vệ tính mạng, tài sản của tập thể và của Nhà nước.
- D. Phải giữ gìn bí mật và vận động nhân dân giữ bí mật của nhà nước và Quân đội.

**Đáp án: D**

\*\*\*\*\*

**Phần III: CÔNG TÁC HUẤN LUYỆN, XÂY DỰNG CHÍNH QUY,  
QUẢN LÝ KỶ LUẬT (109 CÂU)**

**\* CÁC VĂN BẢN CHỈ THỊ, HƯỚNG DẪN CHUNG**

**Câu 1.** Thông tư nào sau đây quy định về việc áp dụng các hình thức kỷ luật, trình tự, thủ tục, thời hiệu thời hạn và thẩm quyền xử lý kỷ luật trong BQP?

- A. Số 16/2020/ TT-BQP ngày 21/2/2020
- B. Số 17/2020/ TT-BQP ngày 21/2/2020
- C. Số 18/2020/ TT-BQP ngày 21/2/2020
- D. Số 16/2020/ TT-BQP ngày 21/2/2021

**Đáp án: A**

**Câu 2.** Nội dung của chỉ thị nào sau đây về việc chấn chỉnh công tác XDCQ, duy trì QLKL trong toàn BTL?

- A. Chỉ thị số 05/CT-TM ngày 28/2/2012
- B. Chỉ thị số 3617/CT-BTL ngày 20/11/2020
- C. Chỉ thị số 2733/CT-BTL ngày 21/11/2018
- D. Chỉ thị số 45/CT-BTL ngày 10/01/2022

**Đáp án: C**

**Câu 3.** Công văn nào sau đây quy định về việc thống nhất chế độ báo cáo tình hình chấp hành kỷ luật, an toàn giao thông trong BTL?

- A. Công văn số 1868/BTL-TM ngày 07/07/2021
- B. Công văn số 52/TM-QH ngày 10/02/2022
- C. Công văn số 3114/BTL-TM ngày 19/10/2021
- D. Công văn số 273/TM-QH ngày 24/7/2019

**Đáp án: A**

**Câu 4.** Đâu là chỉ thị của BTL 86 về việc triển khai một số giải pháp đột phá nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác quản lý, giáo dục, chấp hành pháp luật Nhà nước, kỷ luật Quân đội và bảo đảm an toàn trong BTL 86?

- A. Chỉ thị 145/CT-BTL ngày 10/02/2022.
- B. Chỉ thị 45/CT-BTL ngày 10/01/2021.
- C. Chỉ thị 45/CT-BTL ngày 10/02/2021.
- D. Chỉ thị 45/CT-BTL ngày 10/01/2022.

**Đáp án: D**

**Câu 5.** Nội dung của chỉ thị nào sau đây về việc chấn chỉnh nền nếp, chế độ TBNV, và kiểm soát ra vào doanh trại tại các cơ quan đơn vị?

- A. Chỉ thị số 05/CT-TM ngày 28/2/2012
- B. Chỉ thị số 3617/CT-BTL ngày 20/11/2020
- C. Chỉ thị số 2170/CT-BTL ngày 23/07/2019
- D. Chỉ thị số 45/CT-BTL ngày 10/01/2022

**Đáp án: B**

**Câu 6.** Đâu là Quyết định quy định bố trí biên, bản, dây, giá trong cơ quan, đơn vị Quân đội của Bộ Tổng Tham mưu ngày 15/10/2021?

- A. Quyết định số 2248/QĐ-TM.
- B. Quyết định số 2249/QĐ-TM.
- C. Quyết định số 2250/QĐ-TM.
- D. Quyết định số 2251/QĐ-TM.

**Đáp án: B**

**Câu 7.** Đồng chí cho biết đâu là Chỉ thị của BQP về xây dựng đơn vị VMTD “Mẫu mực, tiêu biểu” trong toàn quân?

- A. Chỉ thị số 79/CT-BQP ngày 22/6/2022
- B. Chỉ thị số 79/CT-BQP ngày 22/7/2022
- C. Chỉ thị số 79/CT-BQP ngày 22/8/2022
- B. Chỉ thị số 79/CT-BQP ngày 22/7/2021

**Đáp án: B**

**Câu 8.** Đồng chí cho biết Thông tư về việc Quy định quản lý và bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng trong BQP là Thông tư nào sau đây

- A. Thông tư 56/2020/TT-BQP ngày 05/5/2020.
- B Thông tư 42/2016/TT-BQP ngày 30/03/2016.
- C. Thông tư 16/2020/TT-BQP ngày 21/02/2020.
- C. Thông tư 56/2021/TT-BQP ngày 21/02/2021.

**Đáp án: A**

**Câu 9.** Đồng chí cho biết đâu là chỉ thị về việc tiếp tục tăng cường quản lý, giáo dục chấp hành kỷ luật về bảo đảm an toàn trong QĐNDVN của Bộ trưởng BQP?

- A. Chỉ thị 103/CT-BQP ngày 28/11/2019.
- B. Chỉ thị 102/CT-BQP ngày 06/9/2021.
- C. Chỉ thị 100/CT-BQP ngày 13/11/2019.
- D. Chỉ thị 81/CT-BQP ngày 20/09/2022.

**Đáp án: A**

**Câu 10.** Đồng chí cho biết đâu là chỉ thị về việc quản lý, sử dụng thiết bị ghi âm, ghi hình trong Quân đội của Bộ trưởng BQP?

- A. Chỉ thị 81/CT-BQP ngày 20/09/2022 của Bộ trưởng BQP.
- B. Chỉ thị 100/CT-BQP ngày 13/11/2019 của Bộ trưởng BQP.

- C. Chỉ thị 102/CT-BQP ngày 06/9/2021 của Bộ trưởng BQP.
- D. Chỉ thị 103/CT-BQP ngày 28/11/2019 của Bộ trưởng BQP.

**Đáp án: B**

**Câu 11.** Đồng chí cho biết thông tư nào của BQP Quy định về cơ quan, đơn vị và vị trí trọng yếu, cơ mật trong Quân đội?

- A. Thông tư 16/2020/TT-BQP ngày 21/02/2020.
- B. Thông tư 20/2018/TT-BQP ngày 13/02/2018.
- C. Thông tư 56/2020/TT-BQP ngày 05/05/2020.
- D. Thông tư 263/2013/TT-BQP ngày 31/12/2013.

**Đáp án: D**

**Câu 12.** Đồng chí cho biết đâu là chỉ thị của Tư lệnh BTL86 về việc tăng cường công tác bảo vệ giữ gìn bí mật Nhà nước, bí mật quân sự và bảo đảm an toàn trong toàn BTL86?

- A. Chỉ thị 2201/CT-BTL ngày 09/8/2021.
- B. Chỉ thị 1197/CT-BTL ngày 28/9/2022.
- C. Chỉ thị 11/CT-TM ngày 10/01/2022.
- D. Chỉ thị 25/CT-TM ngày 07/7/2021.

**Đáp án: B**

**Câu 13.** Đồng chí cho biết đâu là chỉ thị về việc quản lý, sử dụng xe mô tô, xe gắn máy trong Quân đội?

- A. Chỉ thị 25/CT-TM ngày 12/05/2003 của TTMT.
- B. Chỉ thị 102/CT-BQP ngày 06/9/2021 của Bộ trưởng BQP.
- C. Chỉ thị 33/CT-TM ngày /09/2009 của TTMT.
- D. Chỉ thị 103/CT-BQP ngày 28/11/2019 của Bộ trưởng BQP.

**Đáp án: A**

**Câu 14.** Đồng chí cho biết văn bản nào của BTTM ban hành quy định về việc quản lý, sử dụng vũ khí, đạn SSCĐ của QĐNDVN?

- A. Chỉ thị số 11/CT-TM ngày 12/4/2023.
- B. Hướng dẫn số 71/HD-TM ngày 03/7/2021.
- C. Hướng dẫn số 253/HD-TM ngày 03/7/2021.
- D. Chỉ thị số 33/CT-TM ngày 22/9/2009.

**Đáp án: D**

**Câu 15.** Đồng chí cho biết BTL86 đã ban hành văn bản nào về thực hiện tăng cường quản lý, sử dụng vũ khí, đạn SSCĐ và huấn luyện?

- A. Chỉ thị số 2170/CT-BTL ngày 23/7/2019.
- B. Chỉ thị số 45/CT-BTL ngày 10/01/2022.
- C. Chỉ thị số 1197/CT-BTL ngày 28/9/2022.
- D. Chỉ thị số 3617/CT-BTL 20/11/2020.

**Đáp án: A**

**Câu 16.** Phòng Tham mưu/BTL đã ban hành hướng dẫn nào để thực hiện Chỉ thị của Tư lệnh BTL 86 trong quản lý, sử dụng súng, đạn SSCĐ tại cơ quan, đơn vị trực thuộc BTL86?

- A. Hướng dẫn số 71/HD-TM ngày 02/3/2021;
- B. Hướng dẫn số 1414/HD-TM ngày 21/10/2022;
- C. Hướng dẫn số 304/HD-TM ngày 02/8/2019;
- D. Hướng dẫn số 253/HD-TM ngày 03/7/2021.

**Đáp án: C**

**Câu 17.** Việc sắp xếp, đăng ký quản lý súng, đạn bộ binh căn cứ theo văn bản nào

dưới đây?

- A. Theo Hướng dẫn số 2122/HD-QK ngày 10/5/2017 của Cục Quân khí;
- B. Theo Hướng dẫn số 4876/HD-TCKT ngày 24/11/2009 của TCKT;
- C. Theo Hướng dẫn số 304/HD-TM ngày 02/8/2019;
- D. Cả 3 đáp án trên.

**Đáp án: D**

**Câu 18.** Phát biểu nào sau đây là chính xác về quan điểm-nguyên tắc-mối kết hợp trong huấn luyện?

- A. 6 quan điểm – 8 nguyên tắc – 3 mối kết hợp.
- B. 3 quan điểm – 6 nguyên tắc – 8 mối kết hợp.
- C. 6 quan điểm – 3 nguyên tắc – 8 mối kết hợp.
- D. 3 quan điểm – 8 nguyên tắc – 6 mối kết hợp.

**Đáp án: D**

### **\* BIÊN BẢNG CHÍNH QUY**

**Câu 19.** Theo Quyết định của Bộ Tổng Tham mưu về việc “Quy định bố trí biển, bảng, dây, giá trong cơ quan, đơn vị Quân đội” thì phát biểu nào sau đây là đúng?

A. Biển tên cơ quan cấp cục và tương đương có nền biển màu đỏ, đường viền và chữ màu vàng. Chữ ghi thành hai hàng, hàng chữ trên ghi tên tổ chức của cơ quan, đơn vị cấp trên trực tiếp; hàng chữ dưới ghi tên cơ quan.

B. Biển tên cơ quan cấp cục và tương đương có nền biển màu đỏ, đường viền và chữ màu vàng. Chữ ghi thành hai hàng, hàng chữ trên ghi tên tổ chức của cơ quan, hàng chữ dưới ghi tên cơ quan.

C. Biển tên cơ quan cấp cục và tương đương có nền biển màu đỏ, đường viền và chữ màu vàng. Chữ trình bày thành một hàng chính giữa biển; kiểu chữ đứng, đậm, không chân.

D. Biển tên cơ quan cấp cục và tương đương có nền biển màu đỏ, đường viền và chữ màu vàng. Chữ trình bày thành một hàng chính giữa biển; kiểu chữ đứng, đậm, có chân.

**Đáp án: A**

**Câu 20.** Theo Quyết định của Bộ Tổng Tham mưu về việc “Quy định bố trí biển, bảng, dây, giá trong cơ quan, đơn vị Quân đội” thì phát biểu nào sau đây là đúng?

A. Biển tên cơ quan cấp phòng, ban, khoa và tương đương có nền biển màu đỏ, đường viền và chữ màu vàng. Chữ ghi thành hai hàng, hàng chữ trên ghi tên tổ chức của cơ quan, đơn vị cấp trên trực tiếp; hàng chữ dưới ghi tên cơ quan.

B. Biển tên cơ quan cấp phòng, ban, khoa và tương đương có nền biển màu đỏ, đường viền và chữ màu vàng. Chữ ghi thành hai hàng, hàng chữ trên ghi tên tổ chức của cơ quan, hàng chữ dưới ghi tên cơ quan.

C. Biển tên cơ quan cấp phòng, ban, khoa và tương đương có nền biển màu đỏ, đường viền và chữ màu vàng. Chữ trình bày thành một hàng chính giữa biển; kiểu chữ đứng, đậm, không chân.

D. Biển tên cơ quan cấp phòng, ban, khoa và tương đương có nền biển màu đỏ, đường viền và chữ màu vàng. Chữ trình bày thành một hàng chính giữa biển; kiểu chữ đứng, đậm, có chân.

**Đáp án: B**

**Câu 21.** Theo Quyết định của Bộ Tổng Tham mưu về việc “Quy định bố trí biển, bảng, dây, giá trong cơ quan, đơn vị Quân đội” thì vị trí gắn biển tên sở chỉ huy ở đâu là đúng?

- A. Gắn trong phạm vi thuộc cơ quan mình, nơi dễ quan sát, thuận tiện cho công việc



(do người chỉ huy quy định), chiều cao gắn từ 3 - 4 mét. Trường hợp vị trí gắn cao hơn thì kích thước biển và chữ viết phải tỷ lệ thuận với chiều cao gắn biển để đảm bảo tầm nhìn không làm kích thước biển bị thu nhỏ lại.

B. Gắn trong phạm vi thuộc cơ quan mình, nơi dễ quan sát, thuận tiện cho công việc (do người chỉ huy quy định), chiều cao gắn từ 4 - 5 mét. Trường hợp vị trí gắn cao hơn thì kích thước biển và chữ viết phải tỷ lệ thuận với chiều cao gắn biển để đảm bảo tầm nhìn không làm kích thước biển bị thu nhỏ lại.

C. Gắn ở trung tâm, phía trước sở chỉ huy; chiều cao gắn từ 3 - 4 mét. Trường hợp vị trí gắn cao hơn thì kích thước biển và chữ viết phải tỷ lệ thuận với chiều cao gắn biển để đảm bảo tầm nhìn không làm kích thước biển bị thu nhỏ lại.

D. Gắn ở trung tâm, phía trước sở chỉ huy; chiều cao gắn từ 4 - 5 mét. Trường hợp vị trí gắn cao hơn thì kích thước biển và chữ viết phải tỷ lệ thuận với chiều cao gắn biển để đảm bảo tầm nhìn không làm kích thước biển bị thu nhỏ lại.

**Đáp án: C**

**Câu 22. Chọn câu trả lời đúng?**

A. Tem tên dán trên giường, giá ba lô, tủ cá nhân, trong tủ (giá) súng của bộ đội (học viên) có kích thước 2.5 cm x 5 cm, nền màu trắng, đường viền và chữ màu đen in hoa, đứng, đậm, có chân; chữ ghi thành 2 hàng.

B. Tem tên dán trên giường, giá ba lô, tủ cá nhân, trong tủ (giá) súng của bộ đội (học viên) có kích thước 2.5 cm x 5 cm, nền màu trắng, đường viền và chữ màu đen in hoa, đứng, đậm, không chân; chữ ghi thành 2 hàng.

C. Tem tên dán trên giường, giá ba lô, tủ cá nhân, trong tủ (giá) súng của bộ đội (học viên) có kích thước 3 cm x 6 cm, nền màu trắng, đường viền và chữ màu đen in hoa, đứng, đậm, có chân; chữ ghi thành 2 hàng.

D. Tem tên dán trên giường, giá ba lô, tủ cá nhân, trong tủ (giá) súng của bộ đội (học viên) có kích thước 3 cm x 6 cm, nền màu trắng, đường viền và chữ màu đen in hoa, đứng, đậm, không chân; chữ ghi thành 2 hàng.

**Đáp án: D**

**Câu 23. Theo Quyết định của Bộ Tổng Tham mưu về việc “Quy định bố trí biển, bảng, dây, giá trong cơ quan, đơn vị Quân đội” thì chất liệu làm biển tên đặt trên bàn làm việc, phòng giao ban, sở chỉ huy được quy định là:**

A. Nhựa mica.

B. Đồng mạ vàng, đế gỗ (đối với biển cấp tướng).

C. Nhựa mica hoặc chất liệu phù hợp, bảo đảm thẩm mỹ.

D. A và B.

**Đáp án: D**

**Câu 24. Theo Quyết định của Bộ Tổng Tham mưu về việc “Quy định bố trí biển, bảng, dây, giá trong cơ quan, đơn vị Quân đội”, kích thước quy định đối với biển tên đặt trên bàn làm việc, phòng giao ban, sở chỉ huy là:**

A. Biển có kích thước 150mm x 85mm (tính cả phần cài vào chân đế 5mm), đặt trên đế khối hình thang cân 55mm x 35mm x 20mm.

B. Biển có kích thước 150mm x 80mm (tính cả phần cài vào chân đế 5mm), đặt trên đế khối hình thang cân 55mm x 35mm x 20mm.

C. Biển có kích thước 160mm x 80mm (tính cả phần cài vào chân đế 5mm), đặt trên đế khối hình thang cân 55mm x 35mm x 20mm.

D. Biển có kích thước 160mm x 85mm (tính cả phần cài vào chân đế 5mm), đặt trên đế khối hình thang cân 55mm x 35mm x 20mm.

**Đáp án: A**

**Câu 25. Độ cao tối thiểu khi treo biển bảng là bao nhiêu?**

- A. Cách nền nhà 1 m.
- B. Cách nền nhà 1,5 m.
- C. Cách nền nhà 2m.
- D. Cách nền nhà 2,5m.

**Đáp án: B****Câu 26. Chọn câu trả lời đúng?**

- A. Lịch trực chỉ huy, trực ban, trực chiến, lịch công tác tuần in trên giấy A4 (người chỉ huy cấp sự đoàn và tương đương trở lên quy định vị trí thống nhất).
- B. Lịch trực chỉ huy, trực ban, trực chiến in trên giấy A4 (người chỉ huy cấp sự đoàn và tương đương trở lên quy định vị trí thống nhất).
- C. Lịch trực chỉ huy, trực chiến, lịch công tác tuần in trên giấy A4 (người chỉ huy cấp sự đoàn và tương đương trở lên quy định vị trí thống nhất).
- D. Lịch trực chỉ huy, trực ban, lịch công tác tuần in trên giấy A4 (người chỉ huy cấp sự đoàn và tương đương trở lên quy định vị trí thống nhất).

**Đáp án: B****Câu 27. Nội dung phát biểu nào không đúng?**

- A. Phòng làm việc của trợ lý các cơ quan các cấp (trung đoàn và tương đương trở lên), cơ quan thuộc học viện, trường (cấp phòng, ban, khoa, bộ môn) trong điều kiện làm việc tập trung có bảng lịch công tác tuần
- B. Phòng làm việc của trợ lý các cơ quan các cấp (trung đoàn và tương đương trở lên), cơ quan thuộc học viện, trường (cấp phòng, ban, khoa, bộ môn) trong điều kiện làm việc tập trung có bảng nội dung biện pháp XDCQ.
- C. Phòng làm việc của trợ lý các cơ quan các cấp (trung đoàn và tương đương trở lên), cơ quan thuộc học viện, trường (cấp phòng, ban, khoa, bộ môn) trong điều kiện làm việc tập trung có bảng chức năng, nhiệm vụ của phòng, ban, khoa, bộ môn (theo nhiệm vụ từn chuyên ngành).
- D. Phòng làm việc của trợ lý các cơ quan các cấp (trung đoàn và tương đương trở lên), cơ quan thuộc học viện, trường (cấp phòng, ban, khoa, bộ môn) trong điều kiện làm việc tập trung có bảng kế hoạch công tác đảng, công tác chính trị năm.

**Đáp án: D****Câu 28. Nội dung phát biểu nào sau đây là đúng?**

- A. Bảng treo trong phòng (nơi) làm việc chỉ được treo thành 1 hàng.
- B. Bảng treo trong phòng (nơi) làm việc căn cứ cấu trúc phòng; số lượng, kích thước từng loại bảng để thành 1 hoặc 2 hàng (nếu treo thành 2 hàng, bảng to bên dưới, bảng nhỏ bên trên; mép dưới của bảng bên dưới cách nền nhà 1,5m).
- C. Bảng treo trong phòng (nơi) làm việc căn cứ cấu trúc phòng; số lượng, kích thước từng loại bảng để thành 1 hoặc 2 hàng (nếu treo thành 2 hàng, bảng to bên dưới, bảng nhỏ bên trên; mép dưới của bảng bên dưới cách nền nhà 2m).
- D. Bảng treo trong phòng (nơi) làm việc căn cứ cấu trúc phòng; số lượng, kích thước từng loại bảng để thành 1 hoặc 2 hàng (người chỉ huy cấp trực tiếp quy định vị trí để thống nhất).

**Đáp án: B****Câu 29. Đầu là kích thước biển tên đúng của các bộ phận chuyên môn?**

- A. 20cm x 40cm.
- B. 30cm x 50cm.
- C. 20cm x 45cm.
- D. 30cm x 45cm.

**Đáp án: A**

**Câu 30.** Biển tên đơn vị cấp trung đội và tương đương được gắn ở đâu?

A. Gắn chính giữa phía trên cửa ra vào phòng ở của phân đội (từ ngoài nhìn vào), cách mép trên cửa 8cm.

B. Gắn chính giữa phía trên cửa ra vào phòng ở của phân đội (từ ngoài nhìn vào), cách mép dưới cửa 5cm.

C. Gắn chính giữa phía trên cửa ra vào phòng ở của phân đội (từ ngoài nhìn vào), cách mép trên cửa 5cm.

D. Gắn chính giữa phía trên cửa ra vào phòng ở của phân đội (từ ngoài nhìn vào), cách mép dưới cửa 8cm.

**Đáp án: C**

**Câu 31.** Nội dung phát biểu nào đúng?

A. Biển tên các bộ phận chuyên môn có kích thước cố định là 40cm x 20cm.

B. Biển tên các bộ phận chuyên môn có kích thước cố định là 60cm x 30cm.

C. Biển tên các bộ phận chuyên môn có kích thước là 40cm x 20cm hoặc 60cm x 30cm tùy thuộc vào mục đích sử dụng.

D. Không có câu trả lời đúng.

**Đáp án: C.**

**Câu 32.** Phòng giao ban cấp sư đoàn và tương đương trở lên có bao nhiêu bảng treo?

A: 3 bảng.

B: 4 bảng.

C: 5 bảng.

D: 6 bảng.

**Đáp án: B**

**Câu 33.** Phòng giao ban cấp trung đoàn và tương đương trở lên có bao nhiêu bảng treo?

A: 3 bảng.

B: 4 bảng.

C: 5 bảng.

D: 6 bảng.

**Đáp án: D**

**Câu 34.** Phòng giao ban cấp tiểu đoàn và tương đương trở lên có bao nhiêu bảng treo?

A: 5 bảng.

B: 6 bảng.

C: 7 bảng.

D: 8 bảng.

**Đáp án: D**

**Câu 35.** Phòng giao ban của học viện, trường có bao nhiêu bảng treo?

A: 3 bảng.

B: 4 bảng.

C: 5 bảng.

D: 6 bảng.

**Đáp án: D**

**Câu 36.** Biển nào không được treo ở phòng giao ban cấp tiểu đoàn và tương đương?

A. Tiêu chuẩn xây dựng đơn vị VMTD.

- B. Chế độ sinh hoạt, học tập, công tác.
- C. Phương châm - Quan điểm giáo dục, đào tạo.
- D. Tiêu chuẩn xây dựng tổ chức cơ sở đảng (TCCT quy định thống nhất).

**Đáp án: C**

**Câu 37. Loại bảng có kích thước 0.60m x 0.84m là bảng về nội dung gì?**

- A. Chức trách, nhiệm vụ trực ban nội vụ và trực ban điều hành huấn luyện.
- B. Kế hoạch công tác năm.
- C. Lịch công tác tuần.
- D. Kế hoạch xây dựng đơn vị VMTD.

**Đáp án: A**

**Câu 38. Chọn phát biểu đúng nhất?**

- A. Các loại bảng có khung màu trắng hoặc vàng, thống nhất một màu trong từng cơ quan, đơn vị, nhà trường.
- B. Các loại bảng có khung màu trắng hoặc vàng, thống nhất một màu trong từng cơ quan, đơn vị, nhà trường; mặt nền màu trắng, chữ viết màu đen; mặt trước kính trắng hoặc chất liệu trong suốt.
- C. Các loại bảng có khung màu trắng; mặt nền màu trắng, chữ viết màu đen; mặt trước kính trắng hoặc chất liệu trong suốt.
- D. Các loại bảng có khung màu vàng; mặt nền màu trắng, chữ viết màu đen; mặt trước kính trắng hoặc chất liệu trong suốt.

**Đáp án: B**

**Câu 39. Biển dây phoi làm bằng chất liệu gì?**

- A. Sắt.
- B. Nhôm.
- C. Nhựa.
- D. Sử dụng chất liệu phù hợp bảo đảm mỹ quan.

**Đáp án: D**

**Câu 40. Kích thước biển dây phoi là bao nhiêu?**

- A. 12cm x 6cm.
- B. 14cm x 7cm.
- C. 16cm x 8cm.
- D. Do chỉ huy cơ quan tự thống nhất.

**Đáp án: B**

**Câu 41. Vị trí đặt giá giày, dép trong nhà:**

- A. Đặt dưới gầm chính giữa cuối giường hoặc 1/3 bên thành đuôi giường.
- B. Đặt dưới gầm chính giữa cuối giường hoặc 1/2 bên thành đuôi giường.
- C. Đặt dưới gầm chính giữa cuối giường hoặc 1/4 bên thành đuôi giường.
- D. Đặt dưới gầm chính giữa cuối giường hoặc 1/5 bên thành đuôi giường.

**Đáp án: A**

**Câu 42. Kích thước giá phơi giày ngoài trời là bao nhiêu?**

- A. Chiều dài (người chỉ huy quy định thống nhất); chiều rộng 25cm; chiều cao phía trước 14cm, phía sau 19cm.
- B. Chiều dài (người chỉ huy quy định thống nhất); chiều rộng 25cm; chiều cao phía trước 14cm, phía sau 20cm.
- C. Chiều dài 1m; chiều rộng 25cm; chiều cao phía trước 14cm, phía sau 19cm.
- D. Chiều dài 1m; chiều rộng 25cm; chiều cao phía trước 14cm, phía sau 20cm.

**Đáp án: A**

**Câu 43. Phòng làm việc của trợ lý cơ quan các cấp (trung đoàn và tương đương**

trở lên), cơ quan thuộc học viện, trường (cấp phòng, ban, khoa, bộ môn) trong điều kiện làm việc tập trung không có loại bảng treo nào?

- A. Lịch công tác tuần.
- B. Nội dung, biên pháp XDCQ.
- C. Chức năng, nhiệm vụ của phòng, ban, khoa, bộ môn (theo nhiệm vụ từng chuyên ngành).
- D. Thời gian biểu.

**Đáp án: D**

**Câu 44. Phòng giao ban cấp trung đoàn và tương đương khánh tiết gồm:**

- A. Quân kỳ, Đảng kỳ đồng bộ (cờ treo trên cán cờ, cắm vào bệ giá đỡ), bản đồ thế giới, bản đồ địa hình và bản đồ hành chính Việt Nam, đồng hồ treo tường.
- B. Quốc kỳ, Đảng kỳ đồng bộ (cờ treo trên cán cờ, cắm vào bệ giá đỡ), bản đồ thế giới, bản đồ địa hình và bản đồ hành chính Việt Nam, đồng hồ treo tường.
- C. Quốc kỳ, Đảng kỳ đồng bộ (cờ treo trên cán cờ, cắm vào bệ giá đỡ), bản đồ khu vực, bản đồ địa hình và bản đồ hành chính Việt Nam, đồng hồ treo tường.
- B. Quốc kỳ, Đảng kỳ đồng bộ (cờ treo trên cán cờ, cắm vào bệ giá đỡ), bản đồ khu vực, bản đồ địa hình và bản đồ hành chính Việt Nam, không có đồng hồ treo tường.

**Đáp án: B**

**Câu 45. Tem tên dán trên thành giường, giá ba lô, tủ cá nhân, trong tủ (giá) súng của bộ đội (học viên) có kích thước:**

- A. 3cm x 6cm.
- B. 2.5cm x 5cm.
- C. 4cm x 8cm.
- D. 4cm x 6cm.

**Đáp án: A**

**Câu 46. Nội dung phát biểu nào sau đây đúng?**

- A. Tem tên dán trên thành giường, giá ba lô, tủ cá nhân, trong tủ (giá) súng của bộ đội (học viên) kiểu chữ in hoa, nghiêng, đậm, không chân; chữ ghi thành hai hàng.
- B. Tem tên dán trên thành giường, giá ba lô, tủ cá nhân, trong tủ (giá) súng của bộ đội (học viên) kiểu chữ in hoa, đứng, đậm, có chân; chữ ghi thành hai hàng.
- C. Tem tên dán trên thành giường, giá ba lô, tủ cá nhân, trong tủ (giá) súng của bộ đội (học viên) kiểu chữ in hoa, đứng, đậm, không chân; chữ ghi thành hai hàng.
- D. Tem tên dán trên thành giường, giá ba lô, tủ cá nhân, trong tủ (giá) súng của bộ đội (học viên) kiểu chữ in hoa, nghiêng, đậm, có chân; chữ ghi thành hai hàng.

**Đáp án: C**

**Câu 47. Vị trí bố trí của dây phơi quần áo ngoài trời là:**

- A. Bố trí ở hiên nhà ở của bộ đội, cách nền nhà 180cm.
- B. Bố trí ở hiên nhà ở của bộ đội, cách nền nhà 200cm.
- C. Bố trí phía sau hoặc đầu nhà ở của bộ đội, người chỉ huy thống nhất mỹ quan.
- D. Bố trí phía trước hoặc sau nhà ở của bộ đội, người chỉ huy thống nhất mỹ quan.

**Đáp án: C**

## **\* QUẢN LÝ KỶ LUẬT**

**Câu 48. Theo thông tư 16/2020/TT-BQP thì phát biểu nào sau đây là đúng?**

- A. Không áp dụng hình thức kỷ luật giáng cấp bậc quân hàm đối với quân nhân vừa được thăng cấp bậc quân hàm trong năm vi phạm kỷ luật.
- B. Không áp dụng hình thức kỷ luật giáng cấp bậc quân hàm đối với quân nhân vừa

được thăng cấp bậc quân hàm trong năm vi phạm kỷ luật hoặc quân nhân được khen thưởng cấp trên 02 cấp trong năm vi phạm kỷ luật.

C. Không áp dụng hình thức kỷ luật giáng cấp bậc quân hàm đối với quân nhân mang cấp bậc úy nhỏ nhất.

D. Không áp dụng hình thức kỷ luật giáng cấp bậc quân hàm đối với quân nhân mang cấp bậc quân hàm nhỏ nhất so với vị trí công tác.

**Đáp án: C**

**Câu 49.** Theo thông tư 16/2020/TT-BQP thì phát biểu nào sau đây là đúng?

A. Không áp dụng hình thức kỷ luật hạ bậc lương đối với công chức, công nhân và viên chức quốc phòng đang hưởng lương Bạc 1.

B. Không áp dụng hình thức kỷ luật hạ bậc lương đối với công chức, công nhân và viên chức quốc phòng đang hưởng lương Bạc 1.5.

C. Không áp dụng hình thức kỷ luật hạ bậc lương đối với công chức, công nhân và viên chức quốc phòng có thời gian làm việc tại đơn vị dưới 6 tháng.

D. Không áp dụng hình thức kỷ luật hạ bậc lương đối với công chức, công nhân và viên chức quốc phòng có thời gian làm việc tại đơn vị dưới 12 tháng.

**Đáp án: A**

**Câu 50.** Theo thông tư 16/2020/TT-BQP thì phát biểu nào sau đây là đúng?

A. Không áp dụng hình thức kỷ luật đối với nữ quân nhân, công chức, công nhân và viên chức quốc phòng khi mang thai, nghỉ thai sản, nuôi con dưới 12 tháng tuổi.

B. Không áp dụng hình thức kỷ luật đối với nữ quân nhân, công chức, công nhân và viên chức quốc phòng khi mang thai, nghỉ thai sản, nuôi con dưới 06 tháng tuổi.

C. Không áp dụng hình thức kỷ luật tước danh hiệu quân nhân đối với nữ quân nhân, công chức, công nhân và viên chức quốc phòng khi mang thai, nghỉ thai sản, nuôi con dưới 12 tháng tuổi.

D. Không áp dụng hình thức kỷ luật khiển trách đối với nữ quân nhân, công chức, công nhân và viên chức quốc phòng khi mang thai, nghỉ thai sản, nuôi con dưới 06 tháng tuổi.

**Đáp án: C**

**Câu 51.** Theo thông tư 16/2020/TT-BQP thì điều nào sau đây được tính là tình tiết giảm nhẹ?

A. Vi phạm kỷ luật do điều kiện hoàn cảnh bản thân, gia đình khó khăn.

B. Vi phạm kỷ luật do bị ép buộc hoặc lệ thuộc về vật chất hoặc tinh thần.

C. Vi phạm kỷ luật nhưng tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại.

D. Cả hai đáp án B và C

**Đáp án: D**

**Câu 52.** Theo thông tư 16/2020/TT-BQP thì tình tiết nào sau đây không phải là tình tiết giảm nhẹ trong xử lý vi phạm kỷ luật?

A. Người vi phạm kỷ luật đã có hành vi ngăn chặn, làm giảm bớt hậu quả của vi phạm hoặc tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại ?

B. Người vi phạm kỷ luật đã tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi tích cực giúp đỡ cơ quan chức năng phát hiện vi phạm, xử lý vi phạm kỷ luật.

C. Vi phạm kỷ luật do bị ép buộc hoặc bị lệ thuộc về vật chất hoặc tinh thần, vi phạm trong hoàn cảnh đặc biệt khó khăn

D. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vi phạm kỷ luật.

**Đáp án: D**

**Câu 53.** Theo thông tư 16/2020/TT-BQP thì điều nào sau đây được tính là tình tiết tăng nặng?

A. Vi phạm kỷ luật nhiều lần hoặc tái phạm

- B. Sau khi vi phạm kỷ luật đã có hành vi làm giảm bớt hậu quả của vi phạm
- C. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vi phạm kỷ luật
- D. Cả hai đáp án A và C

**Đáp án: D.**

**Câu 54.** Theo thông tư 16/2020/TT-BQP thì trường hợp nào sau đây chưa xem xét kỷ luật?

- A. Trong thời gian nghỉ phép năm, nghỉ theo chế độ.
- B. Trong thời gian hưởng chế độ thai sản, đang nuôi con dưới 12 tháng tuổi.
- C. Trong thời gian điều trị có xác nhận của cơ sở quân y hoặc cơ sở y tế.
- D. Cả 3 phương án trên.

**Đáp án: D**

**Câu 55.** Theo thông tư 16/2020/TT-BQP thì trường hợp nào sau đây là trường hợp miễn trách nhiệm kỷ luật?

- A. Vi phạm pháp luật nhà nước, điều lệnh, điều lệ Quân đội trong trường hợp phòng vệ chính đáng, tình thế cấp thiết và do điều kiện bất khả kháng.
- B. Được cơ quan có thẩm quyền xác nhận tình trạng mất năng lực hành vi dân sự khi vi phạm pháp luật nhà nước, điều lệnh, điều lệ Quân đội.
- C. Chấp hành mệnh lệnh của người chỉ huy cấp trên hoặc phân công nhiệm vụ của người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và BQP.
- D. Cả 3 phương án trên đều đúng.

**Đáp án: D**

**Câu 56.** Theo thông tư 16/2020/TT-BQP thì thời gian tạm đình chỉ công tác đối với người vi phạm kỷ luật là bao lâu (không tính trường hợp đặc biệt có nhiều tình tiết phức tạp cần làm rõ)?

- A. 01 tháng.
- B. 02 tháng.
- C. 03 tháng.
- D. 04 tháng.

**Đáp án: C**

**Câu 57.** Theo thông tư 16/2020/TT-BQP trường hợp uống rượu bia trong giờ làm việc hoặc khi đang thực hiện nhiệm vụ hoặc say rượu bia làm ảnh hưởng đến phong cách quân nhân thì bị xử lý theo hình thức kỷ luật nào?

- A. Nhắc nhở
- B. Khiển trách hoặc cảnh cáo
- C. Cách chức hoặc giáng chức
- D. Giáng chức hoặc giáng cấp bậc quân hàm

**Đáp án: B**

**Câu 58.** Theo thông tư 16/2020/TT-BQP, nếu quân nhân chấp hành không nghiêm các quy định về tuần tra, canh gác, áp tải, hộ tống thì bị xử lý hình thức kỷ luật nào?

- A. Khiển trách.
- B. Kỷ luật khiển trách hoặc cảnh cáo.
- C. Hạ bậc lương.
- D. Giáng cấp bậc quân hàm.

**Đáp án: B**

**Câu 59.** Theo thông tư 16/2020/TT-BQP, nếu quân nhân vi phạm trong trường hợp bảo vệ mục tiêu quan trọng thì bị xử lý hình thức kỷ luật nào?

- A. Khiển trách;

- B. Cảnh cáo;
- C. Hạ bậc lương;
- D. Từ hạ bậc lương, giáng cấp bậc quân hàm đến giáng chức, cách chức.

**Đáp án: D**

**Câu 60.** Theo thông tư 16/2020/TT-BQP thì quân nhân, công chức, viên chức quốc phòng được cử đi đào tạo bằng nguồn ngân sách Nhà nước phải đền bù chi phí đào tạo trong trường hợp nào sau đây?

- A. Tự ý bỏ học.
- B. Đã tốt nghiệp nhưng không nhận nhiệm vụ hoặc bỏ việc khi chưa đủ thời gian công tác đến 5 năm (đối với đối tượng đào tạo dưới 5 năm) và đến 7 năm (đối với đối tượng đào tạo từ 5 năm trở lên) tính từ khi tốt nghiệp.
- C. Vi phạm kỷ luật đến mức không được tiếp tục đào tạo.
- D. Cả 03 phương án trên.

**Đáp án: D**

**Câu 61.** Đâu là thứ tự tăng dần các hình thức kỷ luật đối với SQ, QNCN theo Luật SQ QĐNDVN?

- A. Khiển trách, Cảnh cáo, Hạ bậc lương, Giáng cấp bậc quân hàm, Giáng chức, Cách chức, Tước quân hàm SQ, Tước danh hiệu quân nhân.
- B. Khiển trách, Cảnh cáo, Đình chỉ công tác, Hạ bậc lương, Giáng cấp bậc quân hàm, Giáng chức, Cách chức, Tước quân hàm SQ, Tước danh hiệu quân nhân.
- C. Khiển trách, Cảnh cáo, Hạ bậc lương, Giáng cấp bậc quân hàm, Giáng chức, Cách chức, Đình chỉ công tác, Tước quân hàm SQ, Tước danh hiệu quân nhân.
- D. Cảnh cáo, Khiển trách, Hạ bậc lương, Giáng cấp bậc quân hàm, Giáng chức, Cách chức, Tước quân hàm SQ, Tước danh hiệu quân nhân.

**Đáp án: A**

**Câu 62.** Có bao nhiêu hình thức kỷ luật đối với HSQ-BS thực hiện theo quy định Khoản 1 Điều 60 Luật Nghĩa vụ quân sự?

- A. 5
- B. 6
- C. 7
- D. 8

**Đáp án: B**

**Câu 63.** Có bao nhiêu hình thức kỷ luật đối với SQ, QNCN theo quy định của Luật SQ QĐNDVN và Khoản 1 Điều 50 Luật QNCN công nhân và viên chức quốc phòng?

- A. 6
- B. 7
- C. 8
- D. 9

**Đáp án: C**

**Câu 64.** Hình thức kỷ luật đối với HSQ-BS thực hiện theo Khoản 1 Điều 60 Luật Nghĩa vụ quân sự được sắp xếp từ thấp đến cao là?

- A. Tước danh hiệu quân nhân, Giáng chức, Giáng cấp bậc quân hàm, Cảnh cáo, Khiển trách.
- B. Khiển trách, Cảnh cáo, Giáng cấp bậc quân hàm, Giáng chức, Cách chức, Tước danh hiệu quân nhân.
- C. Khiển trách, Cảnh cáo, Giáng cấp bậc quân hàm, Cách chức, Giáng chức, Tước danh hiệu quân nhân.
- D. Cảnh cáo, Giáng cấp bậc quân hàm, Cách chức, Giáng chức, Tước danh hiệu quân nhân.



nhân.

**Đáp án: B**

**Câu 65.** Hình thức kỷ luật nặng nhất đối với SQ, QNCN thực hiện theo quy định của Luật SQ QĐNDVN và Khoản 1 Điều 50 Luật QNCN, công nhân và viên chức quốc phòng là hình thức nào sau đây:

- A. Giáng cấp bậc quân hàm.
- B. Tước danh hiệu quân nhân.
- C. Cách chức.
- D. Tước quân hàm SQ.

**Đáp án: B**

**Câu 66.** Hình thức kỷ luật đối với công chức, công nhân và viên chức quốc phòng thực hiện theo quy định Khoản 2 Điều 50 Luật QNCN, công nhân và viên chức quốc phòng được xếp từ cao đến thấp là?

- A. Khiển trách, Cảnh cáo, Hạ bậc lương, Đình chỉ công tác, Buộc thôi việc.
- B. Buộc thôi việc, Hạ bậc lương, Cách chức, Giáng chức, Cảnh cáo, Khiển trách.
- C. Buộc thôi việc, Hạ bậc lương, Cảnh cáo, Khiển trách.
- D. Buộc thôi việc, Hạ bậc lương, Giáng chức, Cảnh cáo, Khiển trách.

**Đáp án: C**

**Câu 67.** Trong các hình thức kỷ luật dưới đây, đâu là hình thức kỷ luật nặng đối với công chức, công nhân và viên chức quốc phòng thực hiện theo quy định Khoản 2 Điều 50 Luật QNCN, công nhân và viên chức quốc phòng:

- A. Hạ bậc lương
- B. Khiển trách
- C. Buộc thôi việc.
- D. Cảnh cáo

**Đáp án: C**

**Câu 68.** Hình thức nào sau đây không phải là hình thức kỷ luật đối với HSQ-BS thực hiện theo quy định Khoản 1 Điều 60 Luật Nghĩa vụ quân sự?

- A. Khiển trách
- B. Cảnh cáo
- C. Giáng cấp bậc quân hàm
- D. Hạ bậc lương

**Đáp án: D**

**Câu 69.** Hình thức nào sau đây không phải là hình thức kỷ luật đối với công chức, công nhân và viên chức quốc phòng thực hiện theo quy định Khoản 2 Điều 50 Luật QNCN, công nhân và viên chức quốc phòng?

- A. Khiển trách
- B. Cảnh cáo
- C. Cách chức
- D. Buộc thôi việc

**Đáp án: C**

**Câu 70.** Hành vi nào sau đây được xem là hành vi đào ngũ?

A. Vắng mặt ở đơn vị dưới 24 giờ từ 2 lần trở lên hoặc từ 24 giờ trở lên đến 3 ngày đối với SQ QNCN, công nhân và viên chức quốc phòng mà không được phép của người chỉ huy có thẩm quyền.

B. Vắng mặt ở đơn vị dưới 24 giờ từ 2 lần trở lên hoặc từ 24 giờ trở lên đến 7 ngày đối với HSQ-BS mà không được phép của người chỉ huy có thẩm quyền.

C. Tự ý rời khỏi đơn vị lần đầu quá 3 ngày đối với SQ, QNCN, công nhân và viên chức quốc phòng, quá 7 ngày đối với HSQ-BS nhưng không thuộc các trường hợp được quy định tại Bộ luật Hình sự.

D. Cả 3 đáp án đều đúng.

**Đáp án: C**

**Câu 71.** Thời hạn xử lý kỷ luật đối với quân nhân, công chức, công nhân và viên chức quốc phòng là khoảng thời gian từ khi phát hiện hành vi vi phạm kỷ luật đến khi có quyết định xử lý kỷ luật của cơ quan tổ chức có thẩm quyền là bao lâu?

A. Thời gian xử lý kỷ luật là 3 tháng. Trường hợp vụ việc có những tình huống phức tạp cần có thời gian để kiểm tra xác minh làm rõ thì thời hạn xử lý kỷ luật có thể kéo dài nhưng tối đa không quá 5 tháng.

B. Thời gian xử lý kỷ luật là 4 tháng. Trường hợp vụ việc có những tình huống phức tạp cần có thời gian để kiểm tra xác minh làm rõ thì thời hạn xử lý kỷ luật có thể kéo dài nhưng tối đa không quá 6 tháng.

C. Thời gian xử lý kỷ luật là 5 tháng. Trường hợp vụ việc có những tình huống phức tạp cần có thời gian để kiểm tra xác minh làm rõ thì thời hạn xử lý kỷ luật có thể kéo dài nhưng tối đa không quá 7 tháng.

D. Không có Đáp án:

**Đáp án: A**

**Câu 72.** Thời hạn công nhận tiến bộ đối với hình thức khiển trách, cảnh cáo, hạ bậc lương, giáng cấp bậc quân hàm kể từ ngày quyết định kỷ luật có hiệu lực mà người vi phạm không có vi phạm mới đến mức phải xử lý kỷ luật là bao lâu?

A. Sau 6 tháng

B. Sau 12 tháng

C. Sau 24 tháng

D. Sau 36 tháng

**Đáp án: B**

**Câu 73.** Thời hạn công nhận tiến bộ đối với hình thức giáng chức, cách chức kể từ ngày quyết định kỷ luật có hiệu lực mà người vi phạm không có vi phạm mới đến mức phải xử lý kỷ luật là bao lâu?

A. Sau 6 tháng

B. Sau 12 tháng

C. Sau 24 tháng

D. Sau 36 tháng

**Đáp án: C**

**Câu 74.** Hình thức xử lý kỷ luật nào sau đây đối với trường hợp sử dụng trái phép chất ma túy?

A. Cảnh cáo.

B. Cách chức.

C. Giáng cấp bậc quân hàm.

D. Tước danh hiệu quân nhân, buộc thôi việc.

**Đáp án: D**

**Câu 75.** Trường hợp nào sau đây không thuộc trường hợp chưa xem xét kỷ luật?

A. Trong thời gian nghỉ phép hằng năm, nghỉ theo chế độ

B. Trong thời gian điều trị có xác nhận của cơ sở quân y, cơ sở y tế

C. Trong thời gian công tác tại đơn vị

D. Trong thời gian hưởng chế độ thai sản, đang nuôi con dưới 12 tháng.

**Đáp án: C**

**Câu 76. Chỉ thị số 103/CT-BQP ngày 28/11/2019 quy định về nội dung gì?**

- A. Về việc tăng cường quản lý, giáo dục và chấp hành kỷ luật trong QĐNDVN
- B. Về việc tiếp tục tăng cường quản lý giáo dục chấp hành kỷ luật và bảo đảm an toàn trong QĐNDVN
- C. Về việc tăng cường quản lý giáo dục chấp hành kỷ luật; phòng ngừa, ngăn chặn vi phạm pháp luật và vi phạm kỷ luật nghiêm trọng trong QĐNDVN.
- D. Về việc tăng cường quản lý giáo dục chấp hành kỷ luật và bảo đảm ATGT trong toàn BTL.

**Đáp án: B**

**Câu 77. Nội dung nào sau đây là nội dung của chỉ thị số 45/ CT-BTL ngày 10/01/2021 của BTL86?**

- A. Về việc tiếp tục tăng cường quản lý, giáo dục chấp hành kỷ luật và đảm bảo an toàn trong QĐNDVN.
- B. Về việc triển khai một số giải pháp đột phá nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác quản lý giáo dục, chấp hành pháp luật Nhà nước, kỷ luật Quân đội và đảm bảo an toàn trong BTL 86.
- C. Về việc chấn chỉnh công tác XDCQ duy trì QLKL trong toàn BTL.
- D. Không có Đáp án:

**Đáp án: B**

**Câu 78. Đồng chí cho biết khi thực hiện nhiệm vụ giữ gìn an ninh, trật tự, ATXH Dân quân tự vệ được quyền nổ súng trong các trường hợp nào sau đây?**

- A. Có lệnh của Bộ trưởng BQP, Tổng tham mưu trưởng QĐNDVN, Tư lệnh Quân khu và tương đương hoặc người chỉ huy các cấp khi được ủy quyền.
- B. Khi làm nhiệm vụ bảo vệ mục tiêu, tuần tra bảo vệ biên giới, biển, đảo phá hiện chính xác dịch ở mặt đất, trên biển hoặc trên không.
- C. Sau khi đã áp dụng các biện pháp tuyên truyền, giải thích răn đe, sử dụng các công cụ hỗ trợ nhưng đối tượng vẫn không chấp hành hoặc trong trường hợp cấp bách không có biện pháp nào khác để ngăn chặn đối tượng đang thực hiện hành vi phạm tội gây hậu quả nghiêm trọng. Thực hiện quyền phòng vệ chính đáng theo quy định của Pháp luật.
- D. Cả 3 đáp án trên.

**Đáp án: D**

**Câu 79. Theo thông tư 16/2020/TT-BQP, trong việc quản lý, sử dụng vũ khí, trang bị kỹ thuật quân sự sai quy định dễ xảy ra mất an toàn về người, vũ khí trang bị, phương tiện, tài sản thì bị hình thức kỷ luật nào?**

- A. Khiển trách.
- B. Cách chức.
- C. Từ kỷ luật cảnh cáo, hạ bậc lương đến giáng cấp bậc quân hàm.
- D. Tước danh hiệu quân nhân.

**Đáp án: C**

**\* VỮNG MẠNH TOÀN DIỆN, HUẤN LUYỆN GIỎI**

*Vững mạnh toàn diện “Mẫu mực, tiêu biểu”*

**Câu 80. Xây dựng đơn vị huấn luyện giỏi có mấy tiêu chuẩn?**

- A. 7
- B. 8
- C. 9

D. 10

**Đáp án: C**

**Câu 81.** Xây dựng đơn vị VMTD “Mẫu mực, tiêu biểu” gồm mấy tiêu chuẩn?

A. 03 tiêu chuẩn.

B. 04 tiêu chuẩn.

C. 05 tiêu chuẩn.

D. 06 tiêu chuẩn.

**Đáp án: B**

**Câu 82.** Theo đồng chí phương án đúng về chỉ tiêu đơn vị vững mạnh về chính trị tư tưởng là:

A. 100% cán bộ, nhân viên, chiến sỹ không có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

B. Đơn vị đạt tiêu chuẩn “Đơn vị văn hóa”.

C. Kết quả kiểm tra nhận thức chính trị hằng năm 100% đạt yêu cầu, có 75% khá, giỏi trở lên, 15% giỏi.

D. Cả 3 phương án trên.

**Đáp án: D**

**Câu 83.** Một trong những chỉ tiêu cụ thể xây dựng cấp ủy, tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh tiêu biểu, cơ quan chính trị VMTD, cán bộ chính trị đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ đó là:

A. Đối với đảng bộ có 100% cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc HTNV, trong đó có từ 80% HTTNV trở lên.

B. Đối với đảng bộ có 95% cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc HTNV, trong đó có từ 85% HTTNV trở lên.

C. Đối với đảng bộ có 90% cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc HTNV, trong đó có từ 80% HTTNV trở lên.

D. Đối với đảng bộ có 100% cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc HTNV, trong đó có từ 90% HTTNV trở lên.

**Đáp án: A**

**Câu 84.** Một trong những chỉ tiêu cụ thể trong xây dựng đơn vị VMTD “Mẫu mực, tiêu biểu” về thực hiện nghiêm túc công tác tổ chức lực lượng đó là?

A. Quân số chung đạt 90% trở lên so với biên chế, trong đó đơn vị làm nhiệm vụ SSCĐ đạt 100% quân số.

B. Quân số chung đạt 90% trở lên so với biên chế, trong đó đơn vị làm nhiệm vụ SSCĐ đạt 95% quân số.

C. Quân số chung đạt 95% trở lên so với biên chế, trong đó đơn vị làm nhiệm vụ SSCĐ đạt 100% quân số.

D. Quân số chung toàn đơn vị đạt 100% trở lên so với biên chế.

**Đáp án: C**

**Câu 85.** Đồng chí cho biết chỉ tiêu xây dựng đơn vị VMTD “Mẫu mực, tiêu biểu” về công tác bảo đảm kỹ thuật cho nhiệm vụ SSCĐ?

A. Thường xuyên duy trì bảo đảm VKTBKT làm nhiệm vụ SSCĐ có hệ số bảo đảm KBD = 1,5; hệ số kỹ thuật Kt = 1.

B. Thường xuyên duy trì bảo đảm VKTBKT làm nhiệm vụ SSCĐ có hệ số bảo đảm KBD = 1; hệ số kỹ thuật Kt = 1.

C. Thường xuyên duy trì bảo đảm VKTBKT làm nhiệm vụ SSCĐ có hệ số bảo đảm KBD = 1,2; hệ số kỹ thuật Kt = 1,5.

B. Thường xuyên duy trì bảo đảm VKTBKT làm nhiệm vụ SSCĐ có hệ số bảo đảm

KBD = 1,5; hệ số kỹ thuật Kt = 1,5.

**Đáp án: B**

**Câu 86.** Đồng chí cho biết chỉ tiêu xây dựng đơn vị VMTD “Mẫu mực, tiêu biểu” về công tác huấn luyện kỹ thuật?

- A. Đội ngũ cán bộ, nhân viên kỹ thuật có năng lực chuyên môn tốt, 100% hoàn thành nhiệm vụ (HTNV), trong đó có trên 85% HTNV ở mức khá trở lên
- B. Đội ngũ cán bộ, nhân viên kỹ thuật có năng lực chuyên môn tốt, 100% hoàn thành nhiệm vụ (HTNV), trong đó có trên 80% HTNV ở mức khá trở lên
- C. Đội ngũ cán bộ, nhân viên kỹ thuật có năng lực chuyên môn tốt, 100% hoàn thành nhiệm vụ (HTNV), trong đó có trên 75% HTNV ở mức khá trở lên
- D. Đội ngũ cán bộ, nhân viên kỹ thuật có năng lực chuyên môn tốt, 100% hoàn thành nhiệm vụ (HTNV), trong đó có trên 70% HTNV ở mức khá trở lên

**Đáp án: B**

**Câu 87.** Chỉ tiêu xây dựng đơn vị VMTD “Mẫu mực, tiêu biểu” về XDCQ, QLKL, tỉ lệ vi phạm kỷ luật phải xử lý:

- A. Dưới 0,1%.
- B. Dưới 0,15%.
- C. Dưới 0,2%.
- D. Dưới 0,25%.

**Đáp án: C**

**Câu 88.** Chỉ tiêu xây dựng đơn vị VMTD “Mẫu mực, tiêu biểu” về công tác xây dựng tổ chức, chính quy hậu cần?

- A. 100% cán bộ, nhân viên, chiến sỹ hậu cần hoàn thành nhiệm vụ, trong đó có 80% trở lên hoàn thành tốt, xuất sắc nhiệm vụ;
- B. 100% cán bộ, nhân viên, chiến sỹ hậu cần hoàn thành nhiệm vụ, trong đó có 85% trở lên hoàn thành tốt, xuất sắc nhiệm vụ;
- C. 100% cán bộ, nhân viên, chiến sỹ hậu cần hoàn thành nhiệm vụ, trong đó có 75% trở lên hoàn thành tốt, xuất sắc nhiệm vụ;

**Đáp án: A**

**Câu 89.** Đồng chí cho biết chỉ tiêu xây dựng đơn vị VMTD “Mẫu mực, tiêu biểu” về công tác quân y?

- A. Khám sức khỏe định kỳ năm đạt 100% quân số. quân số khỏe đạt từ 98.5% trở lên. 100% cán bộ cao cấp, trung cấp được theo dõi sức khỏe đầy đủ, đúng quy định. Tỷ lệ bệnh ngoài da dưới 2%, lỏng lỵ dưới 1,5%. Tỷ lệ điều trị kết hợp hai nền y học từ 10% trở lên.
- B. 100% cơ quan, đơn vị đạt nội dung, tiêu chí xây dựng đơn vị có nếp sống vệ sinh, khoa học; không có dịch bệnh và mất vệ sinh an toàn thực phẩm xảy ra trong đơn vị ;
- C. 100% quân nhân nắm được 5 kỹ thuật cấp cứu và chuyển thương hỏa tuyến; 100% nhân viên quân y đơn vị xử lý thành thạo một số cấp cứu thường gặp: Hồi sinh tổng hợp, say nắng- say nóng, sốc phản vệ...
- D. Cả 3 phương án trên.

**Đáp án: D**

**Câu 90.** Đồng chí cho biết phương án đúng chỉ tiêu xây dựng đơn vị VMTD “Mẫu mực, tiêu biểu” về công tác quản lý ngân sách:

- A. 100% các khoản mục ngân sách chi đúng quy định của Nhà nước và BQP.
- B. Quản lý chặt chẽ hiện vật, giá cả mua sắm trang bị, vật tư, hàng hóa; chấp hành nghiêm nguyên tắc, kỷ luật tài chính; không để xảy ra tham ô, thất thoát, lãng phí.
- C. Quản lý chặt chẽ 100% khoản thu, chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đúng chế độ, đúng đối tượng.

D. Cả 3 phương án trên

**Đáp án: D**

**Câu 91.** Đồng chí cho biết Lữ đoàn được công nhận đơn vị đạt danh hiệu đơn vị VMTD “Mẫu mực, tiêu biểu” đến cấp nào?

A. Cấp tiểu đoàn và tương đương trở xuống.

B. Cấp Đội và tương đương.

C. Lữ đoàn không có thẩm quyền công nhận.

D. Do chỉ huy đơn vị quy định.

**Đáp án: A**

### *Huấn luyện giỏi*

**Câu 92.** Đồng chí cho biết chỉ tiêu cụ thể đơn vị đạt đơn vị “HLG” về giáo dục chính trị giỏi?

A. 100% đạt yêu cầu, 80% khá giỏi, có 25% giỏi trở lên;

B. 100% đạt yêu cầu, 75% khá giỏi, có 15% giỏi trở lên;

C. 100% đạt yêu cầu, 75% khá giỏi, có 20% giỏi trở lên;

D. 100% đạt yêu cầu, 75% khá giỏi, có 25% giỏi trở lên;

**Đáp án: B**

**Câu 93.** Đồng chí cho biết chỉ tiêu cụ thể đơn vị đạt đơn vị “HLG” về huấn luyện điều lệnh?

A. 100% đạt yêu cầu, 75% khá, giỏi, có 40% giỏi, trong đó: SQ: 75% khá, giỏi (50% giỏi); QNCN: 65% khá, giỏi (40% giỏi); HSQ-BS: 100% đạt yêu cầu

B. 100% đạt yêu cầu, 70% khá, giỏi, có 40% giỏi, trong đó: SQ: 70% khá, giỏi (50% giỏi); QNCN: 65% khá, giỏi (40% giỏi); HSQ-BS: 100% đạt yêu cầu

C. 100% đạt yêu cầu, 65% khá, giỏi, có 40% giỏi, trong đó: SQ: 65% khá, giỏi (50% giỏi); QNCN: 65% khá, giỏi (40% giỏi); HSQ-BS: 100% đạt yêu cầu

D. 100% đạt yêu cầu, 65% khá, giỏi, có 45% giỏi, trong đó: SQ: 60% khá, giỏi (50% giỏi); QNCN: 60% khá, giỏi (40% giỏi); HSQ-BS: 100% đạt yêu cầu

**Đáp án: A**

**Câu 94.** Đồng chí cho biết chỉ tiêu cụ thể đơn vị huấn luyện thể lực đạt “Đơn vị huấn luyện thể lực giỏi”?

A. 95% đạt yêu cầu, 75% khá, giỏi (SQ, QNCN: 70%, HSQ-BS: 80%), có 40% giỏi trở lên.

B. 100% đạt yêu cầu, 75% khá, giỏi (SQ, QNCN: 75%, HSQ-BS: 80%), có 50% giỏi trở lên.

C. 100% đạt yêu cầu, 80% khá, giỏi (SQ, QNCN: 80%, HSQ-BS: 90%), có 50% giỏi trở lên.

D. 100% đạt yêu cầu, 80% khá, giỏi (SQ, QNCN: 80%, HSQ-BS: 90%), có 60% giỏi trở lên.

**Đáp án: B**

**Câu 95.** Đồng chí cho biết chỉ tiêu cụ thể đơn vị đạt đơn vị “HLG” về huấn luyện hậu cần?

A. 100% đạt yêu cầu, có 75% trở lên đạt khá, giỏi (SQ, QNCN, nhân viên, chiến sỹ chuyên ngành hậu cần có 85% trở lên khá, giỏi).

B. 100% đạt yêu cầu, có 85% trở lên đạt khá, giỏi (SQ, QNCN, nhân viên, chiến sỹ chuyên ngành hậu cần có 90% trở lên khá, giỏi).

B. 100% đạt yêu cầu, có 80% trở lên đạt khá, giỏi (SQ, QNCN, nhân viên, chiến sỹ

chuyên ngành hậu cần có 90% trở lên khá, giỏi).

C. 100% đạt yêu cầu, có 75% trở lên đạt khá, giỏi (SQ, QNCN, nhân viên, chiến sỹ chuyên ngành hậu cần có 80% trở lên khá, giỏi).

**Đáp án: A**

**Câu 96.** Đồng chí cho biết chỉ tiêu cụ thể đơn vị đạt đơn vị “HLG” về huấn luyện kỹ thuật?

A. 100% đạt yêu cầu, có từ 75% đạt khá, giỏi trở lên (SQ, QNCN, nhân viên, chiến sỹ chuyên ngành kỹ thuật có 85% đạt khá, giỏi trở lên).

B. 100% đạt yêu cầu, có từ 80% đạt khá, giỏi trở lên (SQ, QNCN, nhân viên, chiến sỹ chuyên ngành kỹ thuật có 90% đạt khá, giỏi trở lên).

C. 100% đạt yêu cầu, có từ 75% đạt khá, giỏi trở lên (SQ, QNCN, nhân viên, chiến sỹ chuyên ngành kỹ thuật có 80% đạt khá, giỏi trở lên).

D. 100% đạt yêu cầu, có từ 80% đạt khá, giỏi trở lên (SQ, QNCN, nhân viên, chiến sỹ chuyên ngành kỹ thuật có 80% đạt khá, giỏi trở lên).

**Đáp án: C**

### **\* QUẢN LÝ VŨ KHÍ, SÚNG ĐẠN**

**Câu 97.** Theo Nội dung của Chỉ thị 33/CT-TM ngày 22/9/2009, khi làm nhiệm vụ canh phòng bảo vệ các mục tiêu (SCH, kho tàng, doanh trại...) đối với súng tiểu liên AK được quy định thế nào?

A. Mỗi khẩu trang bị 20 viên, lắp vào 01 hộp tiếp đạn để trong bao đạn đeo vào người (Không lắp vào súng), chỉ lắp vào súng một hộp tiếp đạn không có đạn.

B. Mỗi khẩu trang bị 25 viên, lắp vào 01 hộp tiếp đạn để trong bao đạn đeo vào người (Không lắp vào súng), chỉ lắp vào súng một hộp tiếp đạn không có đạn.

C. Mỗi khẩu trang bị 20 viên, lắp vào vào súng.

D. Mỗi khẩu trang bị 25 viên, lắp vào 01 hộp tiếp đạn lắp vào súng.

**Đáp án A**

**Câu 98.** Theo Nội dung của Chỉ thị 33/CT-TM ngày 22/9/2009, khi làm nhiệm vụ canh phòng bảo vệ các mục tiêu (SCH, kho tàng, doanh trại...) đối với súng ngắn được quy định thế nào?

A. Mỗi khẩu trang bị 03 viên lắp vào 01 hộp tiếp đạn để trong bao đạn đeo vào người (không lắp vào súng), chỉ lắp vào súng một hộp tiếp đạn không có đạn.

B. Mỗi khẩu trang bị 06 viên lắp vào 01 hộp tiếp đạn để trong bao đạn đeo vào người (không lắp vào súng), chỉ lắp vào súng một hộp tiếp đạn không có đạn.

C. Mỗi khẩu trang bị 03 viên lắp vào 01 hộp tiếp đạn lắp vào súng.

D. Mỗi khẩu trang bị 06 viên lắp vào 01 hộp tiếp đạn lắp vào súng.

**Đáp án: B**

**Câu 99.** Theo nội dung của Chỉ thị 33/CT-TM ngày 22/9/2009, các trường hợp đi công tác lẻ thật đặc biệt như: dẫn giải phạm nhân, tài chính đi nhận tiền, bảo vệ các đồng chí lãnh đạo... nếu được phép mang theo súng phải có giấy chứng nhận của đơn vị cấp nào?

A. Cấp Tiểu đoàn hoặc tương đương trở lên.

B. Cấp Trung đoàn hoặc tương đương trở lên.

C. Cấp Sư đoàn hoặc tương đương trở lên.

D. Cấp Quân khu, quân binh chủng và tương đương.

**Đáp án: B**

**Câu 100.** Theo nội dung của Chỉ thị 33/CT-TM ngày 22/9/2009, đồng chí hãy cho

**biết quy định đúng về kho đạn, tủ súng?**

A. Kho đạn, tủ súng phải được khóa bằng 02 khóa, chỉ huy giữ 01 chìa khóa, thủ kho hoặc quân khí viên giữ 01 chìa khóa.

B. Kho đạn, tủ súng phải được khóa bằng 02 khóa, chỉ huy giữ 01 chìa khóa, thủ kho hoặc quân khí viên giữ 01 chìa khóa, người quản lý kho đạn, tủ súng phải luôn mang chìa khóa theo người, khi đi vắng phải bàn giao đầy đủ cho người được chỉ huy đơn vị giao nhiệm vụ nhận thay; nghiêm cấm việc gửi hoặc mượn chìa khóa kho đạn, tủ súng, cho người không có trách nhiệm quản lý.

C. Kho đạn, tủ súng phải được khóa bằng 02 khóa, chỉ huy giữ 01 chìa khóa, thủ kho hoặc quân khí viên giữ 01 chìa khóa, người quản lý kho đạn, tủ súng phải luôn mang chìa khóa theo người, khi đi vắng có thể bàn giao đầy đủ cho người khác;

D. Kho đạn, tủ súng phải được khóa bằng nhiều khóa khóa, chỉ huy giữ 01 chìa khóa, thủ kho hoặc quân khí viên giữ 01 chìa khóa, người quản lý kho đạn, tủ súng phải luôn mang chìa khóa theo người, khi đi vắng phải bàn giao đầy đủ cho người được chỉ huy đơn vị giao nhiệm vụ nhận thay; nghiêm cấm việc gửi hoặc mượn chìa khóa kho đạn, tủ súng, cho người không có trách nhiệm quản lý.

**Đáp án: B**

**Câu 101.** Theo Hướng dẫn số 304/HD-TM ngày 02/8/2019 của Phòng Tham mưu/BTL quy định chìa khóa tủ súng thể hiện thế nào?

A. Bên ngoài tủ súng có 02 chìa khóa do Chỉ huy cơ quan, đơn vị giữ; các khóa bên trong tủ súng (chìa khóa dây vòng cò, chìa khóa hộp đựng súng ngắn K54) do người chỉ huy giữ.

B. Bên ngoài Tủ súng có 02 chìa khóa (Khóa số 01 do chỉ huy cơ quan, đơn vị giữ; chìa số 02 do TBTC giữ); các chìa khóa bên trong (chìa khóa dây vòng cò, chìa khóa hộp đựng súng ngắn K54) do chỉ huy cơ quan, đơn vị giữ;

C. Bên ngoài Tủ súng có 02 chìa khóa do Trục ban tác chiến giữ; các chìa khóa bên trong (chìa khóa dây vòng cò, chìa khóa hộp đựng súng ngắn K54) do chỉ huy cơ quan, đơn vị giữ;

D. Bên ngoài tủ súng có 02 chìa khóa do Chỉ huy cơ quan, đơn vị giữ; các chìa khóa bên trong (chìa khóa dây vòng cò, chìa khóa hộp đựng súng ngắn K54) do Trục ban tác chiến giữ;

**Đáp án: B**

**Câu 102.** Theo Hướng dẫn số 304/HD-TM ngày 02/8/2019 của Phòng Tham mưu/BTL quy định sử dụng súng, đạn trong đóng quân canh phòng thế nào?

A. Chỉ lắp vào súng 01 hộp tiếp đạn không có đạn.

B. Lắp vào súng 01 hộp tiếp đạn có đạn;

C. Lắp vào súng 01 hộp tiếp đạn có đạn và 01 hộp đạn để bao xe;

D. Chỉ lắp vào súng 01 hộp tiếp đạn không có đạn (Chỉ cấp đạn khi có tín hiệu và lệnh của người chỉ huy).

**Đáp án: D**

**Câu 103.** Theo Hướng dẫn số 304/HD-TM ngày 02/8/2019 của Phòng Tham mưu/BTL quy định công tác kiểm tra quản lý súng, đạn bộ binh đáp án nào đúng?

A. Người quản lý tủ súng đạn, bộ binh kiểm tra 01 lần/tháng.

B. Người quản lý tủ súng đạn, bộ binh kiểm tra 01 lần/tuần.

C. Người quản lý tủ súng đạn, bộ binh kiểm tra 01 lần/ba tháng.

D. Người quản lý tủ súng đạn, bộ binh kiểm tra hàng ngày.

**Đáp án: D**

**Câu 104.** Theo Hướng dẫn số 304/HD-TM ngày 02/8/2019 của Phòng Tham



**muru/BTL quy định công tác kiểm tra quản lý súng, đạn bộ binh của cơ quan Tham mưu đơn vị như thế nào?**

- A. Kiểm tra ít nhất 01 lần/tuần.
- B. Kiểm tra ít nhất 01 lần/tháng.
- C. Kiểm tra ít nhất 01 lần/quý.
- D. Không kiểm tra.

**Đáp án: A**

**Câu 105.** Theo Hướng dẫn số 304/HD-TM ngày 02/8/2019 của Phòng Tham mưu/BTL quy định công tác kiểm tra quản lý súng, đạn bộ binh của Chỉ huy Lữ đoàn và tương đương đáp án nào đúng?

- A. Hàng quý kiểm tra ít nhất 01 đơn vị.
- B. Hàng tháng kiểm tra ít nhất 01 đơn vị.
- C. Hàng tháng kiểm tra ít nhất 01-02 đơn vị thuộc quyền 01 lần.
- D. Giao cho cơ quan Tham mưu đơn vị tiến hành kiểm tra.

**Đáp án: C**

**Câu 106.** Theo đồng chí nội dung công tác bảo quản súng đạn dưới đây đúng quy định?

A. Trước khi mang súng đi huấn luyện phải kiểm tra các bộ phận dơ, lỏng vặn chặt lại. Trước khi bắn đạn thật phải lau chùi sạch sẽ dầu, mỡ ở nòng súng, bộ phận cò, khóa nòng, bệ khóa nòng và khâu truyền khí thuốc.

B. Trong học tập công tác không để bụi đất bám vào nòng súng hoặc va chạm vào các trang bị khác làm hư hỏng súng, khi học tập binh khí tháo lắp súng phải đúng theo quy tắc tháo, lắp; khi tạm nghỉ ở bãi tập phải giữ súng theo người hoặc đơn vị tổ chức cho đặt súng hoặc giá súng ở chỗ khô, sạch có thứ tự, cầm dùng súng để đùa nghịch.

C. Sau khi học tập công tác, canh gác phải kiểm tra súng và bảo quản súng nếu phát hiện hư hỏng, mất bộ phận gì phải báo cáo ngay với người chỉ huy. Sau khi bắn đạn thật phải lau, rửa súng; Bảo quản ngày, tuần cho các loại súng theo quy định; trước và sau khi bảo quản phải tổ chức khám súng, kiểm tra chặt chẽ.

D. Tất cả đáp án trên.

**Đáp án: D.**

**Câu 107.** Theo Hướng dẫn số 304/HD-TM ngày 02/8/2019 của Phòng Tham mưu/BTL quy định nào dưới đây là đúng về bố trí tủ súng bộ binh?

A. Bên ngoài tủ súng được khóa lại bằng 02 khóa chống cắt  $\Phi$ -10 then ngang, bên trong có dây cáp  $\Phi$ -10 luồn qua vòng cò (súng AK) được khóa lại bằng khóa chống cắt  $\Phi$ -10 then ngang, súng ngắn K54 để trong hộp được gắn trong tủ súng và được khóa lại.

B. Bên ngoài tủ súng được khóa lại bằng 02 khóa chống cắt  $\Phi$ -5 then ngang, bên trong có dây cáp  $\Phi$ -5 luồn qua vòng cò (súng AK) được khóa lại bằng khóa chống cắt  $\Phi$ -5 then ngang, súng ngắn K54 để trong tủ súng.

C. Bên ngoài tủ súng được khóa lại bằng 02 khóa chống cắt  $\Phi$ -10 then ngang, bên trong có dây cáp  $\Phi$ -10 luồn qua vòng cò (súng AK) được khóa lại bằng khóa chống cắt  $\Phi$ -10 then ngang, súng ngắn K54 để trong tủ súng.

D. Bên ngoài tủ súng được khóa lại bằng 02 khóa chống cắt  $\Phi$ -10 then ngang, bên trong có dây cáp  $\Phi$ -10 luồn qua vòng cò (súng AK) được khóa lại bằng khóa chống cắt  $\Phi$ -10 then ngang, súng ngắn K54 để trong hộp được gắn trong tủ súng.

**Đáp án: A**

**Câu 108.** Theo Hướng dẫn số 304/HD-TM ngày 02/8/2019 của Phòng Tham mưu/BTL quy định sử dụng súng đạn trong đóng quân canh vòng đối với vọng gác 01 người đáp án nào đúng?

A. 01 chiến sĩ gác mặc quân phục thường dùng theo mùa, mang hình phù hiệu, cấp hiệu, mũ keepi, mang bao xe, súng tiểu liên AK;

B. 01 chiến sĩ gác mặc quân phục thường dùng theo mùa, mang hình phù hiệu, cấp hiệu, mũ keepi, mang súng tiểu liên AK;

C. 01 chiến sĩ gác mặc quân phục thường dùng theo mùa, mang hình phù hiệu, cấp hiệu, mang bao xe, súng tiểu liên AK;

D. 01 chiến sĩ gác mặc quân phục thường dùng theo mùa, mang hình phù hiệu, cấp hiệu, mũ keepi, mang bao xe, súng K54;

**Đáp án: A.**

**Câu 109.** Theo Hướng dẫn số 304/HD-TM ngày 02/8/2019 của Phòng Tham mưu/BTL quy định sử dụng súng đạn trong đóng quân canh vòng đối với vọng gác 02 người đáp án nào đúng?

A. Chiến sĩ đứng trong vọng gác, mặc quân phục thường dùng theo mùa, mang hình phù hiệu, cấp hiệu, mũ kê pi, làm nhiệm vụ kiểm tra người và phương tiện ra vào doanh trại. Chiến sĩ đứng ngoài vọng gác; mặc quân phục thường dùng theo mùa, mang hình phù hiệu, cấp hiệu, mũ kê pi, mang bao xe và súng tiểu liên AK.

B. Chiến sĩ đứng trong vọng gác, mặc quân phục thường dùng theo mùa, mang hình phù hiệu, cấp hiệu, mũ kê pi, mang bao xe và súng tiểu liên AK. Chiến sĩ đứng ngoài vọng gác làm nhiệm vụ kiểm tra người và phương tiện ra vào doanh trại; mặc quân phục thường dùng theo mùa, mang hình phù hiệu, cấp hiệu, mũ kê pi, mang thắt lưng to có dây choàng vai.

C. 02 đồng chí mặc quân phục thường dùng theo mùa, mang hình phù hiệu, cấp hiệu, mũ kê pi, mang bao xe và súng tiểu liên AK.

D. Cả ba đáp án trên

**Đáp án: B**

## Phụ lục II CÂU HỎI KIỂM TRA THỰC HÀNH

(Kèm theo Quyết định số 2598/QĐ-BTL ngày 08/8/2023 của Bộ Tư lệnh 86)

**\* Tổng số: 30 câu.**

**Câu 1. Đồng chí thực hiện động tác nghiêm, nghỉ, quay tại chỗ, làm theo 2 bước:**

- + Bước 1: Làm nhanh
- + Bước 2: SQ vừa nói vừa làm; QNCN làm tổng hợp từng cử động của động tác.

**Câu 2. Đồng chí thực hiện động tác tiến, lùi, qua phải, qua trái, làm theo 2 bước:**

- + Bước 1: Làm nhanh
- + Bước 2: SQ vừa nói vừa làm; QNCN làm tổng hợp từng cử động của động tác.

**Câu 3. Đồng chí thực hiện động tác ngồi xuống, đứng dậy, làm theo 2 bước:**

- + Bước 1: Làm nhanh
- + Bước 2: SQ vừa nói vừa làm; QNCN làm tổng hợp từng cử động của động tác.

**Câu 4. Đồng chí thực hiện động tác bỏ mũ, đội mũ, đặt mũ, làm theo 2 bước:**

- + Bước 1: Làm nhanh
- + Bước 2: SQ vừa nói vừa làm; QNCN làm tổng hợp từng cử động của động tác.

**Câu 5. Đồng chí thực hiện động tác chào, thôi chào, nhìn bên phải (trái) chào, thôi chào khi đội mũ kêpi, làm theo 2 bước:**

- + Bước 1: Làm nhanh
- + Bước 2: SQ vừa nói vừa làm; QNCN làm tổng hợp từng cử động của động tác.

**Câu 6. Đồng chí thực hiện động tác đi đều, đứng lại, đổi chân trong khi đi, làm theo 2 bước:**

- + Bước 1: Làm nhanh
- + Bước 2: SQ vừa nói vừa làm; QNCN làm tổng hợp từng cử động của động tác.

**Câu 7. Đồng chí thực hiện động tác đi nghiêm, đứng lại, làm theo 2 bước:**

- + Bước 1: Làm nhanh
- + Bước 2: SQ vừa nói vừa làm; QNCN làm tổng hợp từng cử động của động tác.

**Câu 8. Đồng chí thực hiện động tác đi đều chuyển thành đi nghiêm chào và thôi chào, theo 2 bước:**

- + Bước 1: Làm nhanh
- + Bước 2: SQ vừa nói vừa làm; QNCN làm tổng hợp từng cử động của động tác.

**Câu 9. Đồng chí thực hiện động tác chạy đều, đứng lại, làm theo 2 bước:**

+ Bước 1: Làm nhanh

+ Bước 2: SQ vừa nói vừa làm; QNCN làm tổng hợp từng cử động của động tác.

**Câu 10. Đồng chí thực hiện động tác chào báo cáo (trong hai trường hợp cấp trên trực tiếp và cấp trên không trực tiếp), làm theo 2 bước:**

+ Bước 1: Làm nhanh

+ Bước 2: SQ vừa nói vừa làm; QNCN làm tổng hợp từng cử động của động tác.

**Câu 11. Đồng chí thực hiện động tác chào khi không đội mũ, làm theo 2 bước:**

+ Bước 1: Làm nhanh

+ Bước 2: SQ vừa nói vừa làm; QNCN làm tổng hợp từng cử động của động tác.

**Câu 12. Đồng chí thực hiện động tác chào khi đang đi, làm theo 2 bước:**

+ Bước 1: Làm nhanh

+ Bước 2: SQ vừa nói vừa làm; QNCN làm tổng hợp từng cử động của động tác.

**Câu 13. Đồng chí thực hiện động tác quay bên phải (nửa bên phải) trong khi đi, làm theo 2 bước:**

+ Bước 1: Làm nhanh

+ Bước 2: SQ vừa nói vừa làm; QNCN làm tổng hợp từng cử động của động tác.

**Câu 14. Đồng chí thực hiện động tác quay bên trái (nửa bên trái) trong khi đi, làm theo 2 bước:**

+ Bước 1: Làm nhanh

+ Bước 2: SQ vừa nói vừa làm; QNCN làm tổng hợp từng cử động của động tác.

**Câu 15. Trên cương vị là người chỉ huy, đồng chí thực hiện động tác trao thưởng trong hội nghị, lễ (phần thưởng là cờ thưởng), làm theo 2 bước:**

+ Bước 1: Làm nhanh

+ Bước 2: SQ vừa nói vừa làm; QNCN làm tổng hợp từng cử động của động tác.

**Câu 16. Trên cương vị là người chỉ huy, đồng chí thực hiện động tác trao thưởng trong hội nghị, lễ (phần thưởng là bằng khen, giấy khen), làm theo 2 bước:**

+ Bước 1: Làm nhanh

+ Bước 2: SQ vừa nói vừa làm; QNCN làm tổng hợp từng cử động của động tác.

**Câu 17. Trên cương vị là người chỉ huy, đồng chí thực hiện động tác trao thưởng trong hội nghị, lễ (phần thưởng là các loại huy chương có dây quàng cổ), làm theo 2 bước:**

+ Bước 1: Làm nhanh

+ Bước 2: SQ vừa nói vừa làm; QNCN làm tổng hợp từng cử động của động tác.

**Câu 18. Trên cương vị là người chỉ huy, đồng chí thực hiện động tác trao thưởng trong hội nghị, lễ (phần thưởng là phong bì, hộp quà, túi đựng nhỏ), làm theo 2 bước:**

+ Bước 1: Làm nhanh

+ Bước 2: SQ vừa nói vừa làm; QNCN làm tổng hợp từng cử động của động tác.

**Câu 19. Trên cương vị là người nhận thưởng, đồng chí thực hiện động tác nhận thưởng trong hội nghị, lễ (phần thưởng là cờ thưởng), làm theo 2 bước:**

+ Bước 1: Làm nhanh

+ Bước 2: SQ vừa nói vừa làm; QNCN làm tổng hợp từng cử động của động tác.

**Câu 20. Trên cương vị là người nhận thưởng, đồng chí thực hiện động tác nhận thưởng trong hội nghị, lễ (phần thưởng là bằng khen, giấy khen), làm theo 2 bước:**

+ Bước 1: Làm nhanh

+ Bước 2: SQ vừa nói vừa làm; QNCN làm tổng hợp từng cử động của động tác.

**Câu 21.** Trên cương vị là người nhận thưởng, đồng chí thực hiện động tác nhận thưởng trong hội nghị, lễ (phần thưởng là các loại huy chương có dây quàng cổ), làm theo 2 bước:

+ Bước 1: Làm nhanh

+ Bước 2: SQ vừa nói vừa làm; QNCN làm tổng hợp từng cử động của động tác.

**Câu 22.** Trên cương vị là người nhận thưởng, đồng chí thực hiện động tác nhận thưởng trong hội nghị, lễ (phần thưởng là phong bì, hộp quà, túi đựng nhỏ), làm theo 2 bước:

+ Bước 1: Làm nhanh

+ Bước 2: SQ vừa nói vừa làm; QNCN làm tổng hợp từng cử động của động tác.

**Câu 23.** Trên cương vị người phục vụ số 01, đồng chí thực hiện động tác phục vụ trao thưởng trong hội nghị, lễ (phần thưởng là cờ thưởng), làm theo 2 bước:

+ Bước 1: Làm nhanh

+ Bước 2: SQ vừa nói vừa làm; QNCN làm tổng hợp từng cử động của động tác.

**Câu 24.** Trên cương vị người phục vụ số 01, đồng chí thực hiện động tác phục vụ trao thưởng trong hội nghị, lễ (phần thưởng là bằng khen, giấy khen), làm theo 2 bước:

+ Bước 1: Làm nhanh

+ Bước 2: SQ vừa nói vừa làm; QNCN làm tổng hợp từng cử động của động tác.

**Câu 25.** Trên cương vị người phục vụ số 01, đồng chí thực hiện động tác phục vụ trao thưởng trong hội nghị, lễ (phần thưởng là các loại huy chương có dây quàng cổ), làm theo 2 bước:

+ Bước 1: Làm nhanh

+ Bước 2: SQ vừa nói vừa làm; QNCN làm tổng hợp từng cử động của động tác.

**Câu 26.** Trên cương vị người phục vụ số 01, đồng chí thực hiện động tác phục vụ trao thưởng trong hội nghị, lễ (phần thưởng là phong bì, hộp quà, túi đựng nhỏ), làm theo 2 bước:

+ Bước 1: Làm nhanh

+ Bước 2: SQ vừa nói vừa làm; QNCN làm tổng hợp từng cử động của động tác.

**Câu 27.** Trên cương vị người phục vụ số 02, đồng chí thực hiện động tác phục vụ trao thưởng trong hội nghị, lễ (phần thưởng là cờ thưởng), làm theo 2 bước:

+ Bước 1: Làm nhanh

+ Bước 2: SQ vừa nói vừa làm; QNCN làm tổng hợp từng cử động của động tác.

**Câu 28.** Trên cương vị người phục vụ số 02, đồng chí thực hiện động tác phục vụ trao thưởng trong hội nghị, lễ (phần thưởng là bằng khen, giấy khen), làm theo 2 bước:

+ Bước 1: Làm nhanh

+ Bước 2: SQ vừa nói vừa làm; QNCN làm tổng hợp từng cử động của động tác.

**Câu 29.** Trên cương vị người phục vụ số 02, đồng chí thực hiện động tác phục vụ trao thưởng trong hội nghị, lễ (phần thưởng là các loại huy chương có dây quàng cổ), làm theo 2 bước:

+ Bước 1: Làm nhanh

+ Bước 2: SQ vừa nói vừa làm; QNCN làm tổng hợp từng cử động của động tác.

**Câu 30.** Trên cương vị người phục vụ số 02, đồng chí thực hiện động tác phục vụ trao thưởng trong hội nghị, lễ (phần thưởng là phong bì, hộp quà, túi đựng nhỏ), làm theo 2 bước:

+ Bước 1: Làm nhanh

+ Bước 2: SQ vừa nói vừa làm; QNCN làm tổng hợp từng cử động của động tác.